

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 5
Từ ngày 2/10 đến ngày 6/10/2023

| Thứ Ngày | Tiết | PP CT | Môn | TÊN BÀI DẠY | Ghi chú |
|--------------|------|----------|------------|---|---------------------------------------|
| HAI 02/10 | 1 | 13 | HĐTN | SHDC: Tham gia Chương trình "Vì một cuộc sống an toàn " | |
| | 2 | 41 | Tiếng Việt | Đọc: Cô giáo lớp em (t1) | |
| | 3 | 42 | Tiếng Việt | Đọc: Cô giáo lớp em (t2) | |
| | 4 | 9 | Tiếng Anh | Lesson 1 (Student Book and Workbook) | |
| | 5 | 21 | Toán | Bảng cộng (qua 10) | |
| | 6 | 5 | Đạo đức | Kính trọng thầy giáo, cô giáo (Tiết 1) | <i>Vận dụng thay thế stem</i> |
| | 7 | 5 | Ôn Toán | Luyện tập | |
| BA 03/10 | 1 | 10 | Tiếng Anh | Lesson 2 (Student Book and Workbook) | |
| | 2 | 22 | Toán | Luyện tập | |
| | 3 | 43 | Tiếng Việt | Viết: Chữ hoa D | |
| | 4 | 44 | Tiếng Việt | Nói và nghe: Kể chuyện: Cậu bé ham học | |
| | 5 | 9 | TNXH | Ôn tập chủ đề về Gia đình (Tiết 1) | |
| | 6 | 5 | Rèn chữ | Cô giáo lớp em | |
| | 7 | 5 | Năng khiếu | | |
| TU 04/10 | 1 | 9 | Thể dục | ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ hàng dọc thành vòng tròn. | |
| | 2 | 23 | Toán | Giải bài toán về thêm một số đơn vị | |
| | 3 | 2 | Mỹ thuật | Đại dương trong mắt em. | |
| | 4 | 45 | Tiếng Việt | Đọc: Thời khóa biểu (t1) | |

| | | | | | |
|--------------|---|----|------------|---|--|
| | 5 | 46 | Tiếng Việt | Đọc: Thời khóa biểu (t2) | |
| | 6 | 9 | Ôn TV | Cô giáo lớp em | |
| | 7 | 10 | Ôn TV | Thời khóa biểu | |
| NĂM 05/10 | 1 | 5 | Âm nhạc | Hát: Em thương thầy cô Vận dụng - Sáng tạo: Vận động theo tiếng trống | |
| | 2 | 47 | Tiếng Việt | Nghe – viết: Thời khóa biểu | |
| | 3 | 48 | Tiếng Việt | Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động | |
| | 4 | 24 | Toán | Giải bài toán về bớt một số đơn vị | |
| | 5 | 10 | TNXH | Ôn tập chủ đề về Gia đình (Tiết 2) | |
| | 6 | 9 | Ôn Toán | Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị | |
| | 7 | 10 | Ôn Toán | Luyện tập chung | |
| SÁU 06/10 | 1 | 5 | Tin học | | |
| | 2 | 25 | Toán | Luyện tập | |
| | 3 | 10 | Thế dục | ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ vòng tròn thành hàng dọc. | |
| | 4 | 49 | Tiếng Việt | Viết thời gian biểu | |
| | 5 | 50 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng: | |
| | 6 | 14 | HĐTN | HĐGD theo chủ đề . | |
| | 7 | 15 | HĐTN | SHL: Chia sẻ cách giữ an toàn cho bản thân . | |

Thứ hai ngày 2 tháng 10 năm 2023

PPCT: 41,42

Tiếng việt

BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM (4 TIẾT)

Đọc: Cô giáo lớp em (tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc bài thơ: “Cô giáo lớp em” với giọng nhẹ nhàng, trù mến. Hiểu nội dung bài.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: biết liên tưởng, tưởng tượng để cảm nhận được vẻ đẹp của hình ảnh cô giáo trong bài thơ.
- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo; cảm nhận được niềm vui đến trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>-Câu chuyện Cầu thủ dự bị kể về ai?</p> <p>-Các bạn và gấu đang chơi môn thể thao gì?</p> <p style="text-align: center;">Nhận xét</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p> <p>- GV hỏi: Em hãy nêu tên một số bài thơ hoặc bài hát về thầy cô giáo? Hôm nay chúng ta sẽ học một bài thơ nói về suy nghĩ, tình cảm của một học</p> | <p>A. Thỏ con B.Gấu con và các bạn C. Thỏ con và các bạn</p> <p>A.Bóng đá B.Bóng chuyền C.Cầu lông</p> <p>Lắng nghe.</p> <p>-Tranh vẽ cô giáo đang hướng dẫn các bạn học bài, cô giáo cười tươi, dịu dàng , trong khung cảnh nắng đang tràn vào lớp qua khung cửa sổ.</p> <p>Bông hồng tặng cô, bụi phấn, nhớ ơn thầy cô, thương lắm thầy cô ơi.....</p> |

| | |
|---|---|
| <p>sinh đối với cô giáo của mình, một cô giáo dịu dàng, tận tụy với các em học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.: Cô giáo lớp em <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng nhẹ nhàng, trìu mến. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>nào, lớp, lời, nắng, ...</i> - HDHS chia đoạn: 3 khổ thơ tương ứng 3 đoạn <p>- Luyện đọc theo nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk - GV HDHS trả lời từng câu hỏi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. <p>- Nhận xét, tuyên dương HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS học thuộc lòng 2 khổ thơ mình thích. - GV nhận xét, tuyên dương <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm toàn bài. - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. | <p>Lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc thầm. - HS đọc từ khó - 3 HS đọc nối tiếp - 2-3 nhóm thi đọc. - 1-2 HS đọc - HS thực hiện theo nhóm hai - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: <ul style="list-style-type: none"> C1: Cô giáo đáp lại lời chào của các bạn nhỏ bằng cách mỉm cười thật tươi. C2: Gió đưa thoảng hương nhài; Nắng ghé vào cửa lớp; Xem chúng em học bài. C3: Cô đến lớp rất sớm, cô vui vẻ, dịu dàng, cô dạy các em tập viết, cô giảng bài. C4: Yêu quý, yêu thương, ... - HS học thuộc lòng và thi đọc trước lớp - HS lắng nghe, đọc thầm. - 2-3 HS đọc. |
|---|---|

*** Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk
- YC HS luân phiên nói theo cặp
- Tuyên dương, nhận xét.

- 2-3 HS đọc.



- 2-3 nhóm chia sẻ

- a) Ôi! Mình không ngờ bạn hát hay thế!, Ôi chào! Bạn hát hay quá!
- b) Ôi! Bất ngờ quá, đúng là đồ chơi con thích! Con cảm ơn bố ạ! / A! Cái áo đẹp quá! Con thích lắm! Con cảm ơn mẹ ạ!

- 2-3 nhóm trình bày

Em rất yêu quý thầy cô giáo
Em nhớ thầy cô giáo cũ của em,...

- HS chia sẻ.

Phải yêu quý và kính trọng thầy cô.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk
- YC HS nói theo nhóm 4 câu nói thể hiện tình cảm với thầy cô giáo.
- Gọi các nhóm lên thực hiện
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Qua bài này em rút ra được điều gì?
- GV nhận xét giờ học.

Toán**PPCT 21****BẢNG CỘNG (qua 10)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hình thành, vận dụng, giải các bài tập được bảng cộng (qua 10) qua việc hệ thống lại các phép cộng (qua 10) đã học thành một bảng.
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi 2HS lên bảng điền kết quả các phép tính $9 + 4$ và $8 + 5$. (có nêu cách tính) -GV nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu đưa ra câu chuyện Mai và Rô-bốt cùng hoàn thành các phép cộng (qua 10) đã học ($9 + 2$; $8 + 6$; $7 + 5$; $6 + 6$) (GV cho 2 HS đóng vai Mai và Rô – bốt để hỏi đáp) + Mai: Bạn hãy nêu cho tớ cách tính $9 + 2$? + Rô-bốt: Tách $2 = 1 + 1$; lấy $9 + 1 = 10$ rồi cộng thêm 1 được kết quả là 11. Nhờ bạn nêu cho tớ cách tính $8 + 6$? + Mai: Tách $6 = 2 + 4$; lấy $8 + 2 = 10$ rồi cộng thêm 4 được kết quả là 14. + Mai: (hỏi lớp) nêu giúp mình cách tính $7 + 5$ và $6 + 6$ -GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỏi: Các phép cộng ($9 + 2$; $8 + 6$; $7 + 5$; $6 + 6$) có đặc điểm chung nào? | <ul style="list-style-type: none"> -2HS lên bảng, lớp nhẩm miệng. -HS theo dõi. - HS trả lời. - HS: là các phép cộng có kết quả lớn hơn 10. - HS làm việc cá nhân. - HS nêu. |

| | |
|--|---|
| <p>?Hãy hoàn thành luân bảng cộng (qua 10).</p> <p>-GV yêu cầu HS nêu cách tính $9 + 3$; $7 + 5$; $5 + 7$; $3 + 9$</p> <p>GV gọi HS nối tiếp nêu các phép cộng trong bảng cộng (qua 10).</p> <p><i>*GV chốt cách tính các phép cộng (qua 10).</i></p> <p>3. Thực hành</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc đề bài. ? Đề bài yêu cầu gì? ? Thế nào là tính nhẩm? - GV yêu cầu HS nhẩm nhanh kết quả của các phép tính. - GV gọi HS nối tiếp nêu kết quả của từng phép tính. ? Hãy nêu cách nhẩm của phép tính $9 + 5$; $7 + 6$ - GV nhận xét, tuyên dương. <i>*GV chốt các phép cộng trong bảng cộng (qua 10)</i></p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>-GV tổ chức thành trò chơi “Tìm cá cho mèo”: - GV nêu tên trò chơi; phổ biến cách chơi, luật chơi và chia đội. - GV thao tác mẫu. - GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện. - GV nhận xét, khen ngợi HS</p> <p><i>Chú ý: Ở bài này GV có thể đưa thêm các phép cộng (qua 10) để cho HS luyện tập thêm.</i></p> <p><i>Bài 3:</i></p> <p>- GV gọi HS đọc đề bài. - GV: Đề bài cho ta nhiều đèn lồng.</p> | <p>- HS nêu nối tiếp (2 lượt)</p> <p>- HS đọc: 1. Tính nhẩm - HS trả lời.</p> <p>-HS làm việc cá nhân.</p> <p>- 2lượt HS nêu.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo</p> <p>- HD đọc. - HS nghe.</p> <p>- HS trả lời - HS quan sát tranh.</p> <p>- HS nêu. (2 lượt)</p> <p>- HS trả lời:$7 + 5$; $4 + 8$; $9 + 3$ có kết quả bằng nhau (bằng 12). -HS trả lời: + Đèn lồng ghi phép tính $8 + 7$ có kết quả lớn nhất. + Đèn lồng ghi phép tính $6 + 5$ có kết quả bé nhất.</p> <p>- HS chơi.</p> |
|--|---|

| | |
|--|-----------------|
| <p>Trên mỗi đèn lồng đều ghi một phép tính cộng thuộc bảng cộng (qua 10). ? Đề bài yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và nhằm kết quả của phép tính ở mỗi đèn lồng. - GV yêu cầu HS nối tiếp nêu lần lượt kết quả các phép tính ghi ở từng đèn lồng. <p>? Các đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả bằng nhau? Và bằng bao nhiêu?</p> <p>? Trong bốn đèn lồng màu đỏ, đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất? ? Đèn lồng ghi phép tính có kết quả bé nhất?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi “ Xì điện” nối tiếp nêu các phép tính trong bảng cộng qua 10. - Hôm nay chúng ta học bài gì? - Nhận xét giờ học. | <p>-HS nêu.</p> |
|--|-----------------|

Đạo đức

PPCT: 5

BÀI 3: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO (Tiết 1)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được những việc mà thầy giáo, cô giáo đã làm cho em. HS biết những việc cần làm để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Bông hồng tặng cô</i>. - Bạn nhỏ trong bài hát đã làm gì để thể hiện sự kính yêu cô giáo? - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc thầy giáo, cô giáo đã làm cho em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk tr.14-15, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS trả lời câu hỏi: + Em hãy nêu những việc làm của thầy giáo, cô giáo trong các bức tranh trên. + Những việc làm của thầy cô giáo đem lại điều gì cho em? - GV chốt: Thầy giáo, cô giáo dạy em biết đọc, biết viết, biết những kiến thức trong cuộc sống; thăm hỏi, động viên, ... | <p>- HS chia sẻ.</p>  <p>- HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bức tranh 1: Cô giáo đang giảng bài cho học sinh. • Bức tranh 2: Cô giáo đang đắp chăn cho học sinh. • Bức tranh 3: Thầy giáo đang cùng học sinh tưới cây. • Bức tranh 4: Thầy giáo đến nhà thăm học sinh. <p>- 2-3 HS trả lời.</p> |

3. Thực hành:***Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.**

- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.14-15, YC thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc đó thể hiện điều gì?

- Tổ chức cho HS chia sẻ.

+ Em cần làm gì để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV chốt:

+ Những việc làm thể hiện sự kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo: chào hỏi, chú ý nghe giảng, học hành chăm chỉ, lễ phép,

+ Những việc làm không thể hiện sự tôn trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo: không chào hỏi, cãi lời, nói trống không, nói chuyện trong giờ học, không học bài, không làm bài tập, không vâng lời,

4. Vận dụng: (thay thế bài học Stem)

Dựa vào bài An-bum ảnh tặng thầy cô ở bài học Stem. GV cho HS thực hành làm những tấm thiệp tặng thầy cô, thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.

Chọn những tấm thiệp đẹp treo ở góc học tập của lớp.

- Nhận xét giờ học.

Chuẩn bị bài sau



Bạn thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo là bạn ở bức tranh số 1, số 3, số 4.

Những việc làm thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo là:

- Nhân ngày nhà giáo Việt Nam học sinh tặng hoa và quà cho thầy cô giáo
- Khi gặp thầy giáo, cô giáo chào hỏi thầy, cô giáo.
- Khi thầy, cô giáo ốm đến nhà thăm thầy cô giáo.
- Trong giờ học không làm việc riêng tập trung lắng nghe thầy cô giáo giảng bài.

- HS lắng nghe.

Hs chia sẻ

Ôn Toán LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn giải các bài tập liên quan bảng cộng (qua 10) , hệ thống lại các phép cộng (qua 10) đã học
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-GV gọi 2HS lên bảng điền kết quả các phép tính $9 + 4$ và $8 + 5$. (có nêu cách tính)</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Tính nhẩm</i></p> <p>- Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>? Đề bài yêu cầu gì?</p> <p>? Thế nào là tính nhẩm?</p> <p>- GV yêu cầu HS nhẩm nhanh kết quả của các phép tính.</p> <p>- GV gọi HS nối tiếp nêu kết quả của từng phép tính.</p> <p>? Hãy nêu cách nhẩm của phép tính $9 + 5$; $7 + 6$</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>*GV chốt các phép cộng trong bảng cộng (qua 10)</i></p> <p><i>Bài 2: Tính:</i></p> <p>$4+6+4=$</p> <p>$3+7+6=$</p> <p><i>Bài 3:</i></p> | <p>Hát</p> <p>-2HS lên bảng, lớp nhẩm miệng.</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS: là các phép cộng có kết quả lớn hơn 10.</p> <p>- HS làm việc cá nhân.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS quan sát tranh.</p> |

- GV gọi HS đọc đề bài.



- GV: Đề bài cho ta nhiều đèn lồng. Trên mỗi đèn lồng đều ghi một phép tính cộng thuộc bảng cộng (qua 10).

? Đề bài yêu cầu gì?

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và nhằm kết quả của phép tính ở mỗi đèn lồng.

- GV yêu cầu HS nối tiếp nêu lần lượt kết quả các phép tính ghi ở từng đèn lồng.

? Các đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả bằng nhau? Và bằng bao nhiêu?

? Trong bốn đèn lồng màu đỏ, đèn lồng nào

ghi phép tính có kết quả lớn nhất?

? Đèn lồng ghi phép tính có kết quả bé nhất?

-GV nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng:

- GV tổ chức cho HS chơi “ **Xì điện**” nối tiếp nêu các phép tính trong bảng cộng qua 10.

- Hôm nay chúng ta học bài gì?

- Nhận xét giờ học.

- HS nêu. (2 lượt)

- HS trả lời: $7 + 5$; $4 + 8$; $9 + 3$ có kết quả bằng nhau (bằng 12).

-HS trả lời:

+ Đèn lồng ghi phép tính $8 + 7$ có kết quả lớn nhất.

+ Đèn lồng ghi phép tính $6 + 5$ có kết quả bé nhất.

- HS chơi.

-HS nêu.

Thứ ba ngày 3 tháng 10 năm 2023

Toán

PPCT 22

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hành, vận dụng được bảng cộng (qua 10) vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (qua 10) và so sánh các số. Củng cố về tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính, so sánh số,.....
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, kỹ năng so sánh số, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> | Hát |
| <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi xì điện (yêu cầu nêu các phép cộng có kết quả qua 10) -GV nhận xét, tuyên dương. | -HS chơi |
| <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hỏi: Trong một phép tính khi biết hai số hạng, muốn tìm Tổng ta làm như thế nào? - GV gọi HS nêu kết quả của cột đầu tiên. - GV gọi HS nêu số cần điền ở cột thứ hai và hỏi: Làm thế nào em tìm ra được đây là số cần điền? - GV yêu cầu HS điền các ô còn lại. - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài. - Bài yêu cầu làm gì? | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: 1. Số? - HS trả lời. -HS trả lời. - HS trả lời. - HS nối tiếp nêu. - HS đọc: 2. Số? - HS trả lời.(số 14) - 1-2 HS trả lời.(số 10) |

| | |
|--|--|
| <p>a) - GV hỏi: Số cần điền vào hình tròn là bao nhiêu? Vì sao? - GV thực hiện tương tự để tìm số được điền vào ngôi sao. - GV lưu ý HS cần nắm kết quả từng phép tính theo thứ tự từ trái sang phải rồi điền kết quả theo yêu cầu.</p> <p>b) GV yêu cầu HS tự điền. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>Bài 3: - GV tổ chức thành trò chơi “Tìm tổ ong cho gấu”: - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện. - GV nhận xét, khen ngợi HS</p> <p>Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS nhận xét các vế so sánh: a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể. b) Cả hai vế đều là phép tính. => Đề so sánh được hai vế, ta làm như thế nào? - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 5: - Gọi HS đọc YC bài. (GV đưa hình ảnh ca-bin thực tế để cho HS quan sát) - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì?</p> | <p>- HS lắng nghe. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra.</p> <p>3. Tìm tổ ong cho gấu - HS lắng nghe. - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo nhóm 4. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện chia sẻ.</p> <p>4. >, <, = ? - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài cá nhân. - HS đổi chéo vở kiểm tra. - 2 -3 HS đọc.</p> <p>5. Trong cabin thứ nhất có 7 người, trong cabin thứ hai có 8 người. Hỏi trong hai ca bin có tất cả bao nhiêu người? - cabin thứ nhất có: 7 người - cabin thứ hai có: 8 người - Tất cả có:người? Hs thực hiện Hs nhận xét</p> |
|--|--|

| | |
|--|--------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm bài vào vở. - GV chữa bài. (có thể yêu cầu HS nêu lời giải khác) - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về phép tính cộng (qua 10) - Nhận xét giờ học. | <p>-HS lấy VD.</p> |
|--|--------------------|

Tiếng việt

PPCT: 43

BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM (4 TIẾT)

VIẾT CHỮ HOA D (tiết 3)

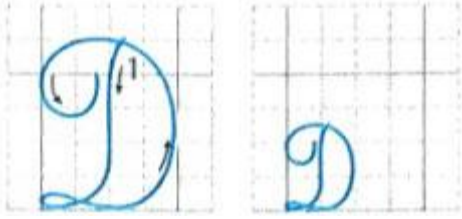
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa D cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Dung dăng dung dẻ/ Dắt trẻ đi chơi
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa D.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Độ cao, độ rộng chữ hoa D. + Chữ hoa D gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa D. - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. | <p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>- YC HS viết bảng con. -GV chốt ý : Chữ D hoa gồm 1 nét là kết hợp của 2 nét cơ bản Nét lượn hai đầu (dọc) và nét cong phải nối liền nhau tạo một vòng xoắn nhỏ ở chân chữ.</p> <p>-<u>Cách viết</u> : GV viết mẫu vừa nói vừa viết ĐB trên ĐK 6, viết nét lượn hai đầu theo chiều dọc rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong phải, tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ, phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong, DB ở ĐK5.</p> <p>-Hướng dẫn viết trên không - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS.</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <p>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: + Viết chữ hoa D đầu câu. + Cách nối từ D sang u. + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.</p> <p>3. Thực hành luyện viết.</p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa D và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> | <p>Chữ D hoa cao 5 li cỡ vừa và nhỏ 2,5 li.</p> <p>-HS nêu : Chữ D hoa gồm có 2 nét : Nét lượn hai đầu và nét cong phải nối liền tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ.</p> <p>-5-6 em nhắc lại.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS luyện viết bảng con.</p> <p>- 3-4 HS đọc. - HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>Chữ D, g, h cao 2,5 li, các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>-Đủ để viết một con chữ o.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p><i>Dung dăng dung dẻ</i> <i>Dắt trẻ di chơi</i></p> <p>- HS chia sẻ. - Qua bài học em biết thêm được một số</p> |
|---|---|

| | |
|---|-------------------|
| - Hôm nay em học bài gì? - Qua bài học em biết thêm điều gì? - GV nhận xét giờ học. | trò chơi dân gian |
|---|-------------------|

Tiếng Việt

PPCT: 44

BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM (4 TIẾT)

Nói và nghe : CẬU BÉ HAM HỌC (Tiết 4)


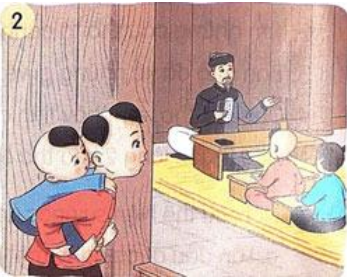

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện “Cậu bé ham học”. Kể lại được 1
- 2 đoạn câu chuyện dựa vào tranh
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Mỗi bức tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: HS nghe kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể chuyện lần 1 kết hợp chỉ hình ảnh 4 bức tranh. - GV kể chuyện lần 2 - GV nêu câu hỏi dưới mỗi tranh: + Vì sao cậu bé Vũ Duệ không được đi học? + Buổi sáng, Vũ Duệ thường công em đi đâu? + Vì sao Vũ Duệ được thầy khen? + Vì sao Vũ Duệ được đi học? - GV nhận xét, tuyên dương HS. | <p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;"> <p>1</p>  </div> <div style="text-align: center;"> <p>2</p>  </div> </div> <div style="text-align: center; margin-top: 10px;"> <p>3</p>  </div> |

*** Hoạt động 2: Kể lại 1-2 đoạn câu chuyện theo tranh.**

- GV YC HS nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện, chọn 1-2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất tập kể.

- YC HS tập kể theo cặp
- Nhận xét, khen ngợi HS.

3. Thực hành:

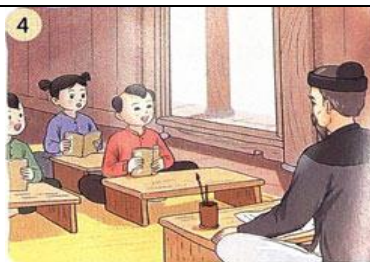
- HDHS kể cho người thân nghe câu chuyện hoặc kể 1-2 đoạn của câu chuyện

- YC HS nhận xét về cậu bé trong câu chuyện.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

4. Vận dụng, trải nghiệm:

- Hôm nay em học bài gì?
- Hs tập kể cho người thân nghe.
- GV nhận xét giờ học.



- HS theo dõi

- HS tập kể cùng GV

- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

- HS tập kể cá nhân

- HS kể nhóm 2

- HS thực hiện.

- 2-3 HS chia sẻ.

Hôm nay em học bài Cậu bé ham học

Tự nhiên và Xã hội

PPCT: 9

BÀI 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố, kiến thức, kỹ năng đã học về chủ đề Gia đình.

- Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về các thế hệ trong gia đình, nghề nghiệp của người lớn; cách phòng chống ngộ độc khi ở nhà và những việc đã làm để giữ sạch nhà ở.

Nguyễn Ngọc Bích

- Trân trọng, yêu quý gia đình và thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thế hệ trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>-GV đưa ra các câu hỏi gợi ý để HS kể những việc làm thể hiện tình cảm của mình đối với các thế hệ trong gia đình:</p> <p>+Em thường làm gì và ngày sinh nhật ông, bà, bố mẹ, anh, chị?</p> <p>+Em thường làm gì để ông, bà, bố, mẹ vui?</p> <p>-GV nhận xét, liên hệ dẫn dắt vào bài.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Sơ đồ về chủ đề Gia đình</p> <p>-GV tổ chức cho HS hoàn thành sơ đồ hệ thống kiến thức và nội dung đã học theo nhóm về chủ đề gia đình trên giấy A3.</p> <p>-Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút.</p> <p>-Gọi đại diện các nhóm lên trình bày</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>*Hoạt động 2: Những việc làm thể hiện sự quan tâm đến người thân</p> <p>-Yêu cầu HS quan sát tranh 1,2,3</p> | <p>Hát</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>-HS thảo luận nhóm</p> <p>- HS đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <p>- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> |

trang 22 và nêu nội dung từng hình bằng cách GV đặt các câu hỏi gợi ý:

+Hành động nào của Hoa và em trai thể hiện sự quan tâm và yêu thương dành cho ông, bà, bố, mẹ?

+Bố mẹ Hoa đã làm gì nhân ngày sinh nhật bà?

+Những việc làm của mọi người thể hiện điều gì?

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe về các thể hệ trong gia đình mình, những việc đã làm, sẽ làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của bản thân với các thể hệ

- GV nhận xét, khen ngợi.

4. Vận dụng:

- Em làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với ông bà, cha mẹ?

- Nhận xét giờ học.



Những việc làm thể hiện sự quan tâm đến bà của gia đình Hoa là:

- Hoa làm thiệp chúc mừng sinh nhật bà.

- Bố mẹ Hoa chọn mua quà sinh nhật cho bà thật cẩn thận.

- Gia đình Hoa tổ chức tiệc sinh nhật cho bà rất ấm cúng

- 2-3 HS chia sẻ.

-Nhỏ tóc bạc cho ông, kể chuyện cho bà nghe, giúp bố mẹ dọn dẹp nhà cửa, chơi với em,...

Thứ tư ngày 4 tháng 10 năm 2023

PPCT 23

Toán

GIẢI BÀI TOÁN VỀ THÊM MỘT SỐ ĐƠN VỊ**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được bài toán về thêm một số đơn vị. Biết vận dụng giải và trình bày bài giải bài toán về thêm (có một bước tính).
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài toán (có hình minh họa). - GV yêu cầu HS đọc lại đề toán. <p>*GV HD tóm tắt bài toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? (GV dựa vào trả lời của HS để hiện ra tóm tắt giống SGK) - GV yêu cầu HS nêu lại bài toán. <p>→ Đây là bài toán về thêm một số đơn vị.</p> <p>*GV HD cách giải bài toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu lời giải. - Yêu cầu HS suy nghĩ để viết phép tính ra nháp, 1HS lên bảng làm bài. - GV hỏi: Tại sao con làm phép cộng? - GV chữa bài và nhận xét. <p>*GV HD cách trình bày bài giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu lại lời giải, phép tính giải, đáp số. (Khi HS nêu, GV HD HS cách trình bày lên bảng lớp) | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nghe và quan sát. <p><i>Bài toán:</i> Trên khay có 8 quả trứng, Mai cho thêm 2 quả trứng. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả trứng?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: có 8 quả trứng, thêm 2 quả trứng. - HS: Có tất cả bao nhiêu quả trứng. <p>- HS nêu lại bài toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS viết phép tính. - HS trả lời. - HS nêu và quan sát GV trình bày bài giải. |

| | |
|--|--|
| <p style="text-align: center;">Bài giải: Số quả trứng có tất cả là: $8 + 2 = 10$ (quả) Đáp số: 10 quả trứng.</p> <p>*GV nêu lại các bước giải bài toán có lời văn: + Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài (phần này không cần ghi vào bài giải) + Tìm cách giải bài toán (Tìm phép tính giải, câu lời giải) + Trình bày (viết) bài giải: Câu lời giải Phép tính giải → Đáp số.</p> <p>3.Thực hành: Bài 1: - Gọi HS đọc YC bài. ? Bài cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì? - GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán trong SGK. - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt. ? Bài toán thuộc dạng toán nào?</p> <p>- GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.</p> <p>- GV chữa bài. -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương. *GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.</p> <p>Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. ? Bài cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì? - GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán</p> | <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc. - HS trả lời.</p> <p>-HS làm việc cá nhân.</p> <p>→ 2 HS nêu. - HS: Bài toán về thêm một số đơn vị. - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Số bông hoa có tất cả là: $9 + 6 = 15$(bông) Đáp số: 15 bông hoa.</p> <p>- HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo. - (VD: <i>Lọ hoa có tất cả số bông hoa là:</i>) - HS nghe.</p> <p>- HS đọc. - HS trả lời.</p> <p>-HS làm việc cá nhân.</p> <p>- 2 HS nêu. - HS: Bài toán về thêm một số đơn vị. - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Số bạn chơi kéo co có tất cả là: $8 + 4 = 12$(bông) Đáp số: 12 bông hoa.</p> <p>- HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo. - (VD: <i>Có tất cả số bạn chơi kéo co là:</i>) - HS nghe.</p> <p>- HS nêu.</p> |
|--|--|

| | |
|--|--|
| <p>trong SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt. <p>? Bài toán thuộc dạng toán nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở. <ul style="list-style-type: none"> - GV chữa bài. -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương. <p><i>*GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.</i></p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Khi trình bày bài giải bài toán có lời văn ta cần chú ý điều gì? - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. <p>Chúng ta học bài: giải bài <i>toán về thêm một số đơn vị</i></p> <p>-3 bước:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. đặt lời giải 2. lập phép tính 3. đáp số |
|--|--|

Tiếng việt

PPCT: 45,46

BÀI 2: THỜI KHÓA BIỂU (6 TIẾT)

ĐỌC: THỜI KHÓA BIỂU (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột dọc, hàng ngang từ trái qua phải, biết nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.
- Hiểu nội dung thông tin từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách. Hiểu cách sắp xếp nội dung trong thời khóa biểu.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể về các hoạt động hàng ngày của em.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|----------------------|------------------|
| 1. Khởi động: | Hát |

2. Khám phá:

- Em đã làm thế nào để biết được các môn học trong ngày, trong tuần?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

3. Thực hành:*** Hoạt động 1: Đọc văn bản.**

- GV đọc mẫu: đọc chậm, rõ, ngắt, nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ.
- YC HS đọc nối tiếp câu từng cột trong thời khóa biểu.

- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *hàng ngang, trải nghiệm,...* và HD HS hiểu nghĩa của một vài môn trong thời khóa biểu.

- GV HD HS cách ngắt giọng khi đọc bảng biểu: Thứ hai/ Buổi sáng/ tiết 1/ Tiếng Việt/ tiết 2/ Toán...

- GVHD HS chia đoạn:

+ Đoạn 1: Từ đầu đến thứ - buổi - tiết - môn.

+ Đoạn 2: Toàn bộ nội dung buổi sáng trong thời khóa biểu.

+ Đoạn 3: Toàn bộ nội dung buổi chiều trong thời khóa biểu.

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.

*** Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.44.

- GV HDHS trả lời từng câu hỏi .

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

*** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- GV đọc lại toàn bài

- Gọi HS đọc toàn bài

- Nhận xét, khen ngợi.

- 3 HS đọc nối tiếp.

- 1-2 HS trả lời.

- 2-3 HS chia sẻ.

- Cả lớp đọc thầm.



THỜI KHÓA BIỂU LỚP 2A

| | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu |
|------------|------|-----------------------|---------------------|-----------------------|---------------------|-----------------------|
| BUỔI SÁNG | 1 | Hoạt động trải nghiệm | Tiếng Việt | Toán | Tiếng Việt | Tiếng Việt |
| | 2 | Toán | Tiếng Việt | Mĩ thuật | Tiếng Việt | Tiếng Việt |
| | 3 | Tiếng Việt | Toán | Tiếng Việt | Giáo dục thể chất | Toán |
| | 4 | Tiếng Việt | Giáo dục thể chất | Tiếng Việt | Toán | Tiếng Anh |
| BUỔI CHIỀU | 1 | Tiếng Anh | Đạo đức | Hoạt động trải nghiệm | Tự nhiên và Xã hội | Âm nhạc |
| | 2 | Tự học có hướng dẫn | Tự học có hướng dẫn | Tự học có hướng dẫn | Tự học có hướng dẫn | Tự học có hướng dẫn |
| | 3 | | Tự nhiên và Xã hội | | | Hoạt động trải nghiệm |


- HS đọc nối tiếp.

- HS đọc

- 2-3 HS đọc

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:

+ C1: Thứ hai, buổi sáng, tiết 1: Hoạt động trải nghiệm; tiết 2: Toán; tiết 3,4:

| | |
|---|---|
| <p>Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.44 - YC HS quan sát tranh, tìm tên sự vật trong mỗi tranh. - YC HS hỏi đáp theo cặp. - Tuyên dương, nhận xét. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.45 - YC HS thảo luận nhóm hai nêu câu giới thiệu môn học hoặc hoạt động ở trường, - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài này em rút ra bài học gì? - GV nhận xét giờ học. | <p>Tiếng Việt; buổi chiều, tiết 1: Tiếng anh; tiết 2: Tự học có hướng dẫn.</p> <ul style="list-style-type: none"> + C2: Sáng thứ hai có 4 tiết + C3: Thứ năm có môn Tiếng Việt, Giáo dục thể chất, Toán, Tự nhiên - xã hội, Tự học có hướng dẫn. + C4: HS tự suy luận <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - Thời khóa biểu <p>Hiểu nội dung thông tin từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách. Hiểu cách sắp xếp nội dung trong thời khóa biểu.</p> |
|---|---|

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 9 : CÔ GIÁO LỚP EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thấy được những suy nghĩ, tình cảm của một học sinh với cô giáo của mình
- Thông qua các hoạt động học, HS phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ.
- Cảm nhận được niềm vui khi đến trường; có khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

Nguyễn Ngọc Bích

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động: - GV yêu cầu học sinh hát bài : Bài hát về thầy cô giáo.</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập: Bài 1: . Nói từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nói về cô giáo trong bài đọc. -GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi .</p> <p>- GV nhận xét chữa bài. - HS đọc lại các câu vừa nói được. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Đánh dấu V vào ô trống trước câu thể hiện sự ngạc nhiên của em khi lần đầu tiên được nghe một bạn hát rất hay. -GV gọi HS đọc yêu cầu. -GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp.</p> <p>- GV kết luận thể hiện sự ngạc nhiên ta hay nói ồ, ôi , chao ôi... - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: . Gạch chân các từ ngữ chỉ</p> | <p>- Học sinh thực hiện hát về thầy ,cô giáo.</p> <p>-HS đọc bài - HS thảo luận nhóm đôi . -Đại diện các nhóm trình bày kết quả.</p> <div data-bbox="837 828 1420 1288" style="text-align: center;"> </div> <p>-HS đọc yêu cầu bài. -HS nêu câu mình chọn. Ôi, cậu hát hay quá!</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>hoạt động trong 2 khổ thơ sau. +BT yêu cầu gì?</p> <p>- GV cho hs tìm thêm những từ chỉ hoạt động khác ngoài bài. -GV nhận xét , kết luận</p> <p><u>Bài 4:</u> . Đặt 2 câu với từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3. - GV cho HS nêu yêu cầu - GV gọi HS nói câu với từ chỉ hoạt động . - YC HS làm bài vào VBT. - GV chữa bài, nhận xét .</p> <p><u>Bài 5:</u> Vì sao cậu bé Vũ Duệ trong truyện Cậu bé ham học được thầy khen? -GV yêu cầu HS đọc đề bài -Yêu cầu HS làm vào vở , thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét - GV chữa bài: - GV nhận xét .</p> <p><u>Bài 6.</u> Viết 2-3 câu về nhân vật Vũ Duệ - GV yêu cầu HS đọc đề bài -Yêu cầu HS làm vào vở , thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét</p> <p>- GV chữa bài</p> | <p>-HS đọc yêu cầu -HS hoàn thành bảng vào VBT - 2- 3 HS nêu kết quả bài làm . - HS chữa bài, nhận xét, bổ sung Sáng nào em <u>đến lớp</u> Cô <u>đay</u> em <u>tập viết</u> Cũng <u>thấy</u> cô đến rồi Gió <u>đưa</u> thoảng hương nhài <u>Đáp</u> lời "<u>Chào</u> cô ạ!" Nắng <u>ghé</u> vào cửa lớp Cô <u>mỉm cười</u> thật tươi. <u>Xem</u> chúng em <u>học bài.</u> - HS tìm</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài. - HS làm bài <i>Em cùng Lan học bài để chuẩn bị cho bài kiểm tra.</i> <i>Đi học về em luôn chào bố mẹ.</i> - HS đối chéo vở kiểm tra nhau</p> <p>-HS đọc đề bài -HS làm vào vở +<i>Vì Vũ Duệ chăm chú nghe thầy giảng bài.</i> -HS nhận xét</p> <p>- HS đọc đề bài</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| - GV nhận xét . 4. Vận dụng: Em hãy đặt câu với từ chỉ hoạt động - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | -HS làm vào vở <i>Vũ Duệ là cậu bé chăm ngoan. Cậu biết trông em giúp mẹ. Vũ Duệ không được đến trường nhưng ham học, ngày ngày, Vũ Duệ cõng em đứng ngoài lớp học nghe thầy dạy học.</i> -HS nhận xét Hs thực hiện: Em đang viết bài. -HS lắng nghe |

ÔN TIẾNG VIỆT THỜI KHÓA BIỂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Đọc đúng rõ ràng các từ khó; biết đọc các cột theo cột, hàng ngang từ trái qua phải, biết nghỉ hơi sau khi đọc từng cột, từng dòng bài: Thời khóa biểu.
- Giúp HS biết lập thời gian biểu và thực hiện theo thời gian biểu.
- Biết quý trọng thời gian và sắp xếp thời gian làm việc hợp lí.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

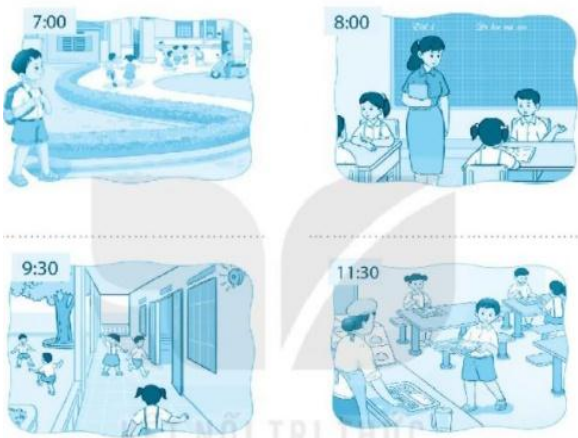
- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| 1. Khởi động: - GV yêu cầu HS đọc lại bài : Thời khóa biểu. 2. Kết nối: 3. Luyện tập: <u>Bài 1:</u> Nếu không có thời khóa biểu, em sẽ gặp khó khăn gì? -GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV mời HS trả lời . - GV nhận xét, tuyên dương - GV tổng kết : Nhớ chuẩn bị đồ dùng , sách vở theo thời khóa biểu. | - Học sinh đọc bài - 1 HS đọc - HS trả lời + <i>Không chủ động được việc chuẩn bị sách vở.</i> -HS nhận xét. -HS ghi nhớ |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>Bài 2: . Dựa vào thời khoá biểu trong bài đọc, viết lại các môn học của ngày thứ Năm.</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu -GV gọi 1-2 HS chữa bài.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 3: . Dựa vào thời khoá biểu trong bài đọc, hoàn thiện đoạn hội thoại sau:</p> <p>- BT yêu cầu gì? - HS làm việc nhóm bàn. - GV gọi 3 nhóm chữa bài theo hình thức hỏi - đáp.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 4: Viết tên đồ vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k dưới mỗi hình.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>GV gọi HS đọc yêu cầu -GV gọi 1-2 HS chữa bài.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương -GV kết luận đó là các đồ dùng học tập ta phải giữ gìn để đồ dùng được bền lâu.</p> <p>Bài 5: Chọn a hoặc b -GV yêu cầu HS chọn câu a hoặc b</p> | <p>-HS đọc yêu cầu -HS làm VBT : + Thứ 5 em học môn: - HS nhận xét, đối chéo vở kiểm tra.</p> <p>-HS đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện 2-3 nhóm trình bày. <i>Vân:</i> Thứ mấy lớp mình có tiết Mỹ thuật? <i>Phương:</i> Thứ tư lớp mình có tiết Mỹ thuật <i>Vân:</i> Lớp mình học môn Tự nhiên và Xã hội vào thứ mấy? <i>Phương:</i> Lớp mình học môn Tự nhiên và Xã hội vào thứ ba - HS lắng nghe, nhận xét</p> <p>-HS đọc đề bài -HS làm vào VBT: <i>Tên đồ vật có tiếng bắt đầu bằng c: cạy</i> <i>Tên đồ vật có tiếng bắt đầu bằng k: kéo</i> -HS nhận xét - HS ghi nhớ</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | | | | | | | | |
|--|---------------------|--------------------|-------------------------|-------------------------|---------------|---------------------|------|-------------------------|--|
| <p>hoàn thành vào VBT -GV yêu cầu 3 HS chữa bài -GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>Bài 6: Gạch chân từ chỉ hoạt động thích hợp và viết câu nêu hoạt động.</p> <table border="1" data-bbox="233 801 815 1048"> <tbody> <tr> <td data-bbox="233 801 395 927">a. Học sinh lớp 2A</td> <td data-bbox="395 801 464 927">viết học đọc</td> <td data-bbox="464 801 563 927">môn Mĩ thuật.</td> <td data-bbox="563 801 815 927">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="233 927 395 1048">b. Các bạn nữ</td> <td data-bbox="395 927 464 1048">nhảy kéo chơi</td> <td data-bbox="464 927 563 1048">dây.</td> <td data-bbox="563 927 815 1048">.....</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS đọc đề bài. - HS làm bài cá nhân vào VBT.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương. Bài 7. Viết từ ngữ chỉ hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi. - HS đọc đề bài. - GV yêu cầu 1-2 HS nêu kết quả bài làm VBT.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương Bài 8. Dựa vào tranh dưới đây, viết câu nêu hoạt động của bạn Nam. - BT yêu cầu gì? - HS làm việc nhóm bàn. - GV gọi 3 nhóm chữa bài .</p> | a. Học sinh lớp 2A | viết học đọc | môn Mĩ thuật. | | b. Các bạn nữ | nhảy kéo chơi | dây. | | <p>-HS đọc đề bài - HS làm bài VBT. - HS nêu kết quả bài làm. a. ch hoặc tr. Mặt trời mọc rồi lặn Trên đôi chân lon ton Hai chân trời của con Là mẹ và cô giáo. b. v hoặc d. Có con chim vành khuyên nhỏ Đáng trông thật ngoan ngoãn quá Gọi đa, bảo vâng lễ phép ngoan nhất nhà.</p> <p>- HS đọc yêu cầu - HS làm bài vào VBT a. Từ chỉ hoạt động: học Học sinh lớp 2A học môn Mĩ thuật. b. Từ chỉ hoạt động: nhảy Các bạn nữ nhảy dây. - HS chữa bài, nhận xét</p> <p>-HS đọc yêu cầu đề bài. - HS làm bài vào VBT. + Từ ngữ chỉ hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi: chạy, đùa dỡn, nhảy, kéo, ngòai, ... - HS chữa bài, nhận xét.</p> |
| a. Học sinh lớp 2A | viết học đọc | môn Mĩ thuật. | | | | | | | |
| b. Các bạn nữ | nhảy kéo chơi | dây. | | | | | | | |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | | | | | | | | | | | | |
|--|--|------------------|------------------|-------|-----------|-------|--------|-------|------------|---------------|---------|-------|--------|
|  <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 9: Viết thời gian biểu của em từ 5 giờ chiều (17:00) đến lúc đi ngủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - BT yêu cầu gì? - HS bài cá nhân vào VBT. - GV gọi 3 HS chữa bài . <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>4. Vận dụng: Hãy đặt câu nêu hoạt động của học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - Quan sát tranh để nói câu nêu hoạt động. - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện 2-3 nhóm trình bày. <p>+ 7 h Nam đến trường học + 8h Nam đang học bài trong lớp. + 9h30 Nam cùng các bạn trong lớp ra chơi. + 11h 30 Nam ăn cơm trưa tại trường.</p> <p>-HS đọc yêu cầu đề bài . -HS trả lời theo ý của mình. (Liên hệ bản thân để sắp xếp thời gian biểu cho hợp lí.)</p> <table border="0"> <thead> <tr> <th style="text-align: left;"><i>Thời gian</i></th> <th style="text-align: left;"><i>Hoạt động</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>17: 0</td> <td>Đi học về</td> </tr> <tr> <td>17:30</td> <td>Đi tắm</td> </tr> <tr> <td>18: 0</td> <td>Ăn cơm tối</td> </tr> <tr> <td>19:00 - 21: 0</td> <td>Học bài</td> </tr> <tr> <td>22:00</td> <td>Đi ngủ</td> </tr> </tbody> </table> <p>Hs thực hiện: Em đang học vẽ. Lắng nghe.</p> | <i>Thời gian</i> | <i>Hoạt động</i> | 17: 0 | Đi học về | 17:30 | Đi tắm | 18: 0 | Ăn cơm tối | 19:00 - 21: 0 | Học bài | 22:00 | Đi ngủ |
| <i>Thời gian</i> | <i>Hoạt động</i> | | | | | | | | | | | | |
| 17: 0 | Đi học về | | | | | | | | | | | | |
| 17:30 | Đi tắm | | | | | | | | | | | | |
| 18: 0 | Ăn cơm tối | | | | | | | | | | | | |
| 19:00 - 21: 0 | Học bài | | | | | | | | | | | | |
| 22:00 | Đi ngủ | | | | | | | | | | | | |

Thứ năm ngày 5 tháng 10 năm 2023

PPCT: 47

Tiếng việt

BÀI 2: THỜI KHÓA BIỂU (6 TIẾT)

NGHE - VIẾT: THỜI KHÓA BIỂU (Tiết 3)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá</p>  <p>Yêu cầu hs quan sát mẫu thời khóa biểu.</p> <p>Đọc mẫu thời khóa biểu</p> <p>Dẫn dắt giới thiệu bài</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe - viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: | <p>Hát</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Hs đọc thời khóa biểu</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. Thời khóa biểu cho biết thời gian học các môn của từng ngày trong tuần.</p> |

+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?

+ Đoạn văn có những chữ nào dễ viết sai?

- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.

- GV đọc cho HS nghe viết.

- YC HS đối vở soát lỗi chính tả.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

3. Thực hành:

* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.

- Gọi HS đọc

2. Dựa vào tranh, viết tên đồ vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k.



- HDHS hoàn thiện câu trả lời

Cái kéo, cái thước, cặp sách

3. Chọn a hoặc b

a. Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông

b. Chọn v hay d thay cho ô vuông

- GV chữa bài, nhận xét

Thời khóa biểu gồm nhiều cột dọc và nhiều hàng ngang. Các bạn học sinh thường đọc thời khóa biểu theo trình tự thứ-buổi-tiết-môn.

- 2-3 HS chia sẻ. + Đoạn văn có những chữ viết hoa: Thời, Các
Từ khó viết: khóa biểu, hàng ngang, trình tự,

- HS luyện viết bảng con.

- HS nghe viết vào vở ô li.

- HS đối chép theo cặp.



- 1-2 HS đọc. Cái kéo, cái thước, cặp sách

- HS thực hiện

Mặt trời mọc rồi lặn

Trên đôi chân lon ton

Hai chân trời của con

Là mẹ và cô giáo.

(Theo Trần Quốc Hoàn)

Có con chim vành khuyên nhỏ

Dáng trông thật ngoan ngoãn quá

Gọi dạ, bảo vâng lễ phép ngoan nhất nhà.

| | |
|--|--|
| 4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Em học được gì qua bài học này? - GV nhận xét giờ học. | - HS chia sẻ. Phân biệt được ch/tr, v/d |
|--|--|

Tiếng việt

PPCT: 48

BÀI 2: THỜI KHÓA BIỂU (6 TIẾT)

TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG; CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Đặt được câu nêu hoạt động với từ tìm được.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, hoạt động
- Rèn kĩ năng đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---------------------------------------|
| 1. Khởi động: 2. Khám phá: * Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Bài 1: - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: | Trò chơi: Ăn kem - 1-2 HS đọc. |

a) Từ ngữ chỉ sự vật?

b) Từ ngữ chỉ hoạt động?

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chữa bài, nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

3. Thực hành:

* Hoạt động 2: Đặt câu nêu hoạt động

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC.
- Bài YC làm gì?
- YC HS làm việc theo cặp

- Nhận xét, khen ngợi HS.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Qua bài này em có suy nghĩ gì?
- GV nhận xét giờ học.



- 1-2 HS trả lời.

- 3-4 HS nêu.

a) Từ ngữ chỉ sự vật: bàn, ghế, cây, sách,..

b) Từ ngữ chỉ hoạt động: tập thể dục, vẽ, trao đổi,...

- HS thực hiện làm bài cá nhân.

- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.

- 1-2 HS đọc.

2. Đặt một câu nêu hoạt động với từ ngữ vừa tìm được

- 1-2 HS trả lời.

- Các bạn đang đọc sách.

Hai bạn đang nhảy dây....

- HS chia sẻ

Biết phân biệt từ chỉ sự vật từ chỉ hoạt động, và đặt được câu nêu hoạt động

Toán**PPCT 24****GIẢI BÀI TOÁN VỀ BỐT MỘT SỐ ĐƠN VỊ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được bài toán về bớt một số đơn vị. Biết vận dụng giải và trình bày bài giải bài toán về bớt (có một bước tính).
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> –Gọi HS lên làm bài 2(trang 36). –GV nhận xét, chữa bài. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài toán (có hình minh họa). - GV yêu cầu HS đọc lại đề toán. <p>*GV HD tóm tắt bài toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? (GV dựa vào trả lời của HS để hiện ra tóm tắt giống SGK) - GV yêu cầu HS nêu lại bài toán. <p>→ Đây là bài toán về bớt một số đơn vị.</p> <p>*GV HD cách giải bài toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu lời giải. - Yêu cầu HS suy nghĩ để viết phép tính ra nháp, 1HS lên bảng làm bài. - GV hỏi: Tại sao con làm phép trừ? - GV chữa bài và nhận xét. <p>* GV HD cách trình bày bài giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu lại lời giải, phép tính giải, đáp số. (Khi HS nêu, GV HD HS cách trình bày bài giải lên bảng lớp) | <ul style="list-style-type: none"> -1HS lên bảng. -HS nghe và quan sát. - 2HS nêu. - HS trả lời. - HS: có 10 con chim, bay đi 3con. - HS: Còn lại bao nhiêu con chim. - HS nêu lại bài toán. - HS nêu. - HS viết phép tính. - HS trả lời. - HS nêu và quan sát GV trình bày bài giải. - HS lắng nghe. |

| | |
|---|---|
| <p style="text-align: center;">Bài giải: Số con chim còn lại là: $10 - 3 = 7$ (con) Đáp số: 7 con chim.</p> <p>*GV nêu lại các bước giải bài toán có lời văn: + Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài (phần này không cần ghi vào bài giải) + Tìm cách giải bài toán (Tìm phép tính giải, câu lời giải) + Trình bày (viết) bài giải: Câu lời giải → Phép tính giải → Đáp số.</p> <p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. ? Bài cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì? - GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán trong SGK. - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt. ? Bài toán thuộc dạng toán nào? - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở. <p>- GV chữa bài.</p> <p>-GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>*GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.</i></p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. ? Bài cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì? - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt. ? Bài toán thuộc dạng toán nào? - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. <p>-HS làm việc cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nêu. - HS: Bài toán về bớt một số đơn vị. - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở. <p style="text-align: center;">Bài giải Số con lợn còn lại là: $15 - 5 = 10$(con) Đáp số: 10 con lợn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo. - (VD: Đàn lợn nhà An còn lại số con là:) - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS: Cho biết tóm tắt của bài toán. - HS: Yêu cầu dựa vào tóm tắt để giải. - 2 HS nêu. - HS: Bài toán về thêm một số đơn vị. - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở. <p style="text-align: center;">Bài giải Có tất cả số cái thuyền là: $9 + 4 = 13$ (cái) Đáp số: 13 cái thuyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo. - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. <p>-HS làm việc cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nêu. - HS: Bài toán về bớt một số đơn vị. |
|---|---|

| | |
|--|--|
| <p>lớp làm vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chữa bài. -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương. <i>*GV chốt lại dạng toán thêm một số đơn vị và cách trình bày bài giải.</i> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. ? Bài cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì? -GV gọi HS nêu miệng tóm tắt của bài toán. - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt. ? Bài toán thuộc dạng toán nào? - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở. - GV chữa bài. -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương. <i>*GV chốt lại dạng toán bớt một số đơn vị và cách trình bày bài giải.</i> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Khi trình bày bài giải bài toán có lời văn ta cần chú ý điều gì? - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Trên xe còn lại số bạn là:</p> <p style="text-align: center;">$14 - 3 = 12$(bạn)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 12 bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo. - (VD: Số bạn còn lại trên xe là:) - HS nghe. - HS nêu. - HS chia sẻ. <p>Chúng ta học bài: giải bài <i>toán về bớt một số đơn vị</i></p> <p>-3 bước:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. đặt lời giải 2. lập phép tính 3. đáp số |
|--|--|

Tự nhiên và Xã hội

PPCT 10

BÀI 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (Tiết 2+3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Củng cố, kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề Gia đình.

-Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về các thế hệ trong gia đình, nghề nghiệp của người lớn

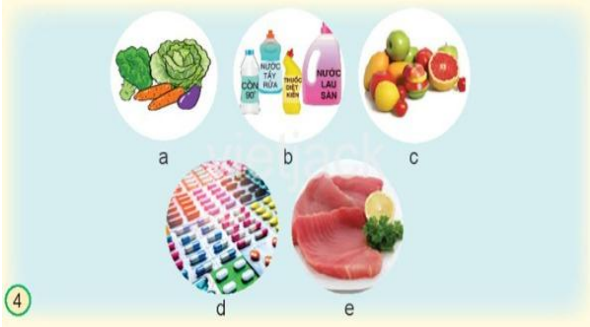

- Trân trọng, yêu quý gia đình và thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thế hệ trong gia đình. Thực hiện những việc phòng tránh ngộ độc và giữ gìn vệ sinh nhà ở bằng các việc làm phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi giải câu đố:</p> <p>+Câu đố 1: Người A gọi người B là bố, người B gọi người C cũng là bố. Vậy nhà người A có mấy thế hệ?</p> <p>+Câu đố 2: “ Nghề gì cần đến đục, cưa-Làm ra sản phẩm sớm, trưa em cần.”</p> <p>-GV nhận xét, liên hệ dẫn dắt vào bài.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>*Hoạt động 1: Trò chơi “ sắp xếp đồ dùng đúng nơi- đúng chỗ”</p> <p>-GV chia lớp thành 2 đội, phát cho mỗi đội các hình ảnh về đồ dùng, thức ăn, đồ uống, thuốc,...Chia đôi bảng, trên bảng ghi nơi bảo quản, HS lên gắn ảnh vào nơi bảo quản đúng. HS tham gia chơi trong 3 phút.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> | <p>Hát</p> <p>-3 thế hệ</p> <p>-Nghề thợ mộc</p>  <p>4</p>  <p>5</p> <p>-HS tham gia chơi</p> |

| | |
|--|---|
| <p>*Hoạt động 2: Chia sẻ về lợi ích nghề nghiệp</p> <p>-Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+Em ước mơ sau này làm nghề gì? +Tại sao em thích công việc đó? +Lợi ích của công việc đó là gì?</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận. - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>-GV đưa ra các câu hỏi khái quát và yêu cầu HS trả lời: +Em thích nhất nội dung nào trong chủ đề Gia đình? +Hình vẽ cuối bài vẽ gì? +Gia đình bạn Minh có mấy thế hệ? +Em đã hoàn thành sơ đồ gia đình mình như bạn Minh chưa? +Em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu của mình đối với gia đình? -GV nhận xét.</p> <p>-Yêu cầu HS tạo một sản phẩm về nội dung chủ đề (vẽ tranh về an toàn thực phẩm, nghề nghiệp em yêu thích, tranh về gia đình em,...)</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học.</p> <p>-Yêu cầu HS thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương, quan tâm đối với các thành viên trong gia đình, vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, sắp xếp đồ đạc ngăn nắp, ngay ngắn,... -Sưu tầm tranh ảnh về ngày khai trường.</p> | <p>Sắp xếp: A - b B - a, c, e C - d</p> <p>- HS đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <p>- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.</p> <p>Em muốn trở thành ca sĩ. Vì em rất thích hát và biểu diễn trước mọi người. Em muốn mang tiếng hát của mình tới tất cả mọi người giúp cho mọi người vui vẻ.</p> <p>- Em thích làm tiếp viên hàng không vì em muốn được ngắm bầu trời rộng lớn. Đặc biệt, tiếp viên hàng sẽ được đi nhiều nước khác nhau trên thế giới.</p> <p>- Em thích làm bác sĩ. Vì bác sĩ sẽ khám và chữa bệnh cứu người. Em muốn chăm sóc sức khỏe cho gia đình của mình.</p> <p>Hs chia sẻ Hs lắng nghe</p> |
|--|---|

ÔN TOÁN

BÀI TOÁN VỀ THÊM, BỚT MỘT SỐ ĐƠN VỊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được bài toán về bớt một số đơn vị. Biết giải và trình bày bài giải bài toán về bớt (có một bước tính). Vận dụng giải được các bài toán về bớt một số đơn vị
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát. <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV tóm tắt bài: Có: 9 bạn Thêm: 5 bạn Tất cả:bạn? - GV yêu cầu HS làm VBT. - GV gọi 1 HS lên bảng chữa <p>- GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát tập thể - HS đọc - HS trả lời: + Bài toán cho biết lớp học bơi có 9 bạn, hôm nay thêm 5 bạn tham gia. + Bài toán hỏi: Hôm nay lớp học bơi có tất cả bao nhiêu bạn ? - HS làm bài VBT - HS chữa: <i>Hôm nay lớp học bơi có tất cả số bạn là:</i> <li style="text-align: center;">$9 + 5 = 14$ (bạn) <li style="text-align: center;"><i>Đáp số : 14 bạn</i> - HS nhận xét - HS trả lời: Vì có thêm 5 bạn |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|--|---|
| <p>đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Vì sao con lấy $9 + 5$ để tìm ra số bạn trong lớp học bơi. - GV nhận xét và chốt.. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV gọi 1 HS lên bảng tóm tắt. - GV yêu cầu HS làm VBT. - GV gọi 1 HS lên bảng chữa - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Muốn biết đàn lợn nhà Núi có bao nhiêu con ta thực hiện phép tính gì? - GV yêu cầu HS làm VBT. - GV gọi 1 HS đọc bài làm | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS trả lời: + Bài toán cho biết: Trên sân có 6 con gà, lúc sau có thêm 5 con gà chạy đến. + Bài toán hỏi: Lúc này trên sân có tất cả bao nhiêu con gà? - HS tóm tắt: Có : 6 con gà Thêm : 5 con gà Có tất cả: ...con gà? - HS làm bài vào VBT - 1 HS lên bảng chữa: <i>Lúc này trên sân có tất cả số con gà là:</i> <li style="padding-left: 40px;">$6 + 5 = 11$ (con gà) <li style="padding-left: 40px;"><i>Đáp số: 11 con gà</i> - HS nhận xét - HS đọc yêu cầu - HS trả lời: + Bài toán cho biết: đàn lợn nhà Núi có 8 con, mẹ Núi mua thêm 4 con lợn về nuôi cùng. + Bài toán hỏi: Lúc này đàn lợn nhà Núi có bao nhiêu con? + Ta thực hiện phép tính cộng - HS làm vào VBT - 1 HS chữa: <i>Lúc này đàn lợn nhà Núi có số con là:</i> <li style="padding-left: 40px;">$8 + 4 = 12$ (con lợn) <li style="padding-left: 40px;"><i>Đáp số: 12 con lợn</i> - HS nhận xét |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng - GV nhận xét, tuyên dương <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được củng cố những kiến thức gì? - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. |

ÔN TOÁN LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

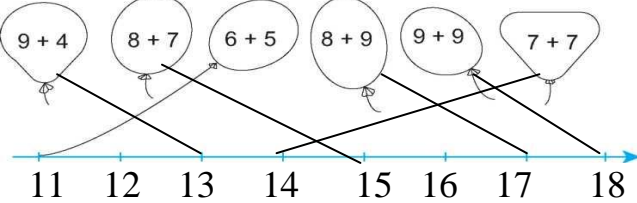
- Củng cố cho HS các bảng cộng 9, 8, 7, 6. Vận dụng vào giải toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tính toán.
- HS có thái độ tính toán cẩn thận

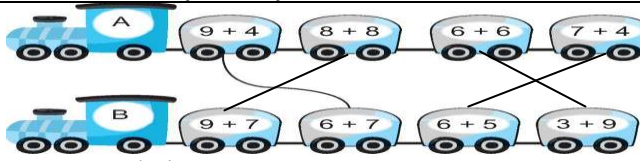
II. Đồ dùng dạy học:

- GV: bảng phụ
- HS: VBT

III. Các hoạt động dạy học

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát tập thể. <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu gì? a) GV yêu cầu HS làm bài 1 HS làm bảng phụ <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét. - Các phép tính nào có kết quả giống nhau? - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. b) - GV tiến hành tương tự. - Yêu cầu HS làm bài | <ul style="list-style-type: none"> - HS há - HS: Điền số vào ô trống - HS làm bài <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tbody> <tr> <td></td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>9</td> <td>5</td> <td>4</td> <td>3</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>+</td> <td>9</td> <td>8</td> <td>7</td> <td>6</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td></td> <td>15</td> <td><i>15</i></td> <td><i>15</i></td> <td><i>15</i></td> <td><i>11</i></td> <td><i>11</i></td> <td><i>11</i></td> <td>11</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, chữa bài - HS trả lời. - HS chữa bài - HS làm bài <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <p style="font-size: small;">7 + 2 → 9 + 6 → 15 - 5 → 10</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, giao lưu cách làm | | 6 | 7 | 8 | 9 | 5 | 4 | 3 | 2 | + | 9 | 8 | 7 | 6 | 6 | 7 | 8 | 9 | | 15 | <i>15</i> | <i>15</i> | <i>15</i> | <i>11</i> | <i>11</i> | <i>11</i> | 11 |
| | 6 | 7 | 8 | 9 | 5 | 4 | 3 | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| + | 9 | 8 | 7 | 6 | 6 | 7 | 8 | 9 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 15 | <i>15</i> | <i>15</i> | <i>15</i> | <i>11</i> | <i>11</i> | <i>11</i> | 11 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. Bài 2:a) Nói(theo mẫu) - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài. - Bài tập yêu cầu gì? - GV cho HS tham gia trò chơi Ai nhanh ai đúng. - GV phổ biến luật chơi:Có 2 đội chơi.Mỗi đội chơi gồm 2 thành viên.Trong thời gian quy định đội nào nói đúng và nhanh nhất các quả bóng vào kết quả tương ứng đội đó chiến thắng. - GV cho HS tham gia chơi - GV chốt đáp án và tuyên dương đội chiến thắng b) Tô màu vào các quả bóng ghi phép tính có kết quả lớn hơn 12 và bé hơn 16. - GV hỏi: Những số nào lớn hơn 12 và bé hơn 16. + Vậy ta cần tô màu vào những quả bóng nào? - GV yêu cầu HS tô màu vào VBT Bài 3: a)Nói hai phép tính có cùng kết quả (theo mẫu) - Gọi HS đọc đề bài. - GV hướng dẫn: Các con cần tìm ra kết quả của các phép tính và nối 2 phép tính có kết quả bằng nhau với nhau. - GV yêu cầu HS nối vào VBT - GV gọi HS lên bảng nối | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS trả lời - HS tham gia chơi - HS nghe luật chơi - HS chơi  <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: số 13,14,15 - Quả bóng: $9 + 4$, $8 + 7$ và $7+7$. - HS tô màu. - HS đọc - HS lắng nghe - HS nối - HS chữa bài: |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|--|--|
| <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>+ GV hỏi: Vì sao con nối $8+8$ với $9+7$</p> <p>- GV đánh giá, nhận xét</p> <p>b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm. Ở đoàn tàu A , phép tính có kết quả bé nhất là: ...+...=...</p> <p>- GV yêu cầu HS làm VBT</p> <p>- GV gọi HS chữa</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án</p> <p>c, GV thực hiện tương tự phần b.</p> <p>- GV gọi HS chữa</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án</p> <p>Bài 4:</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>- GV hỏi: bài gồm mấy phần?</p> <p>a) Khoanh vào chữ ở dưới hình có số khối lập phương nhỏ ít nhất.</p> <p>- Yêu cầu HS khoanh vào VBT</p> <p>- Vì sao khoanh vào đáp án C?</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án.</p> <p>b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm Cả ba hình có...khối lập phương nhỏ.</p> <p>- GV yêu cầu HS đếm và trả lời.</p> <p>- GV nhận xét và chốt</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay các con được ôn tập những gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> |  <p>- HS trả lời: Vì $8 + 8 = 16$ và $9 + 7 = 16$</p> <p>- HS làm</p> <p>- HS chữa :<i>Ở đoàn tàu A , phép tính có kết quả bé nhất là: $7 + 4 = 11$</i></p> <p>c, Ở đoàn tàu B, các phép tính có kết quả lớn hơn 11 là : $9 + 7 = 16$, $6 + 7 = 13$, $3 + 9 = 12$.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời: Gồm 2 phần</p> <p>- HS khoanh vào đáp án : C</p> <p>- Vì ở hình C chỉ có 4 khối lập phương ít hơn hình B có 6 khối lập phương và hình A có 8 khối lập phương.</p> <p>- HS đếm và trả lời: Cả ba hình có 18 khối lập phương nhỏ.</p> <p>- HS trả lời.</p> |

Thứ sáu ngày 6 tháng 10 năm 2023

Toán**PPCT 25****LUYỆN TẬP tr.37****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được bài toán về thêm, bớt một số đơn vị. Biết vận dụng giải và trình bày bài giải bài toán về thêm, bớt (có một bước tính).
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> .-Gọi HS lên làm bài 2(trang 36). .-GV nhận xét, chữa bài. <p>3. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. ? Bài cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì? - GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán trong SGK. - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt. ? Bài toán thuộc dạng toán nào? - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở. <p>- GV chữa bài.</p> <p>-GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> -1HS lên bảng. - HS đọc. - HS: Cho biết tóm tắt của bài toán. - HS: Yêu cầu dựa vào tóm tắt để giải. - 2 HS nêu. - HS: Bài toán về thêm một số đơn vị. - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Có tất cả số cái thuyền là:</p> <p style="text-align: center;">$9 + 4 = 13$ (cái)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 13 cái thuyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo. - HS nghe. - HS đọc. - HS trả lời. |

| | |
|--|---|
| <p><i>*GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.</i></p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. ? Bài cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì? - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt. ? Bài toán thuộc dạng toán nào? - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở. - GV chữa bài. -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương. <p><i>*GV chốt lại dạng toán thêm một số đơn vị và cách trình bày bài giải.</i></p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. ? Bài cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì? -GV gọi HS nêu miệng tóm tắt của bài toán. - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt. ? Bài toán thuộc dạng toán nào? - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở. - GV chữa bài. -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương. <p><i>*GV chốt lại dạng toán bớt một số đơn vị và cách trình bày bài giải.</i></p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Khi trình bày bài giải bài toán có lời văn ta cần chú ý điều gì? - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> -HS làm việc cá nhân. - 2 HS nêu. - HS: Bài toán về bớt một số đơn vị. - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Trên xe còn lại số bạn là:</p> <p style="text-align: center;">$14 - 3 = 12$(bạn)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 12 bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo. - (VD: Số bạn còn lại trên xe là:) - HS nghe. - HS nêu. - HS chia sẻ. <p>Chúng ta học bài: giải bài toán về bớt một số đơn vị</p> <p>-3 bước:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. đặt lời giải 2. lập phép tính 3. đáp số |
|--|---|

Tiếng Việt

PPCT: 49,50

BÀI 2: THỜI KHÓA BIỂU (6 TIẾT)

VIẾT THỜI GIAN BIỂU (Tiết 5,6)



I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được các hoạt động theo tranh.
- Viết được thời gian biểu của bản thân.
- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể về hoạt động hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Kể lại hoạt động theo tranh</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, kể theo cặp. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, tuyên dương HS.  <p>1. Quan sát tranh, kể lại các hoạt động của bạn Nam.</p> <p>7 giờ, bạn Nam đi học.</p> <p>7:00</p> <p>8:00</p> <p>Nam học bài lúc 8 giờ sáng.</p> <p>9:30</p> <p>Lúc 9 giờ 30 phút, Nam và các bạn ra chơi.</p> <p>11:30</p> <p>Nam ăn trưa ở trường lúc 11 giờ 30 phút.</p> | <p>Trò chơi: Ăn kem</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc.  <p>1. Quan sát tranh, kể lại các hoạt động của bạn Nam.</p> <p>M: 7 giờ 30 phút, bạn Nam đi học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - 3-4 nhóm trình bày. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. |

Hoạt động trải nghiệm**PPCT: 14****HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể được những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc.
- Thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc .
- Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người đáng tin cậy khi cần thiết.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Các bức tranh trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 về tình huống và địa điểm bị lạc, bị bắt cóc;
- Các tình huống bị lạc, bị bắt cóc trong thực tế,
- Các tình huống trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 cho hoạt động sắm vai;
- Bảng phụ, giấy A3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- GV có thể sử dụng kết hợp với vở bài tập (nếu có) để tổ chức các hoạt động

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|-------------------------|-------------------------|
|-------------------------|-------------------------|

Hoạt động 1: Nghe kể câu chuyện về một tình huống bị lạc hoặc bị bắt cóc

Mục tiêu: HS nhận biết được tình huống bị lạc hoặc bị bắt cóc.

Cách tiến hành:

- GV chọn một câu chuyện về tình huống bị lạc hoặc bị bắt cóc để kể cho HS nghe và yêu cầu HS ghi nhớ những chi tiết trong câu chuyện để thảo luận.



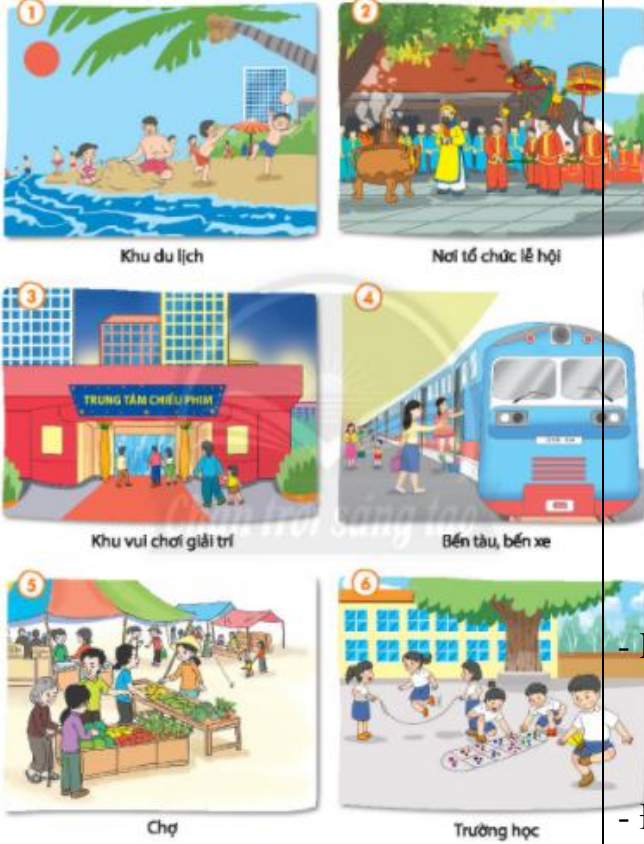
- GV nêu câu hỏi để HS thảo luận chung cả lớp sau khi đã nghe chuyện kể:

+ Điều gì đã xảy ra với bạn nhỏ trong câu chuyện?

- HS nghe kể chuyện và yêu cầu HS ghi nhớ những chi tiết trong câu chuyện.

- HS thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi.

| | |
|---|---|
| <p>+ Nguyên nhân nào dẫn tới điều đó?</p> <p>+ Bạn nhỏ đã làm gì? Kết quả ra sao?</p> <p>+ Nếu là bạn nhỏ trong câu chuyện, em sẽ xử lí như thế nào?</p> <p>- GV cũng có thể cho HS xem clip về một vài tình huống bị lạc, bị bắt cóc khác mà GV đã tìm hiểu qua thực tế, qua các phương tiện truyền thông.</p> <p>- GV đặt câu hỏi cho HS trả lời để dẫn dắt vào chủ đề “Vì một cuộc sống an toàn”.</p> <p>- GV tổng kết và nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2: Nhận biết những địa điểm dễ bị lạc</p> <p>Mục tiêu: HS nhận biết được những địa điểm dễ bị lạc</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 2 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 17 và chỉ ra những địa điểm dễ bị lạc trong các tranh.</p> | <p>- HS xem video về tình huống bị lạc hoặc bị bắt cóc.</p> <p>- HS đọc nhiệm vụ trong SGK và trả lời câu hỏi:</p> <p>- HS chỉ ra một số địa điểm dễ bị lạc:</p> <ul style="list-style-type: none">• Tranh 1: Khu du lịch• Tranh 2: Nơi tổ chức lễ hội |
|---|---|

| | |
|---|--|
|  <p>Khu du lịch</p> <p>Nơi tổ chức lễ hội</p> <p>Khu vui chơi giải trí</p> <p>Bến tàu, bến xe</p> <p>Chợ</p> <p>Trường học</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: Vì sao những địa điểm đó dễ bị lạc?</p> <p>- GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ về kết quả thảo luận của nhóm mình và kết luận về những địa điểm dễ bị lạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tranh 1: Khu du lịch • Tranh 2: Nơi tổ chức lễ hội • Tranh 3: Khu vui chơi giải trí • Tranh 4: Bến tàu, bến xe | <ul style="list-style-type: none"> • Tranh 3: Khu vui chơi giải trí • Tranh 4: Bến tàu, bến xe • Tranh 5: Chợ <p>- HS giải thích theo ý kiến thảo luận.</p> <p>- Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS kể thêm những địa điểm dễ bị lạc khác và trao đổi với bạn vì sao dễ bị lạc khi ở những địa điểm đó.</p> |
|---|--|

| | |
|---|---|
|  <p>1</p> <p>Chú làm việc cùng với bố cháu. Bố cháu bận nên nhờ chú đến đón cháu.</p> <p>Chú là ai?</p> <p>TRƯỜNG TIỂU HỌC A</p> <p>Đi theo người lạ</p> |  <p>2</p> <p>Cố là bạn mẹ cháu đấy mà. Cố tặng cháu con búp bê này. Đi cùng cố nhé!</p> <p>Nhận quà của người lạ</p> |
|  <p>3</p> <p>Đi một mình nơi đường vắng</p> |  <p>4</p> <p>Luôn đi cùng bố, mẹ hoặc người thân</p> |

- GV yêu cầu các nhóm quan sát kỹ các bức tranh và chọn tranh theo đúng yêu cầu: *Xác định những tình huống khiến trẻ em có nguy cơ bị bắt cóc.*
- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi: *Vì sao có nguy cơ bị bắt cóc?*
- GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình và kết luận về những tình huống khiến trẻ có nguy cơ bị bắt cóc là:

- Tranh 3: Đi một mình nơi đường vắng.
- HS giải thích lí do tại sao.
- Đại diện các nhóm trả lời.
- HS làm việc nhóm đôi, mỗi HS nêu thêm một số tình huống có thể bị bắt cóc và giải thích rõ lí do.
- Các nhóm chia sẻ ý kiến của nhóm mình trước lớp.

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> • Tranh 1: Đi theo người lạ. • Tranh 2: Nhận quả của người lạ. • Tranh 3: Đi một mình nơi đường vắng. <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p> <p>Hoạt động 4: Luyện tập – vận dụng</p> <p>Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, yêu cầu mỗi HS nêu thêm một số tình huống có thể bị bắt cóc và giải thích rõ lí do.</p> <p>- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp, các bạn khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động:</p> | |
|--|--|

Hoạt động trải nghiệm

PPCT 15

SINH HOẠT LỚP

Chia sẻ cách giữ an toàn cho bản thân

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|-------------------------|-------------------------|
|-------------------------|-------------------------|

- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.

Tuyên dương

Nhắc nhở các em thực hiện chưa tốt:.....

- GV chia lớp thành nhóm 4 và yêu cầu các nhóm thảo luận về cách giữ an toàn cho bản thân, GV gợi ý để HS có thể tham khảo gợi ý trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 19

Trao đổi về cách giữ an toàn cho bản thân.



- GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.

- GV ghi nhanh những cách giữ an toàn cho bản thân của các nhóm đã chia sẻ lên bảng.

- GV nhận xét, nhắc nhở HS thực hiện

- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.

Học tập:.....

Nề nếp:.....

- HS chia lớp và thảo luận.

- HS các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.

- HS thực hiện cách giữ an toàn cho bản thân.

cách giữ an toàn cho bản thân,
- GV tổng kết thi đua tuần học và phổ
biến kế hoạch tuần mới.

Ngày 6 tháng 10 năm 2023

Khôi trưởng kí

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'V' shape with a vertical line extending downwards from its center, and a long horizontal line extending to the right from the bottom of the 'V'.

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 6
Từ ngày 9/10 đến ngày 13/10/2023

| Thứ Ngày | Tiết | PPCT | Môn | TÊN BÀI DẠY | Ghichú |
|--------------|------|------|------------|---|--------|
| HAI 09/10 | 1 | 16 | HĐTN | SHDC:Nghे nói chuyện về an toàn giao thông . | |
| | 2 | 51 | Tiếng Việt | Đọc: Cái trống trường em (t1) | |
| | 3 | 52 | Tiếng Việt | Đọc: Cái trống trường em (t2) | |
| | 4 | 11 | Tiếng Anh | Lesson 3 (Student Book and Workbook | |
| | 5 | 26 | Toán | Luyện tập tr.39,40 | |
| | 6 | 6 | Đạo đức | Kính trọng thầy giáo, cô giáo (Tiết 2) | |
| | 7 | 6 | Ôn Toán | Luyện tập | |
| BA 10/10 | 1 | 12 | Tiếng Anh | Lesson 4 (Student Book and Workbook) | |
| | 2 | 27 | Toán | Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 | |
| | 3 | 53 | Tiếng Việt | Viết: Chữ hoa Đ | |
| | 4 | 54 | Tiếng Việt | Nói và nghe: Ngôi trường của em | |
| | 5 | 11 | TNXH | Ôn tập chủ đề về gia đình t2 | |
| | 6 | 6 | Rèn chữ | Cái trống trường em | |
| | 7 | 6 | Năng khiếu | | |
| TU 11/10 | 1 | 11 | Thể dục | ĐHĐN: Điểm số hàng ngang theo chu kì (1, 2; 1, 2, 3...) | |
| | 2 | 28 | Toán | Luyện tập tr.42,43 | |
| | 3 | 2 | Mỹ thuật | Đại dương trong mắt em. | |
| | 4 | 55 | Tiếng Việt | Đọc: Danh sách học sinh (t1) | |

Nguyễn Ngọc Bích

| | | | | | |
|--------------|---|----|------------|--|--------------------------|
| | 5 | 56 | Tiếng Việt | Đọc: Danh sách học sinh (t2) | |
| | 6 | 11 | Ôn TV | Cái trống trường em | |
| | 7 | 12 | Ôn TV | Danh sách học sinh | |
| NĂM 12/10 | 1 | 6 | Âm nhạc | Ôn tập bài hát: Em thương thầy mến cô Nghe nhạc: Lời cô | |
| | 2 | 57 | Tiếng Việt | Nghe – viết: Cái trống trường em | |
| | 3 | 58 | Tiếng Việt | Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm | |
| | 4 | 29 | Toán | Luyện tập tr.44 | |
| | 5 | 12 | TNXH | Chào đón ngày khai giảng (tiết 1) | |
| | 6 | 11 | Ôn Toán | Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị | |
| | 7 | 12 | Ôn Toán | Luyện tập chung | |
| SÁU 13/10 | 1 | 6 | Tin học | | |
| | 2 | 30 | Toán | Luyện tập tr.45 | |
| | 3 | 12 | Thể dục | ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai hàng ngang | |
| | 4 | 59 | Tiếng Việt | Lập danh sách học sinh (tổ) | |
| | 5 | 60 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng: | |
| | 6 | 17 | HĐTN | HDGD theo chủ đề . | |
| | 7 | 18 | HĐTN | SHL: Thực hành: Em tham gia giao thông an toàn . | <i>Tích hợp TLDP</i> |

Thứ hai ngày 9 tháng 10 năm 2023

PPCT: 51,52

Tiếng việt

BÀI 11: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM (4 tiết)
ĐỌC: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM. (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng một bài thơ 4 chữ, biết cách ngắt nhịp thơ. Hiểu nội dung bài.
- Hiểu được các từ ngữ gợi tả, gợi cảm nhận được tình cảm của các nhân vật qua nghệ thuật nhân hóa trong bài thơ.
- Có tình cảm thương yêu, gắn bó đối với trường học, cảm nhận được niềm vui khi đến trường; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách GK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động: Gv đưa video bài hát lên. Hs hát</p> <p>2. Khám phá: - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p>  <p><small>Tiếng trống trường báo cho em biết điều gì?</small></p> <p>- GV hỏi: + Thời điểm em nghe thấy tiếng trống trường khi nào? + Em cảm thấy như thế nào khi nghe tiếng trống trường ở các thời điểm đó? + Ngoài các thời điểm có tiếng trống trường trong tranh minh họa, em còn</p> | <p>Hát bài : Cái trống trường em</p> <p>Hs quan sát Hs trả lời Chú bảo vệ đánh trống và các bạn học sinh.</p> <p>-Em nghe thấy tiếng trống vào học và ra chơi -Em cảm thấy vui vẻ khi nghe tiếng trống ra chơi, vội vàng, tiếc nuối khi nghe tiếng trống vào học. -Ngoài những giờ ra chơi và vào học thì em còn nghe thấy tiếng trống vang trong</p> |

| | |
|---|---|
| <p>nghe thấy tiếng trống trường vào lúc nào?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>- GV đọc mẫu: đọc ngắt nhịp 2/2 hoặc 1/3 các câu trong bài thơ.</p> <p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>liền, nằm, lặng im, năm học, nghỉ, ngắm nghĩ, buồn, nghiêng, tung bừng, ...</i></p> <p>- Chú ý đọc ngắt nhịp câu thơ: <i>Tùng! Tùng! Tùng! Tùng! Theo đúng nhịp trống.</i></p> <p>- HDHS chia đoạn: (4 khổ thơ) + Khổ thơ 1: Từ đầu đến <i>ngắm nghĩ</i>. + Khổ thơ 2: Tiếp cho đến <i>tiếng ve</i>. + Khổ thơ 3: Tiếp cho đến <i>vui quá</i>. + Khổ thơ 4: Khổ còn lại.</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn. Hs đọc toàn bài.</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.49.</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý</p> | <p>ngày khai giảng. Lắng nghe.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp khổ thơ.</p> <p>- 2-3 HS luyện đọc.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS lần lượt đọc.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Cái trống cũng nghỉ, trống nằm ngắm nghĩ, trống buồn vì vắng các bạn học sinh. C2: Tiếng trống báo hiệu một năm học mới bắt đầu. C3: Khổ thơ 2. C4: Bạn học sinh rất gắn bó, thân thiết với trống, coi trống như một người bạn.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> |
|---|---|

| | |
|--|---|
| <p>giọng của nhân vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.49. - YC HS trả lời câu hỏi . - Tuyên dương, nhận xét. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.49. - HDHS đóng vai để luyện nói lời chào tạm biệt, lời chào tạm biệt bạn trống, bạn bè. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm lên thực hiện. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? <p>Qua bài này em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. | <p>1. Những từ nào dưới đây nói về trống trường như nói về con người?</p> <p>Ngẫm nghĩ, mừng vui, buồn</p> <p>2.Nói và đáp</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Lời tạm biệt của bạn học sinh với trống trường b. Lời tạm biệt bạn bè khi bắt đầu nghỉ hè <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS hoạt động nhóm , thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu. - 4-5 nhóm lên trình bày. <p>Tạm biệt trống mình về nghỉ hè nhé!</p> <p>Tạm biệt bạn, về nghỉ hè vui vẻ nhé!</p> <p>Tình cảm yêu thương, gắn bó của các bạn học sinh đối với cái trống trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ bản thân: Cảm nhận được niềm vui được đến trường, bồi dưỡng tình cảm gắn bó, yêu quý trường lớp. <ul style="list-style-type: none"> -Cái trống trường em -Có tình cảm thương yêu, gắn bó đối với trường học, cảm nhận được niềm vui khi đến trường |
|--|---|

Toán

PPCT 26

LUYỆN TẬP


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập bảng cộng (qua 10). Thực hiện được các bài toán về thêm, bớt một số đơn vị.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học, các dụng cụ trò chơi **Bắt vịt**.
- HS: SGK, vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|---|---|---|---|---|---|---|---|--|---|---|---|---|---|---|--|----|---|---|---|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn HS làm bài. - GV nêu: <p>Muốn tính tổng các số ta làm thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi: + Bài toán cho biết điều gì? + Bài yêu cầu làm gì? - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán. - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào? - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô | <p>1. Số</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tbody> <tr> <td style="background-color: #a0c0ff; text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">7</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">9</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">5</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">12</td> <td style="text-align: center;">?</td> <td style="text-align: center;">?</td> <td style="text-align: center;">?</td> <td style="text-align: center;">?</td> <td style="text-align: center;">?</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện. - HS đọc nối tiếp các kết quả. - 1-2 HS trả lời. <p>2. Có 6 bạn đang chơi bóng rổ, sau đó thêm 3 bạn chạy đến cùng chơi. Hỏi lúc đó có tất cả bao nhiêu bạn chơi bóng rổ?</p> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. | + | 4 | 7 | 6 | 8 | 5 | 7 | | 8 | 6 | 9 | 4 | 6 | 5 | | 12 | ? | ? | ? | ? | ? |
| + | 4 | 7 | 6 | 8 | 5 | 7 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 8 | 6 | 9 | 4 | 6 | 5 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 12 | ? | ? | ? | ? | ? | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | |
|---|--|
| <p>li. HS khác lên bảng trình bày. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi: + Bài toán cho biết điều gì? + Bài yêu cầu làm gì? - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán. - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào? - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Trò chơi “Bắt vịt”: - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - GV ghép đôi HS. - GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4.Vận dụng: Qua bài em học được điều gì? - Nhận xét giờ học.</p> | <p>- HS lên bảng. - HS trả lời.</p> <p>Bài giải: Số bạn chơi bóng rổ có tất cả là: $6 + 3 = 9$ (bạn) Đáp số: 9 bạn.</p> <p>3.Dưới hồ nước có 15 con cá sấu, sau đó có 3 con lên bờ. Hỏi còn lại bao nhiêu con cá sấu ở dưới hồ nước? <i>Tóm tắt:</i> Có : 6 bạn Thêm : 3 bạn Có tất cả: ... bạn?</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS lên bảng. - HS trả lời.</p> <p>Bài giải: Số cá sấu còn lại dưới hồ nước là: $15 - 3 = 12$ (con) Đáp số: 12 con cá sấu.</p> <p>- HS lắng nghe. - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo nhóm 2.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|---|--|

Đạo đức

PPCT 6

BÀI 3: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO (Tiết 2)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu việc làm thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Luyện tập:</p> <p>*Bài 1: Xác định việc làm đồng tình hoặc không đồng tình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.16, YC thảo luận nhóm đôi, nêu việc nên làm hoặc không nên làm, giải thích Vì sao. - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh. <p>- GV chốt câu trả lời.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu.  <p>• Bức tranh 1: Bạn gái trong tranh nhờ thầy giáo treo tranh giúp</p> |

| | |
|--|--|
| <p>*Bài 2: Xử lý tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát tranh sgk/tr.17, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 2 tình huống của bài. - YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lý tình huống và phân công đóng vai trong nhóm. - Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>*Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát tranh sgk/tr.13, đọc | <p>mình nhưng lại đưa bằng một tay. Việc đưa bằng một tay như vậy không thể hiện sự kính trọng đối với thầy giáo của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bức tranh 2: Bạn trai trong tranh tặng cô giáo của mình một bài thơ và cô giáo rất vui mừng cảm ơn bạn trai đó. Bạn trai đó rất kính trọng và yêu quý cô giáo của mình. • Bức tranh 3: Bạn gái trong hình đang viết thư gửi cô giáo dạy lớp của mình. Việc làm như vậy thể hiện sự kính trọng, yêu quý thầy giáo cũ đã từng dạy mình. • Bức tranh 4: Hai bạn trong bức tranh khi thấy cô giáo mang nhiều đồ liền chạy lại muốn giúp cô cầm bớt đồ cho cô đỡ nặng. Việc làm như vậy thể hiện sự kính trọng, yêu quý cô giáo của mình. <p>+ Tranh 1: đồng tình vì thể hiện sự lễ phép với thầy, cô giáo.</p> <p>+ Tranh 2: không đồng tình vì các bạn tranh sách vở gây ồn ào trong giờ học.</p> <p>+ Tranh 3: đồng tình vì bạn nhỏ biết hỏi thăm thầy giáo khi thầy bị đau tay.</p>  |
|--|--|

lời thoại ở mỗi tranh.

- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh:
Em sẽ khuyên bạn điều gì?

- Nhận xét, tuyên dương.
- GVHD HS cách làm thiệp tặng thầy giáo, cô giáo.
- HS thực hành làm thiệp
- GV khuyến khích, động viên HS chia sẻ những việc em đã và sẽ làm thể hiện sự kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo.

***Thông điệp:**

- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.17.
- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.
- Nhận xét giờ học.

Nếu em là các bạn nhỏ trong tranh em sẽ chạy tới chào hỏi thầy giáo của mình.

- HS thảo luận theo cặp.



2. Chia sẻ những việc em đã làm để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

Những việc em đã làm để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo:

- Khi gặp thầy giáo, cô giáo khoanh tay, cúi đầu chào lễ phép
- Nhân ngày nhà giáo Việt Nam tặng hoa, quà cùng lời chúc tốt đẹp nhất đến thầy cô giáo.
- Viết thư thăm hỏi thầy, cô giáo cũ đã từng dạy mình.

| | |
|--|---|
| | <p>3.Nhắc nhở bạn thực hiện những việc làm thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.</p> <div style="border: 1px solid #f08080; border-radius: 15px; padding: 10px; text-align: center; margin: 10px auto; width: fit-content;"> <p><i>Ơn thầy cô dạy dỗ Trò mới có hôm nay Gặp thầy cô vâng tay Cúi đầu chào lễ phép.</i></p> </div> <p>Hs chia sẻ</p> |
|--|---|

Ôn Toán LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập bảng cộng (qua 10).Thực hiện được các bài toán với hình khối lập phương.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài học, các dụng cụ trò chơi phù hợp với lớp mình.
- HS: SGK, các hình khối đã chuẩn bị.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---------|---|---|---|---|---|---------|---|---|---|---|---|------|--|--|--|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn HS trả lời a,b: a. GV yêu cầu HS tính nhằm để hoàn thiện bảng cộng qua 10. b. GV yêu cầu HS tính kết quả của phép tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính. | <p>Trò chơi: Giải cứu rừng xanh</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Số hạng</td> <td>3</td> <td>9</td> <td>5</td> <td>4</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>Số hạng</td> <td>8</td> <td>7</td> <td>6</td> <td>9</td> <td>8</td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS đọc nối tiếp các kết quả. <p>8+6-7=</p> | Số hạng | 3 | 9 | 5 | 4 | 3 | Số hạng | 8 | 7 | 6 | 9 | 8 | Tổng | | | | | |
| Số hạng | 3 | 9 | 5 | 4 | 3 | | | | | | | | | | | | | | |
| Số hạng | 8 | 7 | 6 | 9 | 8 | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

- GV nêu:
- + Muốn tính tổng các số ta làm thế nào?
- + Muốn tính phép tính có hai dấu ta làm thế nào?
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV yêu cầu HS thực hành cá nhân rồi báo cáo kết quả.

Câu a: Tính phép tính ở mỗi toa rồi tìm ra toa có kết quả lớn nhất.

Câu b: Tính kết quả ở mỗi toa tàu rồi tìm ra những toa có kết quả bé hơn 15.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- GV hỏi:

+ Trong đoàn tàu B, toa nào ghi phép tính có kết quả bé nhất? Toa tàu nào ghi kết quả lớn nhất?

+ Trong cả hai đoàn tàu, những toa tàu nào có kết quả phép tính bằng nhau?

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Trò chơi Chuyển hoa:

- GV mời HS làm quản trò: nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.

- Luật chơi: Có một bông hoa sẽ truyền qua các bạn nhạc dừng ở bạn nào bạn đó phải trả lời 1 phép tính trên màn hình.

- GV mời quản trò lên tiến hành trò chơi.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

4. Vận dụng:

Qua bài em học được điều gì?

- Nhận xét giờ học.

$$9-5+8=$$

$$\begin{aligned} \text{- HS thực hiện: } 8 + 6 - 7 &= 14 - 7 \\ &= 7 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 9-5+8 &= 4+8 \\ &= 12 \end{aligned}$$

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.

- HS trả lời.



- HS đọc.



- HS trả lời.

- HS chia sẻ.

- HS lắng nghe.

- HS chơi trò chơi vui vẻ, tích cực.

- HS lắng nghe.

Thứ ba ngày 10 tháng 10 năm 2023

Toán

PPCT 27

BÀI 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được ý nghĩa của phép trừ. Thực hiện các phép trừ 11,12,...,19 trừ đi một số. Giải được một số bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Tranh ảnh tổ chức trò chơi.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr. 41: + Nêu bài toán? + GV cho HS thảo luận, tìm ra phép tính. - GV cho HS thảo luận tìm ra kết quả phép tính $11 - 5$ - GV lưu ý có thể cho HS thực hành tính $11 - 5$ trên que tính. - GV lấy 1 số ví dụ để HS thực hành. - Nhận xét, tuyên dương. <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước. - GV yêu cầu cả lớp làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời. + Việt có 11 viên bi, Việt cho Mai 5 viên bi. Hỏi Việt còn lại mấy viên bi? + Phép tính: $11 - 5 = ?$ - HS chia sẻ cách làm. - HS thực hiện. - HS trả lời. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài |

| | |
|--|---|
| <p>khăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 3: Trò chơi: Thỏ con tìm chuồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. + Trò chơi: Thỏ con tìm chuồng. + Cách chơi: Sẽ có 2 đội, mỗi đội sẽ có 6 thành viên, từng thành viên sẽ nối chú thỏ nối chuồng sao cho đúng kết quả của phép tính. Đội nào nhanh nhất sẽ là người thắng cuộc. - GV tổ chức cho HS chơi. - GV nhận xét, tuyên bố kết quả. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về phép tính trừ qua 10 trong phạm vi 20. - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS đọc nối tiếp kết quả. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS tham gia trò chơi tích cực, vui vẻ. - HS lắng nghe. - HS trả lời. - HS lấy các phép tính. |
|--|---|

Tiếng việt

PPCT: 53

BÀI 11: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM (4 tiết)

VIẾT: CHỮ HOA Đ (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa Đ cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: **Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.**
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Đ.

Nguyễn Ngọc Bích

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Độ cao, độ rộng chữ hoa Đ. + Chữ hoa Đ gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Đ. - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: <ul style="list-style-type: none"> + Viết chữ hoa Đ đầu câu. <p>Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét 1 của chữ i cách nét cong chữ cái hoa Đ là 1,2 li.</p> <p>Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa Đ, chữ g, h, k cao 2,5 li (chữ g 1,5 li dưới đường kẻ ngang), chữ cái đ cao 2 li; chữ cái s cao 1,25 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu hỏi đặt trên chữ cái ô, o, dấu huyền đặt trên chữ cái a.</p> <p>Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng</p> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. <div data-bbox="842 593 1244 840" style="text-align: center;"> </div> <p>Cách viết: Viết chữ Đ hoa theo cách giống như chữ viết hoa D có thêm nét lượn ngang ở đường kẻ ngang 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS chia sẻ. HS luyện viết bảng con. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. Viết ứng dụng: Đi một ngày đàng học một sàng khôn. - HS quan sát, lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - 3-4 HS đọc. - HS quan sát, lắng nghe. |

| | |
|---|--|
| <p>bằng khoảng cách viết một chữ cái o. Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái n của tiếng “khôn”.</p> <p>3. Thực hành Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Đ và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài này em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học. | <p>- HS thực hiện.</p> <p><i>Đi một ngày đàng học một sàng khôn.</i></p> <p>Chữ hoa Đ Qua bài này em học được cách viết chữ viết hoa Đ cỡ vừa và cỡ nhỏ.</p> |
|---|--|

Tiếng việt

PPCT: 54

BÀI 11: CÁI TRÔNG TRƯỜNG EM (4 tiết)

Nói và nghe NGÔI TRƯỜNG CỦA EM (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về ngôi trường của mình. Nói được những điều em thích về ngôi trường của em.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Nói những điều em</p> | <p>Hát</p> <p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> |

thích về trường của em.

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:

+ Trường em tên là gì? Ở đâu?

+ Điều gì khiến em cảm thấy yêu thích, muốn đến trường hằng ngày?

- Theo em, trong tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?

- Tổ chức cho HS kể về ngôi trường của mình, lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, động viên HS.

*** Hoạt động 2: Em muốn trường mình có những thay đổi gì?**

- YC HS trao đổi về những điều trong trường mình muốn thay đổi.

- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.

- Nhận xét, khen ngợi HS.

- HDHS kể cho người thân nghe về ngôi trường của mình.

- YCHS hoàn thiện bài tập

- Nhận xét, tuyên dương HS.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?

Nói với người thân trong gia đình những điều em muốn trường mình đổi khác.

- GV nhận xét giờ học.



- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.

Trường em có vườn hoa thoáng đãng trồng rất nhiều loài hoa rực rỡ tỏa nắng sắc màu. Sân trường trồng rất nhiều loài cây tỏa bóng mát cho chúng em ngồi ghế đá đọc sách, trò chuyện với nhau.

Giờ ra chơi những bạn ùa ra sân chơi rất nhiều game show khác nhau. Em rất thích đến trường vì ở trường rất vui.

-Em muốn trường mình có thư viện thoáng rộng hơn để chúng em hoàn toàn có thể ngồi học nhóm tự do cùng nhau.

- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.

-Em muốn trường mình có thư viện rộng rãi hơn để chúng em có thể ngồi học nhóm thoải mái cùng nhau. Em muốn lớp học nhiều ánh sáng hơn, sân trường có nhiều cây hơn nữa và bữa ăn trưa có nhiều rau hơn.

- HS lắng nghe, nhận xét.

Tự nhiên và Xã hội

PPCT 11

BÀI 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (Tiết 2+3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố, kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề Gia đình.
- Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về các thế hệ trong gia đình, nghề nghiệp của người lớn
- Trân trọng, yêu quý gia đình và thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thế hệ trong gia đình. Thực hiện những việc phòng tránh ngộ độc và giữ gìn vệ sinh nhà ở bằng các việc làm phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi giải câu đố:</p> <p>+Câu đố 1: Người A gọi người B là bố, người B gọi người C cũng là bố. Vậy nhà người A có mấy thế hệ?</p> <p>+Câu đố 2: “ Nghề gì cần đến đục, cưa-Làm ra sản phẩm sớm, trưa em cần.”</p> <p>-GV nhận xét, liên hệ dẫn dắt vào bài.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>*Hoạt động 1: Trò chơi “ sắp xếp đồ dùng đúng nơi- đúng chỗ”</p> <p>-GV chia lớp thành 2 đội, phát cho</p> | <p>Hát</p> <p>-3 thế hệ</p> <p>-Nghề thợ mộc</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p style="text-align: left;">4</p> |

mỗi đội các hình ảnh về đồ dùng, thức ăn, đồ uống, thuốc,... Chia đôi bảng, trên bảng ghi nơi bảo quản, HS lên gắn ảnh vào nơi bảo quản đúng. HS tham gia chơi trong 3 phút.

- Nhận xét, khen ngợi.

*Hoạt động 2: Chia sẻ về lợi ích nghề nghiệp

-Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi sau:

+Em ước mơ sau này làm nghề gì?

+Tại sao em thích công việc đó?

+Lợi ích của công việc đó là gì?

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

-GV đưa ra các câu hỏi khái quát và yêu cầu HS trả lời:

+Em thích nhất nội dung nào trong chủ đề Gia đình?

+Hình vẽ cuối bài vẽ gì?

+Gia đình bạn Minh có mấy thế hệ?

+Em đã hoàn thành sơ đồ gia đình mình như bạn Minh chưa?

+Em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu của mình đối với gia đình?

-GV nhận xét.

-Yêu cầu HS tạo một sản phẩm về nội dung chủ đề (vẽ tranh về an toàn thực phẩm, nghề nghiệp em yêu thích, tranh về gia đình em,...)



-HS tham gia chơi

Sắp xếp: A - b B - a, c, e C - d

- HS đại diện các nhóm chia sẻ.

- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.

Em muốn trở thành ca sĩ. Vì em rất thích hát và biểu diễn trước mọi người. Em muốn mang tiếng hát của mình tới tất cả mọi người giúp cho mọi người vui vẻ.

- Em thích làm tiếp viên hàng không vì em muốn được ngắm bầu trời rộng lớn. Đặc biệt, tiếp viên hàng sẽ được đi nhiều nước khác nhau trên thế giới.

- Em thích làm bác sĩ. Vì bác sĩ sẽ khám và chữa bệnh cứu người. Em muốn chăm sóc sức khỏe cho gia đình của mình.

| | |
|---|------------------------------------|
| <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?- Nhận xét giờ học.-Yêu cầu HS thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương, quan tâm đối với các thành viên trong gia đình, vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, sắp xếp đồ đạc ngăn nắp, ngay ngắn,...-Sưu tầm tranh ảnh về ngày khai trường. | <p>Hs chia sẻ Hs lắng nghe</p> |
|---|------------------------------------|

Thứ tư ngày 11 tháng 10 năm 2023

Toán

PPCT 28

LUYỆN TẬP tr.42,43

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20. Thực hiện được các phép trừ dạng 12,13 trừ đi một số. Trình bày được các bài toán có lời giải.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài học, các dụng cụ trò chơi **Ong đi tìm hoa**.
- HS: SGK, vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước. - GV yêu cầu cả lớp làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p><i>Bài 2: Tính nhẩm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV làm mẫu 1 phép tính. - GV yêu cầu HS làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p><i>Bài 3: Số?</i></p> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài - 1-2 HS trả lời. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát, lắng nghe. - HS đọc nối tiếp kết quả. - HS lắng nghe. - 2 -3 HS đọc. |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS nêu cách làm. - GV yêu cầu HS làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi: + Bài toán cho biết điều gì? + Bài yêu cầu làm gì? - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán. - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào? - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Trò chơi “Ong đi tìm hoa”: Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. + Trò chơi: Ong đi tìm hoa. + Cách chơi: Sẽ có 2 đội, mỗi đội sẽ có 6 thành viên, từng thành viên sẽ nối chú ong nối bông hoa sao cho đúng kết quả của phép tính. Khoang tròn vào bông hoa có nhiều ong đậu nhất. Đội nào nhanh nhất sẽ là người thắng cuộc. - GV tổ chức cho HS chơi. - GV nhận xét, tuyên bố kết quả. <p>4. Vận dụng:</p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - HS trình bày. - HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả. - HS lắng nghe. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lên bảng. - HS trả lời. <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Số tờ giấy màu của Mai còn lại là: $13 - 5 = 8$ (tờ) Đáp số: 8 tờ giấy màu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS tham gia trò chơi tích cực, vui vẻ. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. |
|---|--|

Tiếng việt

PPCT: 55,56

BÀI 2: DANH SÁCH HỌC SINH (6 tiết)**ĐỌC: DANH SÁCH HỌC SINH (Tiết 1,2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột theo hàng ngang từ trái qua phải, biết ngắt hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng. Trả lời được các câu hỏi của bài.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật; đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật.
- Biết lập danh sách học sinh theo mẫu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em đã được đọc bản danh sách học sinh nào dưới đây? + Danh sách học sinh đi tham quan. + Danh sách học sinh dự thi vẽ tranh. + Danh sách Sao nhi đồng - Em biết được thông tin gì khi đọc bản danh sách đó? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. Bài đọc nói về việc lập danh sách đọc truyện tự chọn (đọc mở rộng). HS được đăng kí truyện mình thích đọc. Trong bài đọc có bản danh sách đăng kí đọc truyện của một tổ. Khi đọc bài, các em quan sát kĩ bản danh sách và cách đọc bản danh sách. <p>3. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, | <p>Trò chơi: Nhặt trứng</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>Tiêu đề (tên của bản danh sách, các cột đọc của bản danh sách gồm: số thứ tự-họ và tên..., các hàng ngang)</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>ngủ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.</p> <p>- Luyện đọc: VD: Một (1)/ Trần Trường An/ truyện Ngày khai trường.</p> <p>- Luyện đọc nối tiếp bản danh sách Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.</p> <p>Luyện đọc theo nhóm</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.52.</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc chậm rãi, rõ ràng.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.52.</p> <p>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.52.</p> | <p>- 3-4 HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm bốn.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>C1: Nhìn vào cột số thứ tự/ đếm tên học sinh,...</p> <p>C2: bạn đứng ở vị trí số 6 – bạn Lê Thị Cúc, đăng kí đọc truyện Ngày khai trường.</p> <p>C3: Các bạn cùng đọc truyện Ngày khai trường: Trần Trường An, Đỗ Duy Bắc.</p> <p>C4: - Nhìn vào danh sách biết được số lượng học sinh.</p> <p>- Biết được thông tin của từng người.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS nêu nối tiếp.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS thực hiện.</p> |
|---|--|

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học thuộc bảng chữ cái Tiếng Việt. - GV sửa cho HS cách diễn đạt. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? <p>Qua bài này em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. <p>Qua bài này em biết cách đọc các cột theo hàng ngang từ trái qua phải, biết ngắt hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng. Trả lời được các câu hỏi của bài.</p> |
|---|---|

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 11 : CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay biết cách ngắt nhịp thơ.và cảm nhận tốt nội dung bài: Cái trống trường em.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV/44-45

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát bài “<i>Tiếng trống trường em</i>” <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tiếng trống trường trong khổ thơ cuối của bài đọc báo hiệu điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV gọi HS đọc lại bài Tập đọc. - GV chia nội dung đã cho thành đáp án A,B,C - Yc HS đọc và giơ bảng đáp án HS | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát múa cùng cô . <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc -HS đọc bài <ul style="list-style-type: none"> - Đáp án: C |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>chọn</p> <p>A. Đến giờ ra chơi B. Đến giờ vào lớp C. Bắt đầu năm học mới</p> <p>- GV nhận xét chữa bài.</p> <p>H: Tiếng trống trường báo hiệu một năm học mới bắt đầu mang lại cảm xúc gì ?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Đánh dấu ✓ vào ô trống dưới từ ngữ trong bài đọc nói về tiếng trống trường như nói về con người. <i>ngã mũ, mừng vui, buồn, đi vắng</i></p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV gọi 1-2 HS trả lời</p> <p>+BT yêu cầu gì?</p> <p>-GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>H: Ngoài ra em còn tìm được từ ngữ nào khác ngoài những từ trên trong bài tập đọc ?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp – Từ ngữ chỉ sự vật, Từ ngữ chỉ hoạt động (đi vắng, cái trống, nghiêng đầu, giá, gọi, ve)</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>+BT yêu cầu gì?</p> <p>- GV cho xếp các từ ngữ bằng hình thức chơi trò chơi “Tiếp sức”.</p> <p>Phân lớp thành 2 đội. Trong thời gian 2 phút thi đua . Đội nào viết đúng và nhanh đội đó thắng.</p> <p>- HS đọc lại các từ tìm dc.</p> <p>-GV nhận xét , kết luận</p> <p>Bài 4: Đánh dấu ✓ vào ô trống dưới lời tạm biệt bạn bè khi em bắt đầu nghỉ hè</p> | <p>- Cảm xúc tung bừng</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu .</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS đọc câu trả lời</p> <p>GV gọi HS đọc lại bài Tập đọc.</p> <p>- HS trả lời: nghỉ, nằm,lặng im, nghiêng đầu,gọi</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS trả lời</p> <p>Bạn nhỏ yêu thương trường lớp</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>- HS đọc bài làm</p> <p>- Chào cậu, nghỉ hè vui vẻ nhé!</p> <p>-HS thực hành</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | | | | | | | | | | |
|---|---|---------------------------|---------------------------------|----------------------|-----------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu yêu cầu - Yc HS tự làm VBT sau đó 2 HS ngồi cạnh nhau thực hiện nói lời tạm biệt. - GV gọi 2-3 cặp HS thực hành - GV nhận xét, tuyên dương <p>Bài 5: Viết vào chỗ trống trong bảng(theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS đọc đề bài -Yêu cầu làm vào VBT , GV chấm 1 số bài - Yêu cầu một số HS đọc bài của mình để HS khác nhận xét. - GV chữa bài: - GV nhận xét . <p>4.Vận dụng Qua bài học em thấy bạn nhỏ như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc yêu cầu -HS hoàn thành bảng vào VBT <table border="1" data-bbox="874 421 1377 611" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="background-color: #e1f5fe;">Điều em thích ở trường em</th> <th style="background-color: #e1f5fe;">Điều em muốn trường em thay đổi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>M: có nhiều cây xanh</td> <td>M: cầu thang rộng hơn</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table> | Điều em thích ở trường em | Điều em muốn trường em thay đổi | M: có nhiều cây xanh | M: cầu thang rộng hơn | | | | | | |
| Điều em thích ở trường em | Điều em muốn trường em thay đổi | | | | | | | | | | |
| M: có nhiều cây xanh | M: cầu thang rộng hơn | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 12 : DANH SÁCH HỌC SINH

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng danh sách HS, hiểu thông tin trong từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách, biết sắp xếp danh sách học sinh theo bảng chữ cái.
- Làm đúng các bài tập chính tả , phân biệt được g/gh;s, x
- Củng cố cho HS từ chỉ đồ vật, đặc điểm. Kỹ năng viết câu văn về đặc điểm của đồ vật ở trường (lớp) ; Kỹ năng điền thông tin vào bản danh sách theo nội dung đã cho sẵn.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.







II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính,máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV/45-46.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|------------------|------------------|
|------------------|------------------|

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>- GV yêu cầu HS thi đua đọc đúng lại bài <i>Danh sách HS</i>.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><u>Bài 1:</u> Theo bài đọc, đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng.</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu .</p> <p>H: 1) Bản danh sách có tác dụng gì?</p> <p><i>a.Nhìn vào ds biết được số lượng HS</i></p> <p><i>b.Theo bảng chữ cái,dễ tìm tên người trong ds</i></p> <p><i>c.Biết được thông tin từng người.</i></p> <p><i>d.Giúp học thuộc bảng chữ cái nhanh nhất</i></p> <p>2) Tên HS trong bản ds được sắp xếp như thế nào?</p> <p><i>a.Theo thứ tự trong bảng chữ cái</i></p> <p><i>b.Theo tên truyện đã kí học</i></p> <p><i>c.Theo các nhóm học tập</i></p> <p>- GV đọc câu hỏi và cho HS ghi đáp án lựa chọn vào bảng con</p> <p>GV nhận xét,chốt đáp an đúng.</p> <p><u>Bài 2:</u> Viết từ ngữ có tiếng bắt đầu g hoặc gh dưới hình.</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-Gọi 1HS lên bảng viết,cả lớp làm VBT: Ghế,gim,gà</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> | <p>Hát</p> <p>- Học sinh đọc bài</p> <p>- 1 HS đọc</p> <p>- HS Viết đáp án lựa chọn vào bảng con.Câu 1: đáp án a,b,c,d</p> <p>Câu 2: đáp án a)</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <div data-bbox="858 1563 1353 1727" style="text-align: center;"> </div> <p>-HS trả lời: Gh đi kèm với nguyên âm: i, e,ê / g đi với các âm còn lại.</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>- GV hỏi: Gh đivới những nguyên âm nào?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 3: Chọn a hoặc b</p> <p>b. Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in đậm</p> <p>-Mắt của ngôi nhà Môi khi người đi Là nhưng ô cửa Mắt buồn ngủ miết</p> <p>Hai cánh khép mơ Người về mắt vui Như hai hàng mi. Thức không biết mệt.</p> <p>- Gọi 1HS lên bảng,lớp làm VBT</p> <p>-GV nhận xét,</p> <p>- Nội dung đoạn thơ nói về điều gì?</p> <p>Bài 4: Viết tên đồ vật dưới mỗi hình.</p> <p>- Gọi HS đọc yc</p> <p>- HS tự suy nghĩ và làm VBT.</p> <p>-GV nhận xét, kết luận, tuyên dương.</p> <p>Câu 5. Viết câu nêu đặc điểm của một đồ vật ở trường,lớp</p> <p>-GV gọi HS đọc yc.</p> <p>- Bài tập yc làm gì?</p> <p>H: Khi viết câu văn cần lưu ý gì?</p> <p>-H: Em hãy nêu tên các đồ vật ở trường,lớp</p> <p>-GV yc HS thảo luận nhóm đôi: Nói</p> | <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>HS tự hoàn thành vào VBT</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS trả lời:Nói về những ô cửa của ngôi nhà cũng có những cảm xúc giống con người.</p> <p>-HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- HS làm</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">    </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">    </div> <p>- HS đọc yc</p> <p>- HS trả lời</p> <p>-Cần viết hoa chữ cái đầu dòng và cuối câu có dấu chấm.</p> <p>-4-5 HS nối tiếp nêu: cây xanh,bàn ghế,sách,vở,bút,thước....</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>-HS nêu</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|--|---|---------------------|--------------------------------|--|---|--|-----------|-----------|------------|---|-------------------|--------|---|--------------|----------|---|-------------|---------|---|--|--|---|--|--|
| <p>cho nhau nghe các câu văn chỉ đặc điểm của đồ vật đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi các nhóm nêu câu văn của mình cho cả lớp cùng nghe. - GV yêu cầu HS góp ý chỉnh sửa cách dùng từ, đặt câu của bạn. <p>Câu 6. Đọc các bản đăng kí của các bạn tổ 2 lớp 2C dưới đây.</p> <p>-Gọi 2-3HS đọc,lớp đọc thầm</p> <table border="1" data-bbox="225 775 863 920"> <thead> <tr> <th>Câu lạc bộ Bơi lội</th> <th>Câu lạc bộ Cờ vua</th> <th>Câu lạc bộ Võ thuật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Lê Minh Đức - Đỗ Kim Liên</td> <td>- Nguyễn Phương Anh - Nguyễn Thị Hà - Hà Văn Quang</td> <td>- Phạm Thị Ban - Ngô Văn Kha - Vũ Duy Nam</td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV chốt.</p> <p>Câu 7: Dựa vào thông tin ở bài tập 6,hoàn thiện bản danh sách dưới đây:</p> <p>Danh sách HS tổ 2 lớp 2C đăng kí tham gia câu lạc bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi HS đọc yc +Bài tập yc em làm gì ? -GV hướng dẫn HS tự hoàn thành vào bảng -Gọi 2-3 HS đọc bảng danh sách đã hoàn thiện - GV nhận xét <p>4. Vận dụng:</p> <p>Yêu cầu hs nêu tên 2 người bạn và sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | Câu lạc bộ Bơi lội | Câu lạc bộ Cờ vua | Câu lạc bộ Võ thuật | - Lê Minh Đức - Đỗ Kim Liên | - Nguyễn Phương Anh - Nguyễn Thị Hà - Hà Văn Quang | - Phạm Thị Ban - Ngô Văn Kha - Vũ Duy Nam | <p>-HS lắng nghe</p> <p>2-3HS đọc</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS trả lời</p> <table border="1" data-bbox="847 1021 1362 1211"> <thead> <tr> <th>Số thứ tự</th> <th>Họ và tên</th> <th>Câu lạc bộ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nguyễn Phương Anh</td> <td>Cờ vua</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Phạm Thị Ban</td> <td>Võ thuật</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Lê Minh Đức</td> <td>Bơi lội</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>5</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>Hs thực hiện theo cầu</p> | Số thứ tự | Họ và tên | Câu lạc bộ | 1 | Nguyễn Phương Anh | Cờ vua | 2 | Phạm Thị Ban | Võ thuật | 3 | Lê Minh Đức | Bơi lội | 4 | | | 5 | | |
| Câu lạc bộ Bơi lội | Câu lạc bộ Cờ vua | Câu lạc bộ Võ thuật | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Lê Minh Đức - Đỗ Kim Liên | - Nguyễn Phương Anh - Nguyễn Thị Hà - Hà Văn Quang | - Phạm Thị Ban - Ngô Văn Kha - Vũ Duy Nam | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số thứ tự | Họ và tên | Câu lạc bộ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Phương Anh | Cờ vua | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Phạm Thị Ban | Võ thuật | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Lê Minh Đức | Bơi lội | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Thứ năm ngày 12 tháng 10 năm 2023

Tiếng việt

PPCT: 57

BÀI 2: DANH SÁCH HỌC SINH (6 tiết)

NGHE – VIẾT: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối: Gv cho hs vbc những từ sai tiết trước</p> <p>3. Luyện tập: * Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? <p>- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết.</p> <p>- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.(do online nên gv chiếu bài lên hs soát lỗi)</p> | <p>Hát : Cái trống trường em.</p> <p>Hs vbc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. <p>+ Đoạn thơ có những chữ viết hoa: tên bài, chữ đầu dòng thơ, sau dấu chấm than. + Đoạn thơ có chữ dễ viết sai: im lặng, trên giá, trống, đi vắng, mừng vui..</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện viết bảng con. - HS nghe viết vào vở ô li. - HS đổi chép theo cặp.(do online hs tự soát lỗi) <p>- 1-2 HS đọc. 2. Dựa vào tranh, viết từ ngữ có tiếng</p> |

| | |
|--|--|
| <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>Qua bài này em học được điều gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> | <p>bắt đầu bằng g hoặc gh</p>  <p>Ghế/ bàn ghế, ghim/cái ghim, gà/gà mẹ, gà con.</p> <p>3. Chọn a hoặc b</p> <p>a. Chọn x hoặc s thay cho ô vuông Xanh, xanh, sáng, sông, suối</p> <p>b. Chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã cho chữ in đậm. Của , những, cửa, mở, mỗi.</p> <p>- HS chia sẻ. Nghe –viết: Cái trống trường em Rèn cho em tính cẩn thận, viết đúng chính tả . Làm được các bài tập điền s hoặc x, biết điền dấu hỏi dấu ngã.</p> |
|--|--|

Tiếng việt

PPCT: 58

BÀI 2: DANH SÁCH HỌC SINH (6 tiết)

TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM

(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

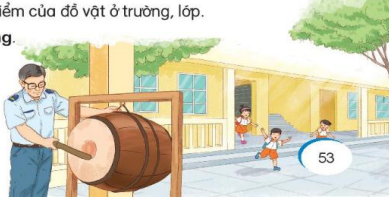
- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm.Đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm
- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Nguyễn Ngọc Bích

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tên các đồ vật. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Gv: Tên các đồ vật tìm được : đồng hồ, bút chì, tẩy , đó là những từ chỉ sự vật.</p> <p>* Hoạt động 2: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Từ chỉ đặc điểm - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Viết câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - Gọi HS suy nghĩ đặt câu của mình. - Nhận xét, khen ngợi HS. | <p>Trò chơi: xe buýt yêu thương</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. 1. Giải câu đố để tìm từ ngữ chỉ sự vật <ul style="list-style-type: none"> a/ chiếc đồng hồ b/ cái bút chì c/ cục tẩy, gôm - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS nêu. + Tên đồ vật: đồng hồ, bút chì, tẩy <p>2. Tìm những từ chỉ đặc điểm trong những câu đố trên</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ câu trả lời. + Từ chỉ đặc điểm: <ul style="list-style-type: none"> a) chậm, khoan thai, dài, nhanh. b) dài. c) nhỏ, dẻo. <p>3. Đặt một câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.</p> <p>M: Thân trống nâu bóng.</p>  <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài. - HS đọc. - HS đặt câu (Thân trống nâu bóng). - HS đặt câu: <ul style="list-style-type: none"> Cửa sổ lớp học màu xanh. |

| | |
|--|---|
| <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Em học được gì qua bài học? - GV nhận xét giờ học. | <p>Bảng lớp xanh bóng. Lớp học mới tinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. Qua bài học em biết giải câu đố, tìm từ chỉ sự vật, đặt câu nêu đặc điểm. |
|--|---|

Toán

PPCT 29

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20. Thực hiện được các phép trừ dạng 14,15 trừ đi một số. Trình bày được các bài toán có lời giải.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài học.
- HS: SGK, vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước. - GV yêu cầu cả lớp làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? | <p style="text-align: center;">Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài - 1-2 HS trả lời. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. |

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV làm mẫu 1 phép tính. - GV yêu cầu HS làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS nêu cách làm. - GV yêu cầu HS làm bài. <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn HS làm bài: + Tìm những máy bay có kết quả bằng 7? + Tìm những máy bay có kết quả bằng 9? - GV yêu cầu HS làm bài và chữa bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi: + Bài toán cho biết điều gì? + Bài yêu cầu làm gì? - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán. - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào? - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau. - Nhận xét, tuyên dương. | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, lắng nghe. - HS đọc nối tiếp kết quả. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS trình bày. - HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài và đổi chéo vở cho nhau. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng. - HS trả lời. <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Số quả ôi bà còn lại là: $14 - 6 = 8$ (quả) Đáp số: 8 quả ôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. |
|--|---|

| | |
|--|--|
| 4. Vận dụng: Qua bài em học được điều gì? - Nhận xét giờ học. | |
|--|--|

Tự nhiên và Xã hội

PPCT 12

BÀI 6: CHÀO ĐÓN NGÀY KHAI GIẢNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được một số hoạt động diễn ra trong ngày khai giảng và nói được ý nghĩa của ngày đó.
- Nhận xét được sự tham gia của các bạn và chia sẻ cảm nhận của bản thân trong ngày khai giảng.
- Tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày khai giảng. Yêu quý trường, lớp, bạn bè, thầy cô.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV đưa ra câu đố “Ngày gì tháng 9 mùng 5- Học sinh nào nức, tung tăng đến trường?”. +Ngày khai giảng diễn ra khi nào? +Em nhớ nhất hoạt động nào vào ngày đó? -GV nhận xét, liên hệ dẫn dắt vào bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Các hoạt động diễn ra trong lễ khai giảng</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS quan sát 5 tranh ở SGK trang 24, 25 và trả lời các câu hỏi: + Kể các hoạt động diễn ra trong lễ | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> -Ngày khai giảng Hằng năm, ngày khai giảng diễn ra vào ngày 5 tháng 9. Em nhớ nhất phần hội chúng em được chơi trò chơi rất vui. |

khai giảng.

+Trong ngày khai giảng các bạn tham gia với cảm xúc như thế nào?

- Nhận xét, khen ngợi.

***Hoạt động 2: Ý nghĩa của ngày khai giảng**

-Em hãy nêu ý nghĩa của ngày khai giảng?

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

-GV kết luận: *Ngày khai giảng là mốc đánh dấu năm học mới bắt đầu, là sự kiện quan trọng trong một năm học.*

Kể các hoạt động diễn ra trong buổi khai giảng ở trường em

-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi sau:

+ Kể lại các hoạt động diễn ra trong buổi khai giảng ở trường em.

+Em đã tham gia vào những hoạt động nào trong buổi lễ đó?

+Trường em có hoạt động nào khác với trường của Minh và Hoa?

+Cảm xúc của em như thế nào khi dự lễ khai giảng?



Các hoạt động diễn ra trong lễ khai giảng:

- Chào cờ

- Lễ diễu hành

- Bài phát biểu của hiệu trưởng, đọc thư của Chủ tịch nước

- Đánh trống khai giảng

- Chương trình văn nghệ.

Nêu ý nghĩa của ngày khai giảng.

Chào đón các bạn học sinh mới, ngày tựu trường gặp lại thầy cô, bạn bè sau kì nghỉ hè 3 tháng.

-Lễ chào cờ, thầy cô đón các em HS lớp 1, cô HT đánh trống khai giảng, đại diện HS phát biểu, HS múa hát,...

-Háo hức chờ đợi, nghiêm trang khi

| | |
|---|--|
| <p>+Em mong ước gì trong buổi lễ đó?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi đại diện các nhóm chia sẻ. - GV nhận xét, khen ngợi. -GV kết luận: <i>Có nhiều hoạt động trong buổi lễ khai giảng. tùy vào điều kiện của từng trường mà tổ chức những hoạt động phù hợp.</i> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được học bài gì? -GV cho cả lớp nghe bài hát “Ngày đầu tiên đi học” - Nhận xét giờ học. | <p>chào cờ, các em lớp 1 ngỡ ngác, Hoa cảm thấy mình lớn hơn, trở thành HS lớp 2,...</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe -Là mốc đánh dấu năm học mới bắt đầu, là sự kiện quan trọng trong một năm học. -HS lắng nghe -HS thảo luận nhóm - HS chia sẻ. <p>Hs thực hiện</p> |
|---|--|

Ôn Toán

BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.
- Biết cách giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.
- Vận dụng giải các bài toán về nhiều hơn một số đơn vị liên quan đến ý nghĩa thực hiện của phép tính.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi – Bông hoa điểm tốt. - Thực hiện nhanh các phép tính khi bốc được bông hoa chứa phép tính. | <ul style="list-style-type: none"> - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . - HS tham gia trò chơi |

| | |
|---|---|
| <p> $12 + 3 = \dots$ $8 + 4 = \dots$ $11 + 4 = \dots$ $7 + 5 = \dots$ </p> <p>- GV đánh giá khen HS</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. + Gọi HS đọc bài toán? _ HDHS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + YCHS nêu tóm tắt bài toán - YC hs làm bài vào VBT + Đổi chéo vở kiểm tra bài bạn + Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Chốt: + Đề giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Hướng dẫn tương tự bài 1 - YC HS làm bài vào vở BT. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>Chốt: Đây chính là bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.</p> <p>Bài 3</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Hướng dẫn tương tự bài 1</p> | <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài. - H chia sẻ, nhận xét</p> <p><i>Mai cắt được số bông hoa là:</i> $9 + 4 = 13$ (bông)</p> <p><i>Đáp số 13 (bông hoa)</i></p> <p>+ Phép tính cộng</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra.</p> <p><i>Dưới áo có số con vịt là:</i> $8 + 5 = 13$(con) <i>Đáp số 13 (con vịt)</i></p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> |
|---|---|

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - G soi chữa bài cho HS - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>Chốt: Đây chính là bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? <p>+ Để giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, chữa bài <p><i>Cành dưới có số con chim là:</i></p> $12 + 3 = 15 \text{ (con)}$ <p><i>Đáp số 13 (con chim)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS chia sẻ. |
|---|--|

ÔN TOÁN

PPCT 12

BÀI 10: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS các bảng cộng 9, 8, 7, 6
- Vận dụng vào giải toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tính toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS vận động theo bài hát: Tập đếm - GV nhận xét, dẫn vào bài mới <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài vào vở, 4 HS làm bảng | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS lắng nghe - HS đọc. - HS trả lời. |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---------|----|----|----|----|----|----|---|---|---------|---|---|---|---|---|---|---|---|------|----|----|----|----|----|----|----|----|
| <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét, chốt đáp án <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì? - GV cho HS làm bài <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét, đánh giá <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì? - GV cho HS làm bài <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét, chốt đáp án đúng ? Khi giải bài toán có lời văn con cần lưu ý điều gì? <p>4. Vận dụng:</p> <p style="padding-left: 20px;">Em hãy tìm tổng của 6 và 7</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. | <p>- HS làm bài</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td>Số hàng</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Số hàng</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td>11</td> <td>11</td> <td>13</td> <td>14</td> <td>15</td> <td>16</td> <td>17</td> <td>18</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc YC bài. - HS trả lời - HS làm bài <p>Cả ngày cửa hàng bán được số chiếc xe đạp là:</p> <p style="padding-left: 20px;">$6 + 3 = 9$ (chiếc)</p> <p style="padding-left: 40px;">Đ/S: 9 chiếc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài <p>Lúc này trên bờ có số con vịt là:</p> <p style="padding-left: 20px;">$8 + 6 = 14$ (con)</p> <p style="padding-left: 40px;">Đ/ S: 14 con</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS lắng nghe - HS trả lời <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <p>$6+7=13$</p> | Số hàng | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | Số hàng | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | Tổng | 11 | 11 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |
| Số hàng | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số hàng | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | 11 | 11 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Thứ sáu ngày 13 tháng 10 năm 2023

Toán

PPCT 30:

LUYỆN TẬP tr.45

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20. Thực hiện được các phép trừ dạng 14,15 trừ đi một số. Trình bày được các bài toán có lời giải.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài học.
- HS: SGK, vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|------------------|----|----|----|----|----|----|--------|---|---|---|---|---|---|------|---|---|---|---|---|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1: Tính nhẩm:</i> 16-7 17-8 16-8 17-9 16-9 18-9</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước. - GV yêu cầu cả lớp làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p><i>Bài 2: Số</i></p> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>Số bị trừ</td> <td>16</td> <td>17</td> <td>6</td> <td>18</td> <td>17</td> <td>16</td> </tr> <tr> <td>Số trừ</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>8</td> <td>9</td> <td>8</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV làm mẫu 1 phép tính. | Số bị trừ | 16 | 17 | 6 | 18 | 17 | 16 | Số trừ | 9 | 9 | 8 | 9 | 8 | 7 | Hiệu | ? | ? | ? | ? | ? | ? | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài - 1-2 HS trả lời. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát, lắng nghe. - HS đọc nối tiếp kết quả. - HS lắng nghe. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS trình bày. - HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS |
| Số bị trừ | 16 | 17 | 6 | 18 | 17 | 16 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số trừ | 9 | 9 | 8 | 9 | 8 | 7 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Hiệu | ? | ? | ? | ? | ? | ? | | | | | | | | | | | | | | | | |

Nguyễn Ngọc Bích

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS nêu cách làm. - GV yêu cầu HS làm bài. <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p><i>Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn HS làm bài: - GV yêu cầu HS làm bài và chữa bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p><i>Bài 5:</i> >, <, =</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. <p>4. Vận dụng: Qua bài em học được điều gì? Hãy tính nhẩm kết quả: 16-7 - Nhận xét giờ học.</p> | <p>đọc phép tính, một bạn nói kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài và đổi chéo vở cho nhau. - HS lắng nghe. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. <p>Hs thực hiện</p> |
|---|---|

Tiếng việt

PPCT: 59,60

BÀI 2: DANH SÁCH HỌC SINH (6 tiết)

LẬP DANH SÁCH HỌC SINH (TỔ) (Tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Lập được danh sách tổ em đăng kí tham gia câu lạc bộ của trường. Tự nêu tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình và nêu những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài.
- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu bản thân.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách GK,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát danh sách, hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Tổ 1 lớp 2A có bao nhiêu HS? + Có mấy bạn đăng kí tham quan Lăng Bác? + Có mấy bạn đăng kí tham Bảo tàng Dân tộc học? - HDHS nói và đáp khi giới thiệu danh sách học sinh tổ 1 lớp 2A đăng kí đi tham quan. <ul style="list-style-type: none"> - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV đưa ra danh sách mẫu, đọc cho HS nghe. | <p>Hát</p> <p>Trò chơi: Xe buýt yêu thương</p> <p>1. Đọc danh sách dưới đây và trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Tổ 1 lớp 2A có 8 HS. + Có 4 bạn đăng kí tham quan Lăng Bác. + Có 4 bạn đăng kí tham Bảo tàng Dân tộc học. - HS thực hiện nói theo cặp. - 2-3 cặp thực hiện. <p>2. Em hãy lập danh sách tổ em đăng kí tham gia các câu lạc bộ của trường như: câu lạc bộ cờ vua, võ thuật, bơi lội,....</p> |

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

*** Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**

- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.
- Tổ chức cho HS tìm tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình.
- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình.
- Tổ chức thi đọc một số câu thơ, câu văn hay.
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Qua bài này em học được điều gì?
- GV nhận xét giờ học.

Danh sách tổ 2 lớp 2A1
đăng kí tham gia các câu lạc bộ của trường

| Số thứ tự | Họ và tên | Tham gia câu lạc bộ |
|-----------|------------------|---------------------|
| 1 | Nguyễn Trâm Anh | Cờ vua |
| 2 | Đỗ Đức Dũng | Cờ vua |
| 3 | Nguyễn Linh Đan | Bơi lội |
| 4 | Khuất Gia Hưng | Võ thuật |
| 5 | Nguyễn Chí Kiên | Võ thuật |
| 6 | Kiều Tuấn Kiệt | Võ thuật |
| 7 | Nguyễn Bích Thuý | Bơi lội |
| 8 | Khuất Bảo Vân | Bơi lội |

HS lắng nghe, hình dung cách viết.

- HS làm bài.

- HS chia sẻ bài.

- 1-2 HS đọc.

- HS tìm tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình.

- HS chia sẻ theo nhóm 4.

- HS thực hiện.

- HS chia sẻ.

Qua bài này em học cách lập được danh sách tổ em đăng kí tham gia câu lạc bộ của trường

Hoạt động trải nghiệm

PPCT 17

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc
- Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người đáng tin cậy khi cần thiết.

Nguyễn Ngọc Bích

- Tham gia được các hoạt động của trường, lớp về an toàn giao thông.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Trò chơi “Đèn xanh – đèn đỏ – đèn vàng”;
- Các tình huống bị lạc, bị bắt cóc trong thực tế,
- Các tình huống trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 cho hoạt động sắm vai;
- Bảng phụ, giấy A3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- GV có thể sử dụng kết hợp với vở bài tập (nếu có) để tổ chức các hoạt động

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về cách phòng tránh bị lạc</p> <p>Mục tiêu: HS biết cách phòng tránh bị lạc</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc cá nhân nhiệm</p> | <p>- HS đọc cá nhân nhiệm vụ 4 trong SGK và tìm hiểu nhiệm vụ.</p> |

vụ 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 20. GV kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 6 HS để tìm hiểu, thảo luận về các tranh từ đó rút ra cách phòng tránh bị lạc.



- GV cho HS kể thêm các cách phòng tránh bị lạc khác mà em biết.

- GV có thể chọn 1, 2 tình huống trong 4 tranh trên cho HS sắm vai từ đó nhắc nhở HS luôn nhớ những điều đã học để đã phòng tránh bị lạc.


- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 2: Tìm hiểu về cách phòng tránh bị bắt cóc

- HS làm việc theo nhóm 6 thảo luận tìm cách phòng tránh bị lạc.

- Tranh 1: Luôn trao đổi trước với bố, mẹ hoặc người lớn về điểm hẹn nếu bị lạc.
- Tranh 2: Luôn ghi nhớ số điện thoại của bố, mẹ và địa chỉ nhà mình.
- Tranh 3: Luôn đi cùng bạn bè hoặc người thân nếu phải đi ra ngoài.
- Tranh 4: Không ngó nghiêng, dừng lại một mình để xem đồ ăn, đồ chơi.

- HS đóng vai để nhớ một số cách phòng tránh bị lạc.

| | |
|--|--|
| <p>Mục tiêu: Hs biết cách phòng tránh bị bắt cóc</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tự đọc nhiệm vụ ở hoạt động 5 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 20, GV kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 6 để tìm hiểu, thảo luận về 4 tranh và tìm cách phòng tránh bị bắt cóc.  <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS kể thêm các cách phòng tránh bị bắt cóc khác mà em biết. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. <p>Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng (Tích hợp tài liệu giáo dục địa</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS tự đọc hiểu nhiệm vụ ở hoạt động 5 trong SGK - HS làm việc theo nhóm • Tranh 1: Luôn mang theo một chiếc còi để thổi khi gặp nguy hiểm. • Tranh 2: Không bao giờ đi theo người lớn khi không được sự đồng ý của bố mẹ, người thân. • Tranh 3: Không tự ý đi ra khỏi nhà, khỏi trường một mình. • Tranh 4: Không nhận quà, nhận tiền hoặc thú cưng.... từ người lạ - HS kể thêm các cách phòng tránh bị bắt cóc khác mà em biết. - HS đóng vai giải quyết 1 trong 4 tình huống trong SGK. |
|--|--|

| | |
|--|--|
| <p>phương)</p> <p>Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p>Cách tiến hành:- GV có thể chọn 1, 2 tình huống trong 4 tranh trên cho HS sắm vai, từ đó nhắc nhở HS luôn nhớ những điều đã học để phòng tránh bị bắt cóc.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p> | |
|--|--|

Hoạt động trải nghiệm

PPCT 18

SINH HOẠT LỚP

Thực hành: Em tham gia giao thông an toàn

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>Tuyên dương</p> <p>Nhắc nhở các em thực hiện chưa tốt:.....</p> <p>- GV tổ chức hoạt động này cho HS qua hình thức trò chơi “An toàn giao thông”.</p> | <p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>Học tập:.....</p> <p>Bán trú:.....</p> <p>- HS tham gia trò chơi “An toàn giao thông”.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>- Cách chơi:</p> <p>+ Một HS cầm các bảng có màu xanh, đỏ, vàng như màu đèn tín hiệu giao thông.</p> <p>+ Các HS khác mang bảng “xe đạp”, “xe máy”, “xe ô tô” và một số bảng phương tiện khác.</p> <p>+ Bạn cầm bảng giờ màu gì thì “người tham gia giao thông” phải thực hiện đúng theo quy định của màu đèn giao thông đó.</p> <p>+ Người thực hiện sai sẽ bị ngừng chơi.</p> <p><i>GDHS: Cách bảo đảm an toàn khi đi trên các phương tiện khác nhau.</i></p> <p>- GV tổ chức cho HS tập các bài hát, múa, đọc thơ theo chủ đề “Vì một cuộc sống an toàn” để chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần 7.</p> <p>- GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới.</p> | <p>- Lắng nghe luật chơi.</p> <p>- HS tập các bài hát, múa, đọc thơ theo chủ đề “Vì một cuộc sống an toàn” để chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần 7.</p> |
|--|---|

Ngày 6 tháng 10 năm 2023

Khôi trưởng kí

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'V' shape with a horizontal line extending to the right.

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 7**Từ ngày 16/10 đến ngày 20/10/2023**

| Thứ Ngày | Tiết | PPC T | Môn | TÊN BÀI DẠY | Ghichú |
|----------------------|-------------|------------------|------------|---|---------------|
| HAI 16/10 | 1 | 19 | HĐTN | SHDC: Văn nghệ theo chủ đề "Vì một cuộc sống an toàn " | |
| | 2 | 61 | Tiếng Việt | Đọc: Yêu lắm trường ơi! (t1) | |
| | 3 | 62 | Tiếng Việt | Đọc: Yêu lắm trường ơi! (t2) | |
| | 4 | 13 | Tiếng Anh | Lesson 5 (Student Book and Workbook) | |
| | 5 | 31 | Toán | Luyện tập tr.46 | |
| | 6 | 7 | Đạo đức | Yêu quý bạn bè (Tiết 1) | |
| | 7 | 7 | Ôn Toán | Luyện tập | |
| BA 17/10 | 1 | 14 | Tiếng Anh | Lesson 6 (Student Book and Workbook) | |
| | 2 | 32 | Toán | Bảng trừ (qua 10) | |
| | 3 | 63 | Tiếng Việt | Viết: Chữ hoa E, Ê | |
| | 4 | 64 | Tiếng Việt | Nói và nghe: Kể chuyện: Bữa ăn trưa | |
| | 5 | 13 | TNXH | Chào đón ngày khai giảng (tiết 2) | |
| | 6 | 7 | Rèn chữ | Yêu lắm trường ơi | |
| | 7 | 7 | Năng khiếu | | |
| TU 18/10 | 1 | 13 | Thể dục | ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành ba hàng ngang | |
| | 2 | 33 | Toán | Luyện tập tr.49 | |
| | 3 | 7 | Mỹ thuật | Phương tiện giao thông | |
| | 4 | 65 | Tiếng Việt | Đọc: Em học vẽ (t1) | |

| | | | | | |
|--------------|---|----|------------|---|--|
| | 5 | 66 | Tiếng Việt | Đọc: Em học vẽ (t2) | |
| | 6 | 13 | Ôn TV | Yêu lắm trường ơi! | |
| | 7 | 14 | Ôn TV | Em học vẽ | |
| NĂM 19/10 | 1 | 7 | Âm nhạc | Đọc nhạc. Vận dụng - Sáng tạo: Phân biệt âm thanh cao - thấp | |
| | 2 | 67 | Tiếng Việt | Nghe – viết: Em học vẽ | |
| | 3 | 68 | Tiếng Việt | MRVT chỉ đồ dùng học tập; dấu chấm, dấu chấm hỏi | |
| | 4 | 34 | Toán | Giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị | |
| | 5 | 14 | TNXH | Ngày hội đọc sách của chúng em (Tiết 1) | |
| | 6 | 13 | Ôn Toán | Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị | |
| | 7 | 14 | Ôn Toán | Luyện tập chung | |
| SÁU 20/10 | 1 | 7 | Tin học | | |
| | 2 | 35 | Toán | Giải bài toán về ít hơn một số đơn vị. Luyện tập | |
| | 3 | 14 | Thể dục | ĐHDN: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành ba hàng ngang | |
| | 4 | 69 | Tiếng Việt | Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật | |
| | 5 | 70 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng: | |
| | 6 | 20 | HĐTN | HĐGD theo chủ đề . | |
| | 7 | 21 | HĐTN | SHL:Thực hành những cách bảo vệ bản thân . | |

Thứ hai ngày 16 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: 61,62

BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG OI! (4 Tiết)

ĐỌC: YÊU LẮM TRƯỜNG OI (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ, đọc rõ ràng bài thơ, ngữ điệu phù hợp với cảm xúc yêu thương của bạn nhỏ dành cho ngôi trường. Hiểu nội dung bài: tình cảm yêu thương và gắn bó của bạn nhỏ dành cho ngôi trường, thầy cô và bạn bè.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: khả năng quan sát sự vật xung quanh.
- Biết trân trọng, yêu thương thầy cô, bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát: Em yêu trường em. <p>+ Có những sự vật nào được nhắc đến trong bài hát? Bạn nhỏ trong bài hát có tình cảm như thế nào với ngôi trường của mình? Mở clip</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>Có một bạn nhỏ cũng rất yêu ngôi trường của mình. Chúng ta hãy lắng nghe xem bạn nhỏ nói gì về ngôi trường đó qua bài thơ “ Yêu lắm trường ơi” tác giả Nguyễn Trọng Hoàn.</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> Y/C hs quan sát tranh minh họa của bài đọc Tranh vẽ gì? | <p>Hát</p> <p>Cô giáo, bạn thân, bàn ghế, sách vở, trường lớp...</p> <p>Bạn nhỏ dành tình yêu thương cho trường lớp, cô giáo, bạn bè...</p> <p>Lắng nghe</p> <p>Quan sát</p> |

Lớp học, có 2 bạn nhỏ đang trao đổi bài. Bên ngoài lớp học, cành lá xòe rộng ngang khung cửa sổ. Có hai chú chim đang đậu trên cành. Dưới sân trường các bạn hs đang vui chơi.

*** Hoạt động 1: Đọc văn bản.**

- GV đọc mẫu: giọng chậm rãi, ngữ điệu nhẹ nhàng.

1 HS đọc

Nêu từ khó đọc và hướng dẫn hs đọc

Luyện đọc ngắt nhịp

Em yêu mái trường/

Có hàng cây mát/

Xôn xao khúc nhạc/

Tiếng chim xanh trời.//

Chia 5 khổ thơ

- Luyện đọc nối tiếp

Giải nghĩa từ :

+ Nhộn nhịp: Từ gọi tả không khí đông vui, tấp nập, do có nhiều người qua lại hoặc cùng tham gia hoạt động.

+ Khúc khích: Từ gọi tả tiếng cười nhỏ và liên tiếp biểu lộ sự thích thú.

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi

Gv gọi 1 hs đọc lại toàn bài

*** Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**

- GV yêu cầu hs quan sát 3 tranh sgk /tr.56.



Lắng nghe.

1 hs đọc

Hs đọc từ khó : lớp học, cửa sổ, trang sách , khúc khích

Hs đọc ngắt nhịp

Em yêu mái trường/

Có hàng cây mát/

Xôn xao khúc nhạc/

Tiếng chim xanh trời.//

- HS đọc nối tiếp đoạn.

Lắng nghe và nhắc lại

+ Nhộn nhịp: Từ gọi tả không khí đông vui, tấp nập, do có nhiều người qua lại hoặc cùng tham gia hoạt động.

+ Khúc khích: Từ gọi tả tiếng cười nhỏ và liên tiếp biểu lộ sự thích thú.

- HS luyện đọc (thâm)

Luyện đọc nhóm đôi

1 Hs đọc lại toàn bài

y/c hs đọc khổ thơ tương ứng từng bức tranh

- GV HDHS trả lời từng câu hỏi .
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

Tr : Mỗi giờ ra chơi
Sân trường nhộn nhịp
Hồng hào gương mặt
Bạn nào cũng xinh.

Yêu lớp học em
Có khung cửa sổ
Có bàn tay lá
Quạt gió mát vào.
Lời cô ngọt ngào
Thấm từng trang sách
Ngày không đến lớp
Thấy nhớ nhớ ghê!

Tr 2:

Có đêm trong mơ
Bỗng cười khúc khích
Ngỡ đang ở lớp

Tr 3: Cùng bạn đùa vui.

C2: Những câu thơ tả các bạn học sinh trong giờ ra chơi là:

Mỗi giờ ra chơi
Sân trường nhộn nhịp
Hồng hào gương mặt
Bạn nào cũng xinh.

C3: yêu mái trường, hàng cây mát, yêu tiếng chim hót, yêu lớp học, yêu khung cửa sổ ...

1. Đọc khổ thơ tương ứng với từng bức tranh dưới đây:



Tr : Mỗi giờ ra chơi
Sân trường nhộn nhịp
Hồng hào gương mặt
Bạn nào cũng xinh.

Yêu lớp học em
Có khung cửa sổ
Có bàn tay lá
Quạt gió mát vào.
Lời cô ngọt ngào
Thấm từng trang sách
Ngày không đến lớp
Thấy nhớ nhớ ghê!

Tr 2:

Có đêm trong mơ
Bỗng cười khúc khích
Ngỡ đang ở lớp

Tr 3: Cùng bạn đùa vui.

C2: Những câu thơ tả các bạn học sinh trong giờ ra chơi là:

Mỗi giờ ra chơi
Sân trường nhộn nhịp
Hồng hào gương mặt
Bạn nào cũng xinh.

| | |
|--|---|
| <p>C4: Bạn nhỏ nhớ: Lời cô ngọt ngào/ Thắm từng trang sách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm cả bài thơ. Lưu ý giọng của . - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.56. - YC HS trả lời câu hỏi . - Tuyên dương, nhận xét. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.56. - HDHS nối cột A với cột B. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - 1 HS lên thực hiện. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>3. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? <p>Qua bài em học được điều gì? Em làm gì để thể hiện tình cảm ấy?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. | <p>C3: yêu mái trường, hàng cây mát, yêu tiếng chim hót, yêu lớp học, yêu khung cửa sổ ...</p> <p>C4: Bạn nhỏ nhớ: Lời cô ngọt ngào/ Thắm từng trang sách.</p> <p>Hs đọc diễn cảm</p> <p>1. Từ nào trong bài thơ thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ dành cho trường lớp? (yêu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, đọc thầm. <p>2. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm? 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.</p> <p>Yêu lắm trường ơi! Biết yêu quý trường, yêu lớp, yêu thầy cô và bạn bè. Hs chia sẻ</p> |
|--|---|

Toán**PPCT 31:****LUYỆN TẬP tr.46****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20. Thực hiện được các phép trừ dạng 14,15 trừ đi một số. Trình bày được các bài toán có lời giải.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài học.
- HS: SGK, vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1: Số?</i> $11-6=$ $13-8=$ $17-5=$ $18-9=$ $17-8=$ $14-5=$ $11-8=$ $12-4=$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước. - GV yêu cầu cả lớp làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p><i>Bài 2: Tính</i> a) $7+5$ b) $8+6$ c) $9+8$ $5+7$ $6+8$ $8+9$ $12-7$ $14-8$ $17-9$ $12-5$ $14-6$ $17-8$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV làm mẫu 1 phép tính. - GV yêu cầu HS làm bài. | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài - 1-2 HS trả lời. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát, lắng nghe. - HS đọc nối tiếp kết quả. - HS lắng nghe. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS trình bày. - HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS |

| | |
|---|--|
| <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <i>Bài 3: Tính nhẩm</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS nêu cách làm. - GV yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <i>Bài 4: Số?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn HS làm bài: - GV yêu cầu HS làm bài và chữa bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <i>Bài 5: Có 15 vận động viên đua xe đạp, 6 vận động viên đã qua cầu. Hỏi còn bao nhiêu vận động viên chưa qua cầu?</i> - Gọi HS đọc YC bài. Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?</p> <p>4. Vận dụng: Qua bài em học được điều gì? Hãy tính nhẩm kết quả: $16-7$ - Nhận xét giờ học.</p> | <p>đọc phép tính, một bạn nói kết quả.</p> <p>- HS lắng nghe. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm bài và đổi chéo vở cho nhau. - HS lắng nghe. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe. Hs thực hiện Bài giải: Số vận động viên chưa qua cầu còn là: $15-6=9$(vận động viên) Đáp số: 9 vận động viên</p> <p>Hs lắng nghe Hs thực hiện</p> |
|---|--|

Đạo đức

PPCT 7

BÀI 4. YÊU QUÝ BẠN BÈ (Tiết 1)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số biểu hiện của sự yêu quý bạn bè. Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của GV | HD của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS hát bài ” Lớp chúng ta đoàn kết” - Tình cảm của các bạn trong bài hát được thể hiện như thế nào? - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: - GV ghi lên bảng tên bài Yêu quý bạn bè <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu một bài học quý về tình bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS mở sách giáo khoa, trang 18 và nêu nhiệm vụ: Các em hãy đọc câu chuyện Sẻ và Chích. <p>Nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sẻ đã làm gì khi nhận được hộp kê? + Chích đã làm gì khi nhận được những hạt | <p>Tình cảm của các bạn trong bài hát được thể hiện tinh thần đoàn kết giữa những người bạn trong một lớp, một mái trường.</p>  <p>Bài học quý</p> <p>Trong khu rừng kia, sẻ và chích chơi với nhau rất thân. Một hôm sẻ nhận được một mảnh gỗ của bà ngoại gửi đến. Đó là một chiếc hộp đựng trứng hạt kê. Sẻ không mở một tí nào về mảnh gỗ ấy cả, nó thầm nghĩ: "Nếu cho cả chích nửa thì mình sẽ còn lại chẳng là bao".</p> <p>Sẻ ở trong tổ ăn hạt kê một mình. Khi kê hết, chủ bản quán hộp đi. Những hạt kê còn sót lại bay ra khỏi hộp. Giờ đây chúng đến một đàn sẻ non sinh dưới một gốc cây xa lạ. Chích đi kiếm mồi, gặp những hạt kê ngon lành ấy, bèn gói cẩn thận vào một chiếc lá, rồi mừng rỡ chạy đi tìm người bạn thân thiết của mình. Vừa gặp sẻ, chích đã reo lên:</p> <p>- Chào bạn sẽ thân mến! Mình vừa kiếm được mười hạt kê rất ngon nhé. Đây này, hãy giờ chúng mình hãy chia đôi. Cậu nắm hạt, mình nắm hạt.</p> <p>Nghe chích nói thế, sẻ sủa hề quả. Chủ đã nhận được từ bạn mình một bát hạt sủ sủ.</p> <p>M. Pla-cốp-ski (Nguyễn Thị Xuyên dịch) Đạo đức 3 Nhà xuất bản Giáo dục, 1991</p> <p>2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sẻ đã làm gì khi nhận được hộp kê? Chích đã làm gì khi nhận được những hạt kê? - Sẻ đã nhận được từ chích bài học gì về tình bạn? |

| | |
|---|--|
| <p>kê?</p> <p>+ Em có nhận xét gì về việc làm của Chích và Sẻ?</p> <p>+ Sẻ đã nhận được từ chích bài học gì về tình bạn?</p> <p>- GVYC HS đọc truyện</p> <p>- GV YC HS thảo luận.</p> <p>- GV nhận xét kết quả trả lời, NX, bổ sung, Tuyên dương</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc em cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè.</p> <p>- GV tổ chức cho HS quan sát tranh. HS thảo luận nhóm 4</p> <p>Nhiệm vụ: Quan sát tranh trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?</p> <p>- GV đi tới các nhóm, hỗ trợ cho nhóm gặp khó khăn trong thảo luận</p> <p>- YC Đại diện nhóm trả lời kết quả thảo luận.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận</p> <p>GV hỏi:</p> <p>- Em hãy kể thêm những việc cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè?</p> <p>- GV nhận xét, kết luận: Một số việc khác thể hiện sự yêu quý bạn bè như: Lắng nghe, chúc mừng khi bạn có niềm vui, hỏi han khi bạn có chuyện buồn...</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Nêu những việc cần làm để thể hiện sự</p> | <p>Sẻ ở trong tổ ăn hạt kê một mình. Chích khi nhặt được những hạt kê đã mang về chia đôi cho sẻ.</p> <p>Sẻ học được từ chích bài học về sự chia sẻ với nhau trong tình bạn.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chỉ dẫn cho bạn những bài khó. 2. Chơi trò chơi cùng các bạn trong lớp. 3. Quyên góp cho những bạn có hoàn cảnh khó khăn. 4. Nhặt giúp bạn chiếc khăn khi bạn bị đánh rơi. 5. Các bạn cùng nhau học nhóm. 6. Chia sẻ đồ ăn cùng các bạn. <p>-Lắng nghe, chúc mừng khi bạn có niềm vui, hỏi han khi bạn có chuyện buồn...</p> <p>Em cần đối xử tốt với các bạn trong lớp, không ganh đua, đố kị. Giúp đỡ khi các bạn gặp khó khăn, và trong học tập.</p> |
|---|--|

yêu quý bạn bạn bè?
- Về nhà các em chuẩn bị sắm vai xử lý 2 tình huống theo tổ.

Ôn Toán LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20. Thực hiện được các phép trừ dạng 14,15 trừ đi một số. Trình bày được các bài toán có lời giải.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài học.
- HS: SGK, vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1: Tính</i> a) $7+5$ b) $8+6$ c) $9+8$ $5+7$ $6+8$ $8+9$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV làm mẫu 1 phép tính. - GV yêu cầu HS làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p><i>Bài 2: Tính nhẩm</i> $13-3-4=$ $15-5-3=$ $14-4-1=$ $13-3-7=$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS nêu cách làm. | <p style="text-align: center;">Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - hs thực hiện bảng con - HS lắng nghe. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS trình bày. - HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả. - HS lắng nghe. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. |

| | |
|--|---|
| <p>- GV yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><i>Bài 3: Có 25 vận động viên đua xe đạp, 5 vận động viên đã qua cầu. Hỏi còn bao nhiêu vận động viên chưa qua cầu?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?</p> <p>4.Vận dụng: Qua bài em học được điều gì? Hãy tính nhẩm kết quả: $17-7+5$</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>- HS lắng nghe.</p> <p>Hs đọc</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>Hs thực hiện</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>Số vận động viên chưa qua cầu còn là: $25-5=20$(vận động viên) Đáp số: 20 vận động viên</p> <p style="text-align: right;">Hs lắng nghe Hs thực hiện</p> |
|--|---|

Thứ ba ngày 17 tháng 10 năm 2023

Toán

PPCT 32: BẢNG TRỪ (qua 10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết bảng trừ (qua 10) trong phạm vi 20. Biết cách tìm kết quả phép trừ dựa vào bảng trừ (qua 10) trong phạm vi 20. Thực hiện được các phép tính 11, 12, 13,....18 trừ đi một số.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.47: + Gọi 1 HS đọc lại hộp thoại? + YC Hs hoạt động nhóm 2 (đóng vai Minh Và Robot), chia sẻ kết quả <p>+ Em hãy so sánh các số bị trừ trong các phép tính trên với 10?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu: Các phép tính có số bị trừ lớn hơn 10 ta gọi là phép trừ (qua 10) - YCHS lấy thêm ví dụ về phép trừ có số bị trừ lớn hơn 10 - Nhận xét, tuyên dương. - GV cho hs thi đua lấy ví dụ và nêu kết quả <p>- GV: Để thực hiện được tất cả các phép tính qua 10 chúng ta cùng bạn Minh và Robot hoàn thành bảng trừ (qua 10) dưới đây.</p> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời. + HS hoạt động N2 và chia sẻ trước lớp (1 bạn sẽ đọc phép tính, 1 bạn nêu kết quả của phép tính) $11 - 4 = 7 \qquad 13 - 5 = 8$ $12 - 3 = 9 \qquad 14 - 8 = 6$ <p>+ Lớn hơn 10</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1- 2 HS nhắc lại . - HS lấy ví dụ và chia sẻ. <p>- 2 nhóm: 1 nhóm nêu phép tính, 1 nhóm nêu kq. Nếu nêu đúng kq thì đc hỏi lại nhóm bạn.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>+ GV hướng dẫn HS đọc bảng trừ và tìm số thích hợp điền vào dấu “ ? ”</p> <p>+ Gv cho hs làm việc cá nhân</p> <p>+ Cho hs nêu SBT ở từng cột</p> <p>+ Cho hs đọc lại bảng trừ theo cột</p> <p>- Gv chốt: Lớp mình đã cùng 2 bạn nhỏ hoàn thành bảng trừ (qua 10), để vận dụng bảng trừ chúng ta vào hoạt động tiếp theo nhé.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 1: Tính nhẩm</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Cho hs làm bài cá nhân</p> <p>+ Gọi hs nêu kq bài làm (mỗi hs nêu kết quả 1 cột)</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV gợi ý: Để tìm được ông sao có kết quả nhỏ nhất chúng ta phải làm gì?</p> <p>- YC HS làm bài cá nhân.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p><i>Bài 3: Số?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Em hiểu yc của bài như thế nào?</p> <p>- GV cho hs làm bài theo nhóm 4: Phát cho mỗi nhóm 5 phong bì để điền số. Sau đó lên chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> | <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tự điền vào bảng- chia sẻ trước lớp</p> <p>- SBT cột 1 là 11; cột 2 là 12; cột 3 là 13; cột 4 là 14;.....</p> <p>- HS nối tiếp đọc</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>+ HS nêu kq và TLCH</p> <p>- 2-3 HS đọc</p> <p>- HS nêu.</p> <p>+ Tìm kết quả của các phép trừ ghi trên mỗi ông sao</p> <p>+ Đánh dấu vào ông sao có kq bé nhất (11 – 5)</p> <p>- 2 -3 HS đọc</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát và TLCH: Tìm số điền vào dấu “ ? ” để phép trừ có kq là 7</p> <p>- HS thực hiện làm bài theo N4.</p> <p>- HS chia sẻ, trao đổi cách làm bài.</p> |
|---|--|

| | |
|--|-------------------------------|
| - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về phép trừ qua 10 và nêu kq của phép trừ đó. - Nhận xét giờ học. | - 1-2 HS trả lời. - HS nêu |
|--|-------------------------------|

Tiếng Việt

PPCT: 63

BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI! (4Tiết) VIẾT CHỮ HOA E, Ê (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa *E* cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: *Em yêu mái trường
Có hàng cây mát.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

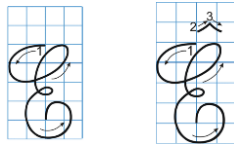
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa E, Ê.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
|---|--|
| <p>1. Khởi động: - Tổ trưởng văn nghệ bắt nhịp cho lớp hát</p> <p>- Cho học sinh xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn</p> <p>- Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.</p> <p>2. Khám phá: * Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa. - Giáo viên treo chữ <i>E, Ê</i> hoa (đặt</p> | <p>- Hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i></p> <p>- Học sinh quan sát và lắng nghe</p> <p>- Theo dõi</p> <p>- Học sinh quan sát.</p> <p>- Học sinh chia sẻ cặp đôi</p> |

trong khung):



- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét:

+ Chữ *E*, *Ê* hoa cao mấy li?

+ Chữ hoa *E*, *Ê* gồm mấy nét? Đó là những nét nào?

+ Chữ *Ê* khác chữ *E* ở điểm nào?

- Giáo viên nêu cách viết chữ.

- Giáo viên viết mẫu chữ *E*, *Ê* cỡ vừa trên bảng lớp, hướng dẫn học sinh viết trên bảng con.

- Giáo viên nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.

*** Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**

- Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng.

- Gọi học sinh đọc câu ứng dụng.

- Nêu hành động cụ thể nói lên tình cảm yêu quý ngôi trường của em?

- Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét:

+ Các chữ *E*, *y*, *g* cao mấy li?

+ Chữ *t* cao mấy li?

+ Chữ *r* cao mấy li?

+ Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?

-> Thống nhất:

- Học sinh lắng nghe

- Quan sát và thực hành

- Viết cá nhân

-Lắng nghe

- Quan sát

- Học sinh đọc câu ứng dụng

- Trao đổi cặp đôi nêu nghĩa của câu ứng dụng

- Quan sát và trả lời:

| | |
|--|--|
| <p>+ <i>Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?</i></p> <p>+ <i>Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?</i></p> <p>* Giáo viên lưu ý: Nét thắt ở giữa thân chữ E hoa các em viết nhỏ để có chữ E hoa đẹp.</p> <p>- Giáo viên viết mẫu chữ Em (cỡ vừa và nhỏ).</p> <p>- Luyện viết bảng con chữ Em</p> <p>- Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết. Hướng dẫn viết vào vở.</p> <p>- Giáo viên nêu yêu cầu viết:</p> <p>+ 1 dòng chữ E cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ</p> <p>+ 1 dòng chữ Ê cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ</p> <p>+ 1 dòng chữ Em cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ</p> <p>+ 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ.</p> <p>- Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.</p> <p>- Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên.</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết chậm.</p> | <p>- Học sinh viết chữ Em trên bảng con.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện</p> <p>- Quan sát, lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện</p> <p>- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.</p> <p>- Qua bài em biết viết chữ viết hoa E cỡ vừa và cỡ nhỏ</p> |
|--|--|

Lưu ý quan sát, theo dõi và giúp đỡ,
Vu, Duy, Nguyễn,...

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Qua bài này em học được điều gì?
- GV nhận xét giờ học.

Tiếng Việt

PPCT: 64

BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG OI! (4 Tiết)

Nói và nghe KỂ CHUYỆN BỮA ĂN TRƯA. (Tiết 4)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe và hiểu câu chuyện. Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện qua tranh minh họa. Biết dựa vào tranh kể lại được 1-2 đoạn.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ vào tranh và giới thiệu. - GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh. - GV kể câu chuyện lần 2. Vừa kể thỉnh thoảng dừng lại, hỏi: + Lời nói trong tranh của ai? | <p>Hát</p>  <p>Hs lắng nghe</p> |

Nguyễn Ngọc Bích

- + Thầy hiệu trưởng nói gì?
- + Trong chuyện, món ăn từ đồi núi là gì?
- + Món ăn từ biển là gì?

*** Hoạt động 2: Kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh.**

- HDHS cách kể:
- HS làm việc theo nhóm kể lại.
- Gọi HS chia sẻ trước lớp;
- Nhận xét, khen ngợi HS.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Qua bài này em học được điều gì?

BỮA ĂN TRƯA

(1) Đã đến giờ ăn trưa. Khi học sinh đã ngồi vào bàn ăn, thầy hiệu trưởng hỏi: "Các em có đem theo món ăn của biển và của đồi núi không?". "Có ạ!", tất cả đồng thanh đáp rồi mở hộp đồ ăn trưa mà mẹ đã chuẩn bị từ sáng. "Cái gì đó của biển" tức là hải sản; ví dụ cá, tôm. Cái gì đó của đồi núi là rau, thịt,...

(2) Thầy hiệu trưởng đi xem xét từng hộp ăn trưa. Thấy hỏi từng bạn: "Các em có đem theo món ăn của biển và của đồi núi không?". Cô nhà bếp đi sau thấy, tay bê khay thức ăn. Nếu thầy dừng lại trước một bạn và nói "biển" thì cô sẽ gấp cho lát cá. Nếu thầy nói "đồi núi" thì cô sẽ gấp thịt hoặc rau.

(3) Bữa trưa hôm nay của Chi có trứng rán, ruốc cá, su hào luộc cùng cà rốt. Trông sắc sỡ như một vườn hoa. Thầy hiệu trưởng nói: "Đẹp đấy!". Chi thích lắm.

"Mẹ em nấu ăn giỏi lắm ạ", Chi tự hào nói.

"Vậy à?", thầy chỉ tay vào món ruốc và hỏi, "Thế món này là gì nhỉ? Món này là của biển hay của đồi núi?"

Chi đoán là của đồi núi nhưng em không chắc lắm bèn đáp: "Em không biết ạ."

Thầy cười và nói: Ruốc cá là từ biển mà ra. Rồi thầy giải thích cách làm ruốc cá.

(4) Cả lớp ó lên. Còn Chi thấy rất vui khi biết đồ ăn của mình đã thoả mãn hai yêu cầu biển và đồi núi. Thế là em ăn luôn và thấy thức ăn mẹ làm ngon tuyệt.

(Phỏng theo *Tốt-tô-chan, cô bé bên cửa sổ*)

- HS trả lời

- HS thực hiện.

- 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện.

– Tranh 1: Đã đến giờ ăn trưa, khi học sinh đã ngồi vào bàn, thầy hiệu trưởng hỏi: "Các em có đem theo món ăn của biển cả và của đồi núi không?". "Có ạ!", tất cả đồng thanh đáp rồi mở hộp đồ ăn trưa mà mẹ đã chuẩn bị từ sáng.

– Tranh 2: Thầy hiệu trưởng đi xem xét từng hộp ăn trưa. Cô nhà bếp đi sau, tay bê khay thức ăn. Nếu thầy dừng lại trước một bạn và nói "biển" thì cô sẽ gấp cho lát cá. Nếu thầy nói "đồi núi" thì cô sẽ gấp thịt hoặc rau.

Bữa ăn trưa của em được mẹ chuẩn bị đầy đủ và rất ngon. Bữa ăn có cơm, tôm rang hành, thịt băm và canh rau ngót, lại

| | |
|---|---|
| Về kể cho người thân nghe - GV nhận xét giờ học. | có cả hoa quả tráng miệng nữa. Em rất thích những bữa ăn trưa mẹ chuẩn bị và em đã ăn hết một cách rất ngon lành. |
|---|---|

Tự nhiên và Xã hội

PPCT 13

BÀI 6: CHÀO ĐÓN NGÀY KHAI GIẢNG (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Kể được một số hoạt động diễn ra ngoài ngày lễ khai giảng và nhận xét được sự tham gia của các bạn trong ngày đó. Kể được một số hoạt động mà bản thân đã tham gia trong ngày khai giảng. Nêu được hoạt động em thích nhất trong ngày khai giảng và giải thích được vì sao thích hoạt động đó.

-Nhận xét được sự tham gia của các bạn và chia sẻ cảm nhận của bản thân trong ngày khai giảng.

-Tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày khai giảng. Yêu quý trường, lớp, bạn bè, thầy cô.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động: -GV cho HS hát bài hát “Đi học” -GV liên hệ dẫn dắt vào bài.</p> <p>2. Kết nối: Em hãy nêu ý nghĩa của ngày khai giảng?</p> <p>3. Luyện tập: Các hoạt động ngoài lễ khai giảng -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút. Quan sát tranh ở SGK trang 26,27 và trả lời các câu hỏi sau:</p> | <p>Hát</p> <p><i>Ngày khai giảng là mốc đánh dấu năm học mới bắt đầu, là sự kiện quan trọng trong một năm học.</i></p> |

+Ngoài lễ khai giảng, các bạn lớp Minh và Hoa đã tham gia những hoạt động nào?

+Nêu ý nghĩa của những việc mà các bạn HS đã tham gia.

-Gọi đại diện các nhóm lên trình bày

- Nhận xét, khen ngợi.

+Em có nhận xét gì về sự tham gia của các bạn?

-GV nhận xét, bổ sung

-Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi sau:

+Kể với bạn những hoạt động em đã tham gia trong ngày khai giảng.

+Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

-GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi:

+Hãy nói mong muốn của em trong ngày khai giảng.

-Tổ chức cho HS nói, chia sẻ với bạn mong muốn của mình trước lớp.

- GV nhận xét, khen ngợi.

***Tổng kết:**

-Gọi HS đọc lời chốt của Mặt trời để hiểu thêm ý nghĩa ngày khai giảng.

-Yêu cầu HS quan sát hình chốt cuối bài

+Hình vẽ gì?

+Nêu ý nghĩa của hình.



-HS thảo luận nhóm

-Giúp đỡ các em nhỏ, dọn vệ sinh sân trường sau buổi lễ, tặng quà cho các bạn khó khăn,...

- HS đại diện các nhóm chia sẻ.

-Sẵn sàng, tự giác, hào hứng,...

-Biểu diễn văn nghệ, dọn VS sân trường sau buổi lễ, đón các em lớp 1,...

-Giúp đỡ các em lớp 1 vì các em còn bỡ ngỡ; dọn vệ sinh sân trường để giữ trường học sạch, đẹp,...

-HS lắng nghe

- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.

-VD: Em mong muốn được biểu diễn văn nghệ trong ngày khai giảng.

- 2-3 HS chia sẻ.

- HS chia sẻ.

+Em ấn tượng nhất với hoạt động nào trong ngày khai giảng?

-GV nhận xét, chốt ý: *Khai giảng là mốc bắt đầu năm học mới. Sau lễ khai giảng các em sẽ bước vào năm học mới với nhiều mong muốn tốt đẹp. Chúng ta cùng cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ năm học nhé!*

4. Vận dụng:

- Hãy nói mong muốn của em về ngày khai giảng.

-Minh đang vẽ tranh về cô HT đánh trống khai giảng.

-Đây là hoạt động ấn tượng của Minh trong ngày khai giảng.

-HS trả lời

-HS lắng nghe



Em muốn ngày khai giảng diễn ra thật là vui, đáng nhớ và ý nghĩa đối với mỗi học sinh và thầy cô

Thứ tư ngày 18 tháng 10 năm 2023

Toán

PPCT 33:

LUYỆN TẬP tr.49

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được các phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20. Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20. củng cố so sánh số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận; năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối: Gv yêu cầu hs lấy bảng con thực hiện</p> <p>Tính :</p> <p>25-24, 90-40</p> <p>Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập <i>Bài 1: Tính nhẩm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Gv cho hs làm bài cá nhân sau đó đổi chéo bài kiểm tra kết quả. + Gọi 3 hs chia sẻ trước lớp kết quả và cách nhẩm. - GV nêu: + Để nhẩm được kq của các phép trừ trên em dựa vào đâu? - Nhận xét, tuyên dương HS. | <p>Hát</p> <p>Hs thực hiện:</p> <p>25-24=1, 90-40=50</p> <p>Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. |

| | |
|--|---|
| <p><i>Bài 2: Tính nhẩm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS nêu cách nhẩm trường hợp: 14-4-3 + GV hướng dẫn thêm cách nhẩm: trong phép tính nếu chỉ có phép trừ như trường hợp trên ta có thể làm như sau: lấy $4 + 3 = 7$; rồi lấy $14 - 7 = 7$ - YC HS làm bài cá nhân + Chia sẻ với bạn về cách nhẩm và kết quả mình vừa tìm được. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - YC HS nhận xét về kq của 2 phép tính trong mỗi phần VD: $14 - 4 - 3 = 14 - 7$ - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - YCHS làm bài vào vở; đổi chéo vở kiểm tra kết quả - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p><i>Bài 4: >, <, = ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? <p>HDHS nhận xét để so sánh</p> <p>a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.</p> <p>b) Cả hai vế đều là phép tính.</p> <p>=> Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó | <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 1 HS lên bảng chữa bài - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện chia sẻ. - HS làm bài cá nhân. - HS đổi chéo vở kiểm tra. |
|--|---|

| | |
|---|---|
| khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. 4. Vận dụng: - Nhận xét giờ học. Em học được điều gì qua bài học? | Qua bài học em thực hiện được các phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20. Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 |
|---|---|

Tiếng Việt

PPCT: 65,66

BÀI 14. EM HỌC VẼ (6 Tiết)

Đọc : EM HỌC VẼ (Tiết 1,2)

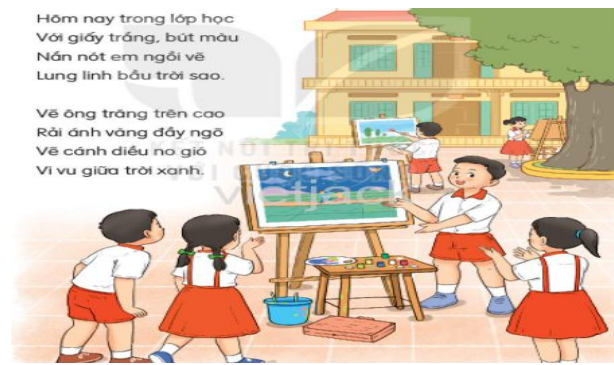
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Những hình ảnh đẹp về thiên nhiên được khắc họa trong bức vẽ của bạn nhỏ cũng như tình yêu thiên nhiên và cuộc sống của bạn.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật (từ chỉ đồ dùng học tập).
- Cảm nhận được niềm vui học tập ở trường và có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Yêu lắm trường ơi! - Em học được gì từ bài đọc Yêu lắm trường ơi! - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiếu tranh, HS giới thiệu bức tranh. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng đọc vui vẻ, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>lung linh, nấn nót, cánh diều, ông trăng,</i> |  <p>Hôm nay trong lớp học Với giấy trắng, bút màu Nấn nót em ngồi vẽ Lung linh bầu trời sao.</p> <p>Vẽ ông trăng trên cao Rải ánh vàng dây ngõ Vẽ cánh diều no gió Vi vu giữa trời xanh.</p> |

| | |
|---|--|
| <p><i>rải ánh vàng, rẽ sóng, râm ran,...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ. - Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. * Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.59. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 <p>C3. HDHsQS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát bức tranh. - Nhận diện những sự vật trong tranh. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - HS tìm khổ thơ có các sự vật đó? <ul style="list-style-type: none"> - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui vẻ, diễn cảm. - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.59. - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc thầm. - 3-4 HS đọc nối tiếp. - HS đọc nối tiếp. - HS luyện đọc theo nhóm bốn. <ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Bạn nhỏ vẽ bức tranh bầu trời đêm có sao lung linh và ông trăng rải ánh vàng đầy ngõ. C2: Bức tranh cảnh biển của bạn nhỏ có con thuyền trắng đang giương buồm đỏ thắm để rẽ sóng ra khơi. - HS quan sát. - Những sự vật có trong tranh: lớp học, sân trường, cây phượng đỏ, ông mặt trời. C3: Khổ thơ tương ứng với bức tranh là khổ thơ cuối. C4: Các tiếng có cùng vần ở cuối các |
|---|--|

| | |
|--|--|
| <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.59.</p> <p>- HDHS đặt câu với 1 trong 3 từ: <i>lung linh, vi vu, râm ran</i>.</p> <p>- 1 HS đọc câu mẫu: <i>Bầu trời sao lung linh</i>.</p> <p>- GV giải thích: những từ ngữ, lung linh, nho nhỏ, râm ran là những từ ngữ chỉ đặc điểm, khác với các từ ngữ chỉ sự vật ở câu 1.</p> <p>- HS thảo luận nhóm làm bài</p> <p>- GV sửa cho HS cách diễn đạt.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>Qua bài này em học được điều gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> | <p>dòng thơ: sao-cao; ngô – gió; xanh – lành; khơi – trời; đỏ - gió.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS nêu nối tiếp.</p> <p>Từ ngữ chỉ sự vật: <i>lớp học, giấy, bút, bầu trời, sao, ông trăng, ngô, cánh diều, biển, con buồm, mặt trời, biển, sân trường,...</i></p> <p>Qua bài này em học em đọc đúng, rõ ràng bài thơ. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài</p> |
|--|--|

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 13 : YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI! (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT



- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Yêu lắm trường ơi!
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: có khả năng quan sát các sự vật xung quanh); biết trân trọng, yêu thương thầy cô, bạn bè.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|------------------|------------------|
|------------------|------------------|

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát bài “Mái trường mến yêu” <p>2. Kết nối</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1: Sắp xếp các tranh sau theo đúng trình tự bài đọc. (đánh số 1, 2, 3, 4 vào ô trống dưới tranh)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu. - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chữa bài. + Bạn nhỏ yêu những gì ở trường, lớp của mình?? + Bạn nhỏ nhớ gì về cô giáo khi không đến lớp? - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Những từ ngữ nào trong bài đọc thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ dành cho trường lớp?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu +BT yêu cầu gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV gọi HS soi bài, chia sẻ + Theo em tình cảm của bạn nhỏ với ngôi trường thế nào? <p>Bài 3: Gạch dưới từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật trong mỗi câu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Sân trường rộng rãi. Quyên vở trắng tinh. Nét chữ ngay ngắn. <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài, soi bài chia sẻ bài làm. + Hãy tìm thêm những từ chỉ đặc điểm | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đứng dậy thực hiện các động tác cùng cô giáo <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc - HS đọc bài - HS làm bài. 1 HS trả lời: 1- 2- 4- 3  <ul style="list-style-type: none"> -HS chữa bài, nhận xét. + yêu hàng cây mát, yêu tiếng chim hót xôn xao + Lời cô ngọt ngào/ Thăm từng trang sách.  <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu - HS làm bài - HS nhận xét, bổ sung. - Bạn rất yêu trường, yêu lớp ... - HS đọc yêu cầu <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài, chữa bài - Cao, thấp, đen sì - HS nhận xét, bổ sung |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>khác mà em biết?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, kết luận <p>Bài 4: Viết 2 câu về lớp học của em có từ ngữ chỉ đặc điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu yêu cầu - Nêu yêu cầu - Cho HS làm bài - Đổi vở kiểm tra nhóm đôi. <p>+ Khi đặt câu em cần lưu ý gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, hỏi: <p>Bài 5: Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS làm vào vở, thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét. - GV chữa bài: <p>+ Những từ ở cột A là những từ chỉ gì?</p> <p>+ Những từ ở cột B là những từ chỉ gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt: Câu các con vừa nói được là các câu chỉ đặc điểm. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc yêu cầu - HS nêu yêu cầu - HS hoàn thành bài vào VBT - HS chữa bài, nhận xét, bổ sung - Lưu ý đầu câu viết hoa, cuối câu ghi dấu chấm. <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"> <p>(A)</p> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px; margin-bottom: 5px;">Gương mặt các bạn</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px; margin-bottom: 5px;">Lời cô</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px;">Sân trường</div> </div> <div style="text-align: center;"> <p>(B)</p> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px; margin-bottom: 5px;">nhộn nhịp.</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px; margin-bottom: 5px;">ngọt ngào.</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px;">hồng hào.</div> </div> </div> <p>- Những từ ở cột A là những từ chỉ sự vật. Những từ ở cột B là những từ chỉ đặc điểm.</p> |

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 14 : EM HỌC VẼ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Em học vẽ.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Phát triển vốn từ chỉ sự vật (từ chỉ đồ dùng học tập), đặt câu nêu công dụng của đồ dùng học tập, đặt đúng dấu chấm hoặc chấm hỏi ở cuối câu.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm. Cảm nhận được niềm vui học tập ở trường và có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

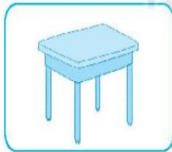


Nguyễn Ngọc Bích

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc lại bài Yêu lắm trương ơi! <p>2. Kết nối</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1: Bức tranh cảnh biển của bạn nhỏ trong bài đọc có gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS làm bìa - GV mời HS chia sẻ bài làm. <p>+ Bức tranh cảnh biển của bạn nhỏ có gì đẹp?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương <p>Bài 2: Viết những từ ngữ chỉ sự vật có trong bài đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV gọi 1-2 HS chữa bài. - GV gọi HS nhận xét <p>+ Khi học vẽ em cần chuẩn bị những đồ dùng nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương <p>Bài 3: Viết câu nêu đặc điểm có sử dụng từ: lung linh, vi vu, râm râm.</p> <ul style="list-style-type: none"> + BT yêu cầu gì? + GV giải nghĩa từ: lung linh, vi vu, râm râm. - Cho HS làm bài - GV gọi HS lần lượt chữa bài. | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc bài. <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> cánh diều, con thuyền trắng, cánh bướm đỏ <input type="checkbox"/> con thuyền trắng, cánh bướm đỏ, sóng <input type="checkbox"/> sóng, con thuyền trắng, bầu trời sao <ul style="list-style-type: none"> - HS làm VBT - HS chia sẻ bài làm - Bức tranh cảnh biển của bạn nhỏ có con thuyền trắng đang giương cánh bướm đỏ thả để rẽ sóng ra khơi... <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS trả lời: lớp học, giấy, bút màu, ông trắng, cánh diều ... - HS nhận xét, đối chéo vở kiểm tra. - Bút chì, bút màu <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS nêu - HS lắng nghe - HS làm bài - HS soi và chữa bài |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>+ Khi viết câu em cần lưu ý gì? - GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 4: Điền ng hoặc ngh vào chỗ trống. a.Trăm e không bằng một thấy. b.Có công mài sắt, có ày nên kim.</p> <p>- Sau khi HS chơi xong, GV cho HS hoàn thiện bài vào VBT kết hợp giải nghĩa từ HS chưa rõ -GV nhận xét, kết luận</p> <p>Bài 5: Chọn a hoặc b. a.Viết vào chỗ trống tiếng bắt đầu bằng r, d hoặc gi. - Chậm như (). - Nhanh như (). - Năng tốt (), mưa tốt lúa. b.Viết từ ngữ có tiếng chứa an hoặc ang gọi tên sự vật trong mỗi hình. - GV yêu cầu HS chọn câu a hoặc b hoàn thành vào VBT - GV yêu cầu 3 HS chữa bài</p> <p>+ Những từ con vừa điền là từ chỉ gì? - GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>Bài 6: Viết 3 từ ngữ có tiếng chứa a.ng hoặc ngh: M: con ngan, b.r, d hoặc gi: M: rửa tay, c.an hoặc ang: M: hoa lan, - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 - GV gọi các nhóm 1 bạn nêu yêu cầu - 1 bạn hỏi 1 bạn trả lời</p> | <p>- Đầu câu viết hoa, cuối câu ghi dấu chấm.</p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>-HS tham gia trò chơi -HS hoàn thiện bài</p> <p>b. Viết từ ngữ có tiếng chứa an hoặc ang gọi tên sự vật trong mỗi hình.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">    </div> <p>- HS đọc yêu cầu - HS làm bài vào VBT</p> <p>- HS chữa bài, nhận xét - Từ chỉ sự vật.</p> <p>- HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- HS thảo luận nhóm và trả lời - Các nhóm chia sẻ bài làm.</p> <p>- HS lắng nghe - HS đọc yêu cầu</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>-GV nhận xét, kết luận, tuyên dương.</p> <p>Câu 7. Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào ô trống</p> <p>Bút chì: - Tẩy ơi, cậu giúp tớ một chút được không <input type="checkbox"/></p> <p>Tẩy: - Cậu muốn tớ giúp gì nào <input type="checkbox"/></p> <p>Bút chì: - Tớ muốn xoá hình vẽ này <input type="checkbox"/></p> <p>Tẩy: - Tớ sẽ giúp cậu <input type="checkbox"/></p> <p>Bút chì: - Cảm ơn cậu <input type="checkbox"/></p> <p>- GV yêu cầu soi bài, chia sẻ bài làm. + Tại sao em điền dấu chấm hỏi và ô trống thứ nhất?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Câu 8. Viết một câu nêu công dụng của từng đồ dùng học tập dưới hình</p> <p>- GV yêu cầu học sinh đọc đề bài. - GV cho HS quan sát tranh viết công dụng của đồ dùng vào VBT</p> <p>+ Khi sử dụng đồ dùng học tập xong con cần làm gì?</p> <p>Câu 9. Dựa vào gợi ý, viết 3 - 4 câu giới thiệu về một đồ vật dùng để vẽ</p> <p>G: - Em muốn giới thiệu đồ vật nào? - Đồ vật đó có đặc điểm gì? - Em dùng đồ vật đó như thế nào? - Nó giúp ích gì cho em trong việc vẽ tranh? - Gọi HS chia sẻ, đọc bài làm - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>Em hãy nêu tên đồ vật ở lớp mà em biết</p> <p>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</p> | <p>- HS làm bài vào VBT</p> <p>- HS đổi vở kiểm tra</p> <p>- HS chia sẻ bài làm</p> <p>- Vì đó là câu hỏi.</p> <div data-bbox="868 882 1442 1048" style="text-align: center;"> </div> <p>- HS quan sát tranh, làm VBT</p> <p>- Cần cất đồ dùng đi</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS giới thiệu đồ vật dùng để vẽ</p> <p>- HS nêu đặc điểm của đồ vật</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS nêu lợi ích của đồ vật</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |

Thứ năm ngày 19 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: 67

BÀI 14. EM HỌC VẼ (6Tiết) NGHE – VIẾT: EM HỌC VẼ (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá: Gv cho hs đọc lại nội dung bài đọc “ Em học vẽ”</p> <p>3. Thực hành: * Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả. - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đối vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> | <p>Trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. <p style="text-align: center;">Em học vẽ</p> <p>Hôm nay trong lớp học</p> <p>Với giấy trắng bút màu</p> <p>Nắt nét em ngồi vẽ</p> <p>Lung linh bầu trời sao</p> <p>Vẽ ông trăng trên cao</p> <p>Rải ánh vàng đầy ngõ</p> <p>Vẽ cánh diều no gió</p> <p>Vi vu giữa trời xanh.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.- HDHS hoàn thiện bài - GV chữa bài, nhận xét. | <ul style="list-style-type: none">- 2-3 HS chia sẻ. - HS luyện viết bảng con. - HS nghe viết vào vở ô li.- HS đổi chép theo cặp. - 1-2 HS đọc. <p>2. Chọn ng hoặc ngh thay cho ô vuông.</p> <ul style="list-style-type: none">a. Trăm nghe không bằng một thấy.b. Có công mài sắt, có ngày nên kim. <p>3a. Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng r, d, hoặc gi thay cho hình.</p> <ul style="list-style-type: none">- Chậm như rùa.- Nhanh như gió.- Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa. <p>b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa an hoặc ang gọi tên sự vật trong mỗi hình.</p> <ul style="list-style-type: none">- bàn/ cái bàn- bảng/ cái bảng- đàn/ cây đàn. |
|--|---|

| | |
|--|--|
| <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Em học được gì qua bài? - GV nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. - HS chia sẻ. - Em học vẽ Qua bài học em biết viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả |
|--|--|

Tiếng Việt

PPCT: 68

BÀI 14. EM HỌC VẼ (6 tiết)

TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT. DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật(từ chỉ đồ dùng học tập). Đặt được nêu công dụng của đồ dùng học tập. Đặt đúng dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi ở cuối câu.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật.
- Rèn kĩ năng đặt câu nêu công dụng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nói tên các đồ dùng có ở trong góc học tập.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. | <p>Trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS nêu. |

| | |
|--|--|
| <p>- Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: + Tên các đồ dùng học tập.</p> <p>- YC HS làm bài vào - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Đặt câu nêu công dụng của đồ dùng học tập. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - GVHD HS câu mẫu. - HS làm việc nhóm 4 kể tên đồ dùng học tập và đặt câu nêu công dụng của đồ dùng đó theo mẫu. - Các nhóm chia sẻ bài làm. - Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>* Hoạt động 3. Dấu chấm, dấu hỏi chấm. <i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài 3. - Gọi 2 HS đóng vai: bút chì, tẩy và đọc đoạn thoại. - HDHS và yêu cầu làm nhóm 2. - HS chia sẻ bài làm. - 2 HS đọc lại đoạn thoại. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.</p> | <p>Tên các đồ dùng học tập: Cái bàn, ghế, tủ sách, đèn học, bút, thước kẻ, kéo, cặp sách,..... - HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.</p> <p>- 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS đọc. - HS làm việc nhóm</p> <p>- HS chia sẻ câu trả lời.</p> <p>- HS đọc. - 2 HS đọc đoạn thoại.</p> <p>- HS làm việc nhóm. - 2-3 nhóm chia sẻ bài làm.</p> <p>- HS chia sẻ. Tìm được từ ngữ chỉ sự vật(từ chỉ đồ dùng học tập).</p> |
|--|--|

Toán**PPCT 34: GIẢI BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được bài toán về nhiều hơn một số đơn vị. Biết cách giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị. Vận dụng giải các bài toán về nhiều hơn một số đơn vị liên quan đến ý nghĩa thực hiện của phép tính.

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 50: + Gọi HS đọc bài toán? _ HDHS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - HDHS viết tóm tắt bài toán: Hoa đỏ: 6 bông Hoa vàng nhiều hơn hoa đỏ: 3 bông Hoa vàng:.....bông ? - HDHS quan sát hình vẽ để biết hoa vàng có bao nhiêu bông ? Làm thế nào em biết hoa vàng có 9 bông? - YCHS nêu phép tính và trình bày bài giải - Nhận xét, tuyên dương. - GV: Vậy số hoa vàng nhiều hơn 3 bông nên ta lấy số hoa đỏ là $6 + 3$. Đây chính là bài toán về nhiều hơn một số đơn vị. - GV lấy ví dụ về nhiều hơn và yêu cầu hs trả lời miệng (nêu phép tính). + Để giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?</p> | <p>Trò chơi</p> <p>- 2-3 HS trả lời. + 1 HS đọc. + HS TLCH hướng dẫn</p> <p>+ Có 9 bông. Đếm thêm</p> <p>+ 1 HS lên bảng</p> <p>+ HS lắng nghe</p> |

| | |
|---|--|
| <p>- GV chốt cách làm bài toán về nhiều hơn một số đơn vị</p> <p>3.Thực hành:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>+ Gọi HS đọc bài toán?</p> <p>_ HDHS tìm hiểu đề bài:</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ YCHS nêu tóm tắt bài toán</p> <p>- YC hs làm bài cá nhân: điền số vào dấu “?”</p> <p>+ Đổi chéo vở kiểm tra bài bạn</p> <p>+ Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- (Hướng dẫn tương tự bài 1 nhưng yc cao hơn: nêu, viết số và dấu phép tính thích hợp vào ô có dấu “?”)</p> <p>- YC HS làm bài vào vở ô li.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>+ Để giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>- HS lắng nghe, nhắc lại.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>(HS có thể điền vào dấu “?” hoặc viết cả bài giải vào vở ôli.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đổi chéo kiểm tra.</p> <p>-Để giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị ta làm phép tính trừ</p> |
|---|--|

Tự nhiên và Xã hội
BÀI 7: NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH CỦA CHÚNG EM (Tiết 1)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được hoạt động trong ngày hội đọc sách và nêu được ý nghĩa của sự kiện này. Nhận xét được sự tham gia của các bạn và chia sẻ được cảm nhận của bản thân trong ngày hội đọc sách.
- Tích cực đọc sách và tham gia vào các hoạt động trong ngày hội này.
- Tuyên truyền cho hoạt động đọc sách, yêu quý sách và tự giác đọc, học tập những điều hay từ sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK (Một số tranh ảnh về ngày hội đọc sách của trường - nếu có; Cuốn sách em yêu thích)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>*Hoạt động 1: Kể tên những cuốn sách mà em đã đọc</p> <p>- GV cho HS kể tên cuốn sách mà mình đã đọc:</p> <p>+ Tên gọi? Nhà xuất bản? Tác giả?</p> <p>+ Nội dung?</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> | <p>hát</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>Kể tên một số cuốn sách mà em đã đọc.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>Một số cuốn sách mà em đã đọc là:</p> <p>- Để mền phiêu lưu kí</p> |

***Hoạt động 2: Quan sát tranh - Chia sẻ về ngày hội đọc sách.**

- YC HS quan sát tranh (tr28,29) trong SGK, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:

+Ngày hội đọc sách ở trường Minh và Hoa đã diễn ra những hoạt động nào?

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.
(Ngày hội đọc sách là sự kiện quan trọng trong các hoạt động ở trường. Trong ngày hội này, các em được tham gia nhiều hoạt động, được đọc và biết nhiều điều bổ ích.)

***Hoạt động 3: Tìm hiểu ý nghĩa của sự kiện ngày hội đọc sách.**

- GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi để trả lời câu hỏi “*Nêu ý nghĩa của sự kiện ngày hội đọc*

- Hoàng tử bé
- Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh
- 10 vạn câu hỏi vì sao
- Truyện Cổ Grimm



Ngày hội đọc sách của trường Minh và Hoa đã diễn ra hoạt động:

- Trưng bày sách
- Giới thiệu về sách
- Kể chuyện
- Đọc sách

Ý nghĩa của ngày hội đọc sách là giúp chúng ta học tập, trau dồi thêm nhiều kiến thức hơn từ nhiều lĩnh vực khác

sách”. Gợi ý:

- + Em thấy các bạn tham gia hoạt động này với thái độ như thế nào?
- + Em có nhận xét gì về thái độ tham gia của các bạn?
- + Ngoài các bạn HS còn có những ai tham gia vào hoạt động này?
- + Điều đó có ý nghĩa gì?

Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao? Em có nhận xét gì về sự tham gia của các bạn?

- GV kết luận
- YC HS thảo luận theo nhóm “*Việc đọc sách đem lại những lợi ích gì?*”
- + Sách giúp em rút ra điều gì?
- + Em học được gì qua việc đọc sách?
- + Người lớn có cần đọc sách không?
- + Việc chọn ngày 21/4 là Ngày Sách Việt Nam có ý nghĩa gì?
- GV chốt lại ý nghĩa của ngày hội đọc sách: *Giúp các em được tham gia nhiều hoạt động bổ ích, được tìm hiểu kiến thức mới về thế giới, về lịch sử, về khoa học,...*

3. Thực hành:

*Hoạt động 1: Chia sẻ ngày hội đọc sách của trường mình.

- YC HS nhớ lại ngày hội đọc sách ở trường mình, mô tả không khí và kể lại các hoạt động trong ngày đó (kết hợp tranh ảnh - nếu có).
- GV nhận xét, khen ngợi.
- GV kết luận: *Ngày hội đọc sách là hoạt động thường diễn ra ở trường học. Thông qua hoạt động này, các em có ý thức hơn về việc đọc sách. Có nhiều cách để tổ chức ngày hội đọc*

nhau, khơi gợi suy nghĩ tìm tòi, giúp tâm hồn chúng ta tươi sáng hơn,...

- HS lắng nghe.
- Em thích nhất là hoạt động viết bài giới thiệu về cuốn sách mà em yêu thích. Hoạt động này nhận được sự tham gia của rất nhiều bạn trong lớp. Người đạt giải nhất sẽ được đăng bài lên tờ báo của trường.
- Sự tham gia hào hứng và nhiệt tình của các bạn chính là yếu tố chính cho sự thành công của ngày hội. Các bạn được tham gia nhiều hoạt động thú vị, giúp các bạn học thêm nhiều kiến thức, biết thêm nhiều cuốn sách hay và kết thêm bạn.

- HS lắng nghe.



| | |
|--|---|
| <p><i>sách phù hợp với điều kiện của từng trường.</i></p> <p>- YC HS chia sẻ những hoạt động yêu thích và lý giải vì sao lại thích hoạt động đó.</p> <p>+ Trong ngày hội đọc sách của trường, em đã tham gia những hoạt động nào?</p> <p>+ Em thích nhất hoạt động nào?</p> <p>+ Vì sao em thích hoạt động đó?</p> <p>- YC HS nhận xét sự tham gia của các bạn, chia sẻ cảm nghĩ của mình về ngày hội đọc sách.</p> <p>+ Em có cảm nghĩ gì khi tham gia sự kiện này?</p> <p>+ Các bạn tham gia với thái độ ntn?</p> <p>+ Em học được gì từ sách?...</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- HD về nhà: Đọc kĩ cuốn sách yêu thích và chuẩn bị giới thiệu cho bạn bè về cuốn sách này.</p> | <p>- HS chia sẻ, từ đó nêu được điểm khác nhau giữa ngày hội đọc sách của trường mình với trường Minh và Hoa.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ về nhà.</p> |
|--|---|

Ôn Toán

BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được bài toán về ít hơn một số đơn vị.
- Biết cách giải và trình bày bài giải bài toán về ít hơn một số đơn vị.
- Củng cố thêm về bài toán nhiều hơn một số đơn vị .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> | <p>hát</p> <p>- 5 + 11; 3 + 9 ; 16 – 4 ; 19 - 55</p> |

| | |
|--|---|
| <p>Tổ chức trò chơi: Nhanh như chớp?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình đưa ra lần lượt từng PT, Quan sát và ghi kết quả vào bảng con, đối chiếu kết quả. - Nhận xét, tuyên dương <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Gọi HS đọc YC bài. + Gọi HS đọc bài toán? _ HDHS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + YCHS nêu tóm tắt bài toán - YC hs làm bài cá nhân - YCHS làm bài vào vở BT- đối chéo vở kiểm tra bài – Đọc bài làm trước lớp và chia sẻ cách làm bài. - Nhận xét, tuyên dương. - Chốt: Bài toán trên là bài toán gì đã học?</p> <p>Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. + Gọi HS đọc tóm tắt bài toán? _ HDHS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - YC hs làm bài cá nhân - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn + Soi chữa bài cho HS + Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp - GV nhận xét, chốt đáp án đúng Chốt: Bài toán trên là bài toán gì đã học?</p> <p>Bài 3</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách nhẩm. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đối chéo kiểm tra. - HS nêu. - HS chia sẻ. + Bài toán về nhiều hơn một số đơn vị - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS nhận xét - HS nêu. + Bài toán về ít hơn một số đơn vị - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. - 1-2 HS trả lời. |
|--|---|

| | |
|--|------------------------------------|
| + Gọi HS đọc bài toán? _ HDHS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - YC hs làm bài cá nhân + Đổi chéo vở kiểm tra bài bạn + Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp - Nhận xét, tuyên dương. 4.Vận dụng - Hôm nay em học bài gì? + Đề giải bài toán về nhiều hơn/ ít hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì? - Nhận xét giờ học. | - HS làm bài. - HS nhận xét |
|--|------------------------------------|

ÔN TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Thực hiện được việc tính trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ.
- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: VBT, bảng phụ, máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|--|---|
| 1. Khởi động - GV cho HS hát và vận động theo lời bài hát “ Xòe bàn tay”. - Tuyên dương HS 2. Kết nối: 3. Luyện tập: Bài 1: Tính nhẩm -GV yêu cầu HS đọc bài toán -Bài toán yêu cầu gì? -GV gọi HS thực hiện nhẩm bài toán | -HS hát và vận động theo lời bài hát 2- 3 HS thực hiện -HS nêu yêu cầu bài toán -Bài toán yêu cầu tính nhẩm -Lần lượt từng học sinh thực hiện nhẩm phép tính. |

-Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Nội phép tính với kết quả của phép tính đó.

- GV yêu cầu HS đọc bài toán
- Bài toán yêu cầu gì?
- GV tổ chức cho HS thi, đội nào nói đúng kết quả và nhanh thì đội đó thắng.
- Chia lớp thành 4 đội, mỗi đội 6 HS

-GV nhận xét, tuyên dương

Bài 3: Mẹ mua về 7 quả táo và 7 quả vú sữa.

a/ Hỏi mẹ mua tất cả bao nhiêu quả táo và vú sữa?

- GV yêu cầu HS đọc bài toán
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán yêu cầu tìm gì?
- Để biết mẹ mua bao nhiêu quả táo và quả vú sữa ta làm thế nào?
- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT

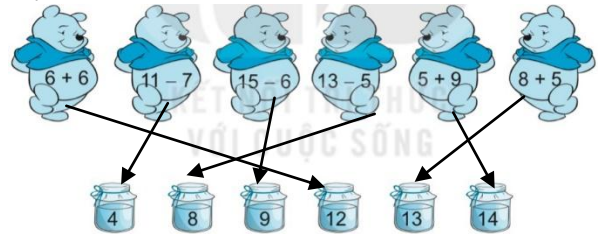
b/Mẹ biếu bà 6 quả vú sữa. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả vú sữa?

- GV yêu cầu HS đọc bài toán
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán yêu cầu tìm gì?
- Để biết mẹ còn lại bao nhiêu quả vú

a/ $7 + 5 = 12$ $8 + 9 = 17$ $4 + 7 = 11$
 $5 + 7 = 12$ $5 + 8 = 13$ $9 + 6 = 15$

b/ $11 - 5 = 6$ $13 - 4 = 9$ $15 - 8 = 7$
 $12 - 9 = 3$ $14 - 6 = 8$ $16 - 7 = 9$

- HS nêu yêu cầu bài toán
- Bài toán yêu cầu nói kết quả với phép tính.
- HS thực hiện trò chơi
- Số HS còn lại làm trọng tài và cổ vũ cho đội mình.



- Nhận xét

- HS đọc bài toán
- Mẹ mua: 7 quả táo, 7 quả vú sữa
- Mẹ mua bao nhiêu quả táo và vú sữa?
- HS trả lời
- HS thực hiện yêu cầu

Bài giải

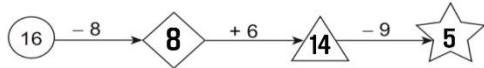
Số quả táo và vú sữa mẹ mua tất cả là:

$$7 + 7 = 14(\text{quả})$$

Đáp số: 14 quả táo và vú sữa

- HS đọc bài toán
- Mẹ biếu bà 6 quả vú sữa
- HS trả lời

- HS thực hiện bài toán

| | |
|---|---|
| <p>sữa ta làm thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4: Số ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài - Bài yêu cầu tìm gì? - Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS đọc bài toán -Thực hiện bài toán vào VBT <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay học bài gì? <p>Em hãy nhẩm nhanh các bài toán sau: $5+7=...$, $9+8=...$</p> <ul style="list-style-type: none"> -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo. | <p><i>Bài giải</i></p> <p><i>Số quả vú sữa mẹ còn lại là</i> $7 - 6 = 1(\text{quả})$ <i>Đáp số: 1 quả vú sữa</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chữa bài - HS đọc - HS trả lời - HS thực hiện bài toán theo nhóm đôi - HS trình bày kết quả.  <ul style="list-style-type: none"> - HS chữa bài - HS đọc bài toán -Thực hiện bài toán vào VBT. <p>a) $6 + \dots 5 \dots = 11$ b) $14 - \dots 7 \dots = 7$ c) $9 + \dots 6 \dots = 15$</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đôi kiểm tra chéo -Nhận xét bài làm <p>HS trả lời HS lắng nghe</p> |
|---|---|

Thứ sáu ngày 20 tháng 10 năm 2023

Toán

PPCT 35:

GIẢI BÀI TOÁN VỀ ÍT HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được bài toán về ít hơn một số đơn vị. Biết cách giải và trình bày bài giải bài toán về ít hơn một số đơn vị. Củng cố thêm về bài toán nhiều hơn một số đơn vị.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 51: + Gọi HS đọc bài toán? — HDHS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - HDHS viết tóm tắt bài toán: <ul style="list-style-type: none"> Mai gấp: 8 thuyền Nam gấp được ít hơn Mai: 2 thuyền Nam:thuyền? - HDHS quan sát hình vẽ để biết Nam gấp bao nhiêu thuyền? Làm thế nào em biết Nam có 6 thuyền? - YCHS nêu phép tính và trình bày bài giải - Nhận xét, tuyên dương. - GV: Vậy số thuyền của Nam ít hơn là 2 thuyền nên ta lấy số thuyền của Mai là $8 - 2$. Đây chính là bài toán về ít hơn một số đơn vị. - GV lấy ví dụ về ít hơn và yêu cầu hs trả lời miệng (nêu phép tính). | <p>Trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời. + 1 HS đọc. + HS TLCH hướng dẫn + Có 6 thuyền. Đếm và bớt đi 2 thuyền + 1 HS lên bảng + HS lắng nghe |

Nguyễn Ngọc Bích

| | |
|---|--|
| <p>+ Để giải bài toán về ít hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì? - GV chốt cách làm bài toán về ít hơn một số đơn vị - Gọi HS đọc YC bài. + Gọi HS đọc bài toán? _ HDHS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + YCHS nêu tóm tắt bài toán - YC hs làm bài cá nhân: điền số vào dấu “?” + Đổi chéo vở kiểm tra bài bạn + Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành: <i>Bài 1: Giải bài toán theo tóm tắt sau</i> - Gọi HS đọc nội dung bài toán qua tóm tắt. HDHS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - YCHS làm bài vào vở ô li- đổi chéo vở kiểm tra bài – Đọc bài làm trước lớp và chia sẻ cách làm bài. - Nhận xét, tuyên dương. - GV: Bài toán trên là bài toán gì đã học?</p> <p>Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. + Gọi HS đọc bài toán? _ HDHS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + YCHS nêu tóm tắt bài toán - YC hs làm bài cá nhân - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn</p> | <p>- HS lắng nghe, nhắc lại.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe.</p> <p>- 1-2 HS trả lời. - HS làm bài.</p> <p>- HS điền vào dấu “?”</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra. - HS nêu. - HS chia sẻ. + Bài toán về nhiều hơn một số đơn vị</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.</p> |
|---|--|

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> + Đổi chéo vở kiểm tra bài bạn + Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp - GV: Bài toán trên là bài toán gì đã học? - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? + Để giải bài toán về nhiều hơn/ ít hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì? - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra. - HS nêu. - HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> + Bài toán về ít hơn một số đơn vị Để giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị ta làm phép tính trừ |
|--|--|

Tiếng Việt

PPCT: 69.70

BÀI 14. EM HỌC VẼ (6 tiết)

VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU VỀ MỘT ĐỒ VẬT (Tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 3-4 câu giới thiệu một đồ vật được dùng để vẽ.
- Phát triển kỹ năng đặt câu nêu công dụng của đồ vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá</p> <p>* Hoạt động 1: Nói tên đồ vật và nêu công dụng.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? * Nói tên các đồ vật bạn nhỏ sử dụng để vẽ tranh. - YC HS quan sát tranh và nói tên * Nêu công dụng của các đồ vật đó. - YC HS thảo luận nhóm 4. | <p>Trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS nối tiếp trả lời : - HS thảo luận ghi kết quả vào nháp. |

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - YC 2- 3 nhóm trình bày kết quả. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Viết đoạn văn Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS làm bài: chọn một đồ vật các em dùng để vẽ và giới thiệu về đồ vật đó theo các câu hỏi gợi ý trong sách SGK. - YC HS thực hành viết - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - 2 – 3 nhóm chia sẻ: <i>giấy màu để vẽ, màu để tô, bút chì để viết, tẩy để xóa, thước kẻ dùng để kẻ đường thẳng,...</i> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. <p>2. Viết 3 – 4 câu giới thiệu về một đồ vật được dùng để vẽ.</p> <p>Sinh nhật năm nay em được ba mẹ mua cho một hộp màu. Hộp màu có hình chữ nhật. Bên ngoài được in hình công chúa Elsa rất đẹp. Bên trong là các ngăn đựng các màu sắc khác nhau. Nhờ có hộp màu này mà những bức tranh em vẽ được tô đẹp hơn. Em rất thích nó và giữ gìn cẩn thận.</p> <p>Bài làm:</p> <p>Khi em học vẽ, một đồ vật không thể thiếu được đó là chiếc bút chì. Chiếc bút chì dài khoảng một gang tay người lớn, đầu trên cứng của bút chì là đầu chì nhọn hoắt, vút cao khỏi phần gỗ vàng nhạt. Nó luôn ở cạnh em mỗi khi em cần kẻ những dòng kẻ thẳng tắp hay vẽ những nét vẽ mềm mại của những bức tranh về cuộc sống, về ước mơ. Chiếc bút chì không chỉ là đồ dùng học tập em yêu thích mà nó còn là một người bạn của em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ bài. Viết được 3-4 câu giới thiệu một đồ vật được dùng để vẽ |
|---|---|

Hoạt động trải nghiệm
PPCT 20 HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc
- Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người đáng tin cậy khi cần thiết.
- Nhận biết những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc; Thực hiện những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và tham gia giao thông an toàn

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Trò chơi “Bingo;
- Các tình huống trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 cho hoạt động sắm vai;
- Bảng phụ, giấy A3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- GV có thể sử dụng kết hợp với vở bài tập (nếu có) để tổ chức các hoạt động

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|-------------------------|
| Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Bingo” | |

| | |
|--|---|
| <p>Mục tiêu: Thông qua trò chơi, HS nhận biết tìm người giúp đỡ khi thất lạc.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi với nội dung “Tìm những người đáng tin cậy khi bị lạc”.</p> <p>Cách chơi:</p> <p>+ Mỗi HS được phát một tờ giấy, trong đó có kẻ sẵn các ô vuông (số lượng 6 ô vuông tùy thuộc vào thời gian tổ chức chơi và số người đáng tin cậy cần tìm. Ví dụ: 9 ô vuông hoặc 12 ô vuông hay 16 ô vuông đều được). Mỗi HS được phát một hình ảnh hoặc một tấm thẻ ghi tên các nhân vật như ông, bà, bố, mẹ, anh trai, chị gái, người lạ mặt, bác hàng xóm, cô công nhân, chú công an, bác bảo vệ, nhân viên siêu thị, người thanh niên, người bán hàng rong, cô giáo, thầy giáo, bạn cùng lớp, người lạ mặt,...</p> <p>+ Nhiệm vụ của các HS là phải di chuyển trong lớp để tìm được những người lớn đáng tin cậy khi bị lạc. Khi tìm được một người nào đó, các em sẽ</p> | <p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- Lắng nghe GV phổ biến luật chơi.</p> |
|--|---|

ghi tên của người đó vào ô trống trong tờ giấy của mình. Ban đầu tiên điền được hết các ô trống sẽ hô to “Bingo!”.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi. Sau khi có bạn hô to “Bingo!” tức là đã tìm được người thắng cuộc.



- GV tổ chức cho HS chia sẻ những thông tin mà HS đã tìm được, giải thích:
Vì sao em lại cho rằng những người mà mình tìm được là những người đáng tin cậy?

- GV yêu cầu HS nhắc lại tên những người lớn đáng tin cậy và nhớ về nhà trao đổi với bố mẹ về những người đáng tin cậy khi bị lạc và cách phòng tránh bị lạc.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động

Hoạt động 2: Xác định các bước xử

- HS tham gia trò chơi Bingo.

- HS chia sẻ những thông tin mà HS đã tìm được, giải thích.

- HS nhắc lại tên những người lớn đáng tin cậy và nhớ về nhà trao đổi với bố mẹ về những người đáng tin cậy khi bị lạc và cách phòng tránh bị lạc.

- HS đọc thầm tình huống và nhiệm vụ 1, hoạt động 7 trong SGK

- HS thực hiện nhiệm vụ 1 bằng cách

trí khi bị lạc

Mục tiêu: HS xác định các bước xử trí khi bị lạc

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu từng HS đọc thầm tình huống và nhiệm vụ 1, hoạt động 7 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 22.

- GV mời một số HS nhắc lại tình huống và nhiệm vụ 1. GV dành thời gian cho HS thực hiện nhiệm vụ 1: *hãy sắp xếp thứ tự các bức tranh cho phù hợp với tình huống và suy nghĩ lí do vì sao mình lại sắp xếp như vậy?*



trả lời câu hỏi.

- HS làm việc nhóm 4 HS chia sẻ về kết quả sắp xếp các bức tranh và giải thích lí do sắp xếp.

- Đại diện một số nhóm HS trình bày

| | |
|---|--|
| <div data-bbox="240 293 517 689" data-label="Image"> </div> <div data-bbox="256 692 497 716" data-label="Caption"> <p>Quan sát xung quanh tìm bố mẹ</p> </div> <div data-bbox="528 293 836 689" data-label="Image"> </div> <div data-bbox="564 692 794 716" data-label="Caption"> <p>Nhờ sự giúp đỡ của chú bảo vệ</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 HS chia sẻ về kết quả sắp xếp các bức tranh và giải thích lí do sắp xếp. - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả và tổng hợp các phương án mà HS trong lớp đã đưa ra. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. <p>Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng</p> <p>Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p>Cách tiến hành:- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm chuẩn bị sắm vai và lên thực hiện vai diễn trong tình huống “Nam đi siêu thị cùng bố mẹ, mãi ngắm đồ chơi nên bị lạc” theo gợi ý của các bức tranh trong SGK.</p> | <p>kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm đóng vai và xử lí tình huống. |
|---|--|

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Gv tổ chức cho HS sắm vai và nhận xét về cách xử trí của mỗi nhóm, - GV nhận xét, tổng kết hoạt động: | |
|--|--|

**Hoạt động trải nghiệm
SINH HOẠT LỚP**

PPCT 21:

Thực hành những cách bảo vệ bản thân

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua. Tuyên dương Nhắc nhở các em thực hiện chưa tốt:..... GV tổ chức cho HS diễn tập theo nhóm theo một trong hai tình huống sau: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Từ chối nhận quà của người lạ.</i> + <i>Hét thật lớn khi bị người lạ tiếp cận.</i> - GV tổ chức cho từng nhóm HS lên diễn tập những cách bảo vệ bản thân mà nhóm thống nhất. - GV nhắc nhở HS về nhà trao đổi với | <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua. Nề nếp:..... Học tập:..... - HS diễn tập theo nhóm theo một trong hai tình huống - HS lên diễn tập những cách bảo vệ bản thân mà nhóm thống nhất. - HS về nhà trao đổi với bố mẹ về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc. |

Nguyễn Ngọc Bích

| | |
|---|--|
| <p>bố mẹ về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc, yêu cầu các em thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ này để trong tiết Sinh hoạt lớp của tuần tiếp theo sẽ chia sẻ về kết quả trao đổi với bố mẹ trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổng kết hoạt động.- GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới. | |
|---|--|

Ngày 6 tháng 10 năm 2023

Khôi trưởng kí



Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 8

Từ ngày 23/10 đến ngày 27/10/2023

| Thứ Ngày | Tiết | PPC T | Môn | TÊN BÀI DẠY | Ghi chú |
|----------------------|-------------|------------------|------------|--|--------------------|
| HAI 23/10 | 1 | 22 | HĐTN | SHDC: Tham gia tổng kết hoạt động chủ đề "Vì một cuộc sống an toàn " | |
| | 2 | 71 | Tiếng Việt | Đọc: Cuốn sách của em (t1) | |
| | 3 | 72 | Tiếng Việt | Đọc: Cuốn sách của em (t2) | |
| | 4 | 15 | Tiếng Anh | Unit 1: Culture (Student Book and Workbook) | |
| | 5 | 36 | Toán | Luyện tập tr. 53,54 | |
| | 6 | 8 | Đạo đức | Yêu quý bạn bè (Tiết 2) | |
| | 7 | 8 | Ôn Toán | Luyện tập | |
| BA 24/10 | 1 | 16 | Tiếng Anh | Review unit 1 (Student Book and Workbook) | |
| | 2 | 37 | Toán | Luyện tập tr.54 | |
| | 3 | 73 | Tiếng Việt | Viết: Chữ hoa G | |
| | 4 | 74 | Tiếng Việt | Nói và nghe: Kể chuyện: Họa mi, vẹt và quạ | |
| | 5 | 15 | TNXH | Ngày hội đọc sách của chúng em (Tiết 2) | |
| | 6 | 8 | Rèn chữ | Cuốn sách của em | |
| | 7 | 8 | Năng khiếu | | |
| TU 25/10 | 1 | 15 | Thể dục | ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành ba hàng ngang | |
| | 2 | 38 | Toán | Luyện tập tr.56 | |
| | 3 | 8 | Mỹ thuật | Phương tiện giao thông | |
| | 4 | 75 | Tiếng Việt | Đọc: Khi trang sách mở ra (t1) | |

| | | | | | |
|--------------|---|----|------------|--|--|
| | 5 | 76 | Tiếng Việt | Đọc: Khi trang sách mở ra (t2) | |
| | 6 | 15 | Ôn TV | Cuốn sách của em | |
| | 7 | 16 | Ôn TV | Khi trang sách mở ra | |
| NĂM 26/10 | 1 | 8 | Âm nhạc | Nhạc cụ.Vận dụng - Sáng tạo: Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ | |
| | 2 | 77 | Tiếng Việt | Nghe – viết: Khi trang sách mở ra | |
| | 3 | 78 | Tiếng Việt | Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm; Dấu chấm, dấu chấm hỏi | |
| | 4 | 39 | Toán | Nặng hơn, nhẹ hơn | |
| | 5 | 16 | TNXH | An toàn khi ở trường (Tiết 1) | |
| | 6 | 15 | Ôn Toán | Kilogam | |
| | 7 | 16 | Ôn Toán | Lít | |
| SÁU 27/10 | 1 | 8 | Tin học | | |
| | 2 | 40 | Toán | Ki-lô-gam | |
| | 3 | 16 | Thể dục | ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ ba hàng ngang trở về một hàng ngang | |
| | 4 | 79 | Tiếng Việt | Viết đoạn văn tả đồ dùng học tập | |
| | 5 | 80 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng: | |
| | 6 | 23 | HĐTN | HĐGD theo chủ đề . | |
| | 7 | 24 | HĐTN | SHL: Chia sẻ những hiểu biết của em về cách phòng tránh bị lạc vị bắt cóc. Đánh giá hoạt động | |

Thứ hai ngày 23 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT:71,72

BÀI 15: CUỐN SÁCH CỦA EM (Tiết 1+2)

ĐỌC : CUỐN SÁCH CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng rõ ràng một văn bản thông tin ngắn, đặc điểm của văn bản thông tin
- Hiểu nội dung bài: Các đơn vị xuất bản sách thiếu nhi, cấu trúc một cuốn sách, các công đoạn để tạo ra một cuốn sách.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực: nhận biết được các thông tin trên bìa sách: tranh minh họa, tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản.
- Biết giữ gìn sách vở gọn gàng, ngăn nắp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV y/c HS đoán: + Cuốn sách viết về điều gì? + Nhân vật chính trong cuốn sách là ai? + Câu chuyện sẽ diễn biến ra sao, kết thúc thế nào? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. - Luyện đọc câu dài: <i>Tên sách/ là hàng chữ lớn ở khoảng giữa bìa sách, thường chứa đựng/ rất nhiều ý nghĩa.</i> - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>nhà xuất bản, mục lục.</i> - HDHS chia đoạn: (4 đoạn) | <p>Trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc thầm. - HS đọc nối tiếp đoạn. - 2-3 HS luyện đọc. <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc. |

Nguyễn Ngọc Bích

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - HDHS nói tiếp để hoàn thành câu. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm lên thực hiện. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu. - 4-5 nhóm lên bảng. - HS chia sẻ. |
|---|--|

Toán

PPCT 36:

LUYỆN TẬP tr. 53,54

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20. Thực hiện giải được bài toán có lời văn được việc tính trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giao tiếp toán học. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua giải toán thực tiễn.
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua trò chơi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu bài tập 4
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | | | | | | | | |
|--|--|----|-----|---|---|----|----|----|----|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối: Gv yêu cầu hs thực hiện Đặt tính rồi tính: 30-20 100-40 Nhận xét</p> | <p>Hát</p> <p>Hs thực hiện</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">30</td> <td style="text-align: center;">100</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">-</td> <td style="text-align: center;">-</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">20</td> <td style="text-align: center;">40</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">10</td> <td style="text-align: center;">60</td> </tr> </table> <p>Nhận xét</p> | 30 | 100 | - | - | 20 | 40 | 10 | 60 |
| 30 | 100 | | | | | | | | |
| - | - | | | | | | | | |
| 20 | 40 | | | | | | | | |
| 10 | 60 | | | | | | | | |
| <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1: Tính nhẩm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS làm bài vào vở sau đó đổi chéo vở theo cặp đôi kiểm tra bài cho | <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. | | | | | | | | |

| | |
|--|---|
| <p>nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi các cặp lên chữa bài (1 em đọc phép tính, 1 em đọc nhanh kết quả). - GV lưu ý học sinh về tính chất giao hoán của phép cộng ($8 + 7, 7 + 8$). - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hỏi: + Có mấy chuồng chim? Trên mỗi chuồng ghi số nào? + Có mấy con chim? Nêu từng phép tính ứng với con chim đó? - Gv yêu cầu HS tính kết quả của các phép tính ghi trên các con chim rồi tìm chuồng chim cho mỗi con chim. <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hỏi : Bài toán cho gì? Bài toán hỏi gì? + Muốn biết trên giá có tất cả bao nhiêu quyển sách và vở ta làm phép tính gì? - GV cho học sinh làm bài vào vở. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS chia sẻ bài làm. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Trò chơi “ Ai nhanh ai đúng”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - GV gắn phiếu bài 4 lên bảng, chia lớp | <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. + Chuồng của các con chim ghi $8 + 5$ và $6 + 7$ là chuồng ghi số 13. + Chuồng của các con chim ghi $6 + 9$ và $7 + 8$ là chuồng ghi số 15. + Chuồng của các con chim ghi $17 - 8$ và $14 - 5$ là chuồng ghi số 9. -HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện chia sẻ. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số quyển sách và quyển vở trên giá là:</p> $9 + 8 = 17 \text{ (quyển)}$ <p>Đáp số: 17 quyển vở và sách</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi. |
|--|---|

| | |
|--|---|
| <p>làm 3 tổ (mỗi tổ cử 3 bạn lên lần lượt điền kết quả vào ô trống)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ nào điền nhanh điền đúng tổ đó thắng. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. <p>Em học được điều gì qua bài học?</p> | <p>Qua bài em: Thực hiện được phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20. Thực hiện giải được bài toán có lời văn</p> |
|--|---|

Đạo đức

PPCT 8

BÀI 4. YÊU QUÝ BẠN BÈ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè. Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn vùng sâu, vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của GV | HĐ của HS |
|--|------------------------|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>YCHS hát bài ” Lớp chúng ta đoàn kết”</p> <p>GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi lên bảng tên bài Yêu | <p>- HS cả lớp hát</p> |

| | |
|---|---|
| <p>quý bạn bè</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát tranh. - Hãy quan sát 6 bức tranh trong trang 20, 21 (mục Luyện tập), để lựa chọn: em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao? - GV đưa từng tranh lên để HS chia sẻ với cả lớp ý kiến của em bằng cách giơ thẻ (tán thành – không tán thành) - GV chiếu 6 bức tranh lên nhận xét, kết luận. - GV đưa 3 tình huống lên bảng) <p>pháo tay...)</p> <p>2. Luyện tập:</p> <p>Hoạt động 2: Xử lý tình huống YCHS thảo luận nhóm 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em sẽ làm gì trong các tình huống sau? <p>Tình huống 1: Cô giáo phát động phong trào quyên góp ủng hộ các bạn ở vùng lũ lụt.</p> <p>Tình huống 2: Một bạn lớp em có hoàn cảnh khó khăn, bố bạn vừa bị ốm nặng.</p> <p>Tình huống 3: Các bạn lớp em chơi đuổi bắt ở sân nhà. Một bạn bị ngã rất đau..</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS đọc 3 tình huống. - YCHS các nhóm chia sẻ cách xử lý |  <p>Em đồng tình với những việc làm thể hiện sự yêu quý bạn.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cho bạn mượn thước kẻ. 2. Giúp đỡ, chơi cùng bạn khi bạn gặp khó khăn. 4. Chúc mừng sinh nhật bạn. <p>Em không đồng tình:</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Trách mắng không chơi với bạn. <p>=> Vì đây là hành động không chân trọng và quý mến bạn.</p> <p>- HS TL xử lý tình huống</p> |
|---|---|

| | |
|---|--|
| <p>tình huống của nhóm mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHSNX, bổ sung - GV kết luận, bổ sung. <p>Hoạt động 3: Sắm vai xử lý tình huống</p> <p>GV nêu nhiệm vụ: Thảo luận nhóm 6 sắm vai để xử lý tình huống:</p> <p>YC các nhóm sắm vai tình huống 1, 2 lần lượt lên thể hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá: - GV chốt: Các em đã có những hành động, việc làm tốt đẹp để thể hiện sự yêu quý, giúp đỡ bạn bè. - GV giao nhiệm vụ: Hãy chia sẻ những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè? - Gọi 2 HS chia sẻ - GV nhận xét - GV giao nhiệm vụ về nhà: Làm việc nhóm: Tìm hiểu về một bạn có hoàn cảnh khó khăn, lập kế hoạch giúp đỡ bạn theo mẫu - GV chiếu bảng mẫu lên. - GV chiếu bảng thông điệp <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để thể hiện sự yêu quý bạn bè, chúng ta cần làm gì? - Về nhà vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống. - Chuẩn bị bài 5 | <p>Tình huống 1: Em cùng các bạn tham gia vào phong trào quyên góp ủng hộ.</p> <p>2. Cả lớp tổ chức quyên góp tiền cho bạn và đến thăm và tặng quà cho bố bạn.</p> <p>3. Đỡ bạn đứng dậy, đưa bạn tới phòng y tế để băng bó vết thương.</p> <p>Những việc em làm thể hiện tình yêu quý bạn bè. Cố vũ bạn khi bạn tham gia những cuộc thi lớn, vui khi bạn đạt giải cao. Động viên bạn khi bạn buồn, gặp khó khăn. Giúp đỡ bạn hết sức có thể khi bạn cần sự giúp đỡ.</p> <p>2. Kế hoạch giúp bạn vượt qua khó khăn:</p> <p>Họ và tên: Vũ Thu Phương</p> <p>Điều em có thể giúp bạn: em có thể giúp bạn trong môn văn vì bạn bị yêu môn văn.</p> <p>Người thực hiện: Em</p> <p>-Em cần đối xử tốt với các bạn trong lớp, không ganh đua, đố kỵ. Giúp đỡ khi các bạn gặp khó khăn, và trong học tập.</p> |
|---|--|

Ôn Toán LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được bài toán về ít hơn một số đơn vị. Biết cách giải và trình bày bài giải bài toán về ít hơn một số đơn vị. Củng cố thêm về bài toán nhiều hơn một số đơn vị .

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>- GV cho HS giải bài toán theo tóm tắt: Bài 1: Có: 6 chiếc xe máy Thêm : 3 chiếc xe máy Có tất cả: ...chiếc xe máy? + Gọi HS đọc bài toán? _ HDHS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? Bài toán yêu cầu tìm gì? - YCHS nêu phép tính và trình bày bài giải - Nhận xét, tuyên dương. Bài 2: Giải bài toán theo tóm tắt sau: Tàu thứ nhất: 20 thùng hàng Tàu thứ hai nhiều hơn tàu thứ nhất: 8 thùng hàng Tàu thứ hai: ...thùng hàng? - Gọi HS đọc nội dung bài toán qua tóm tắt.</p> | <p>Trò chơi Hs trả lời Hs thực hiện: <div style="text-align: right;">Bài giải:</div> Số chiếc xe máy có tất cả là: $6+3=9$(chiếc xe máy) Đáp số: 9 chiếc xe máy</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>Bài toán cho biết tàu thứ nhất có 20 thùng hàng. Tàu thứ hai nhiều hơn tàu thứ nhất 8 thùng hàng</p> |

| | |
|--|---|
| <p>HDHS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - YCHS làm bài vào vở ô li- đối chéo vở kiểm tra bài – Đọc bài làm trước lớp và chia sẻ cách làm bài. - Nhận xét, tuyên dương. - GV: Bài toán trên là bài toán gì đã học?</p> <p>Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. + Gọi HS đọc bài toán? _ HDHS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + YCHS nêu tóm tắt bài toán - YC hs làm bài cá nhân - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn + Đối chéo vở kiểm tra bài bạn + Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp - GV: Bài toán trên là bài toán gì đã học? - Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? + Để giải bài toán về nhiều hơn/ ít hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì? - Nhận xét giờ học.</p> | <p>Bài toán hỏi tàu thứ hai có bao nhiêu thùng hàng Hs thực hiện</p> <p>Bài toán về nhiều hơn một số đơn vị</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. <p>- 1-2 HS trả lời. - HS làm bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đối chéo kiểm tra. - HS nêu. - HS chia sẻ. <p>+ Bài toán về ít hơn một số đơn vị</p> <p>- Hôm nay em học bài : Luyện tập Để giải bài toán về nhiều hơn ta làm tính cộng, ít hơn ta làm tính trừ Hs lắng nghe</p> |
|--|---|

Thứ ba ngày 24 tháng 10 năm 2023

Toán**PPCT 37:****LUYỆN TẬP tr.54****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phép cộng, phép trừ; mối quan hệ về phép cộng và phép trừ. Tính giá trị biểu thức số. Giải toán có lời văn về phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy chiếu
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | | | | | | | | |
|--|--|----|-----|---|---|----|----|----|----|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối: Gv yêu cầu hs thực hiện Đặt tính rồi tính: 80-20 100-50 Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1: Tính nhẩm</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) Tính tổng của $7 + 6$, $8 + 4$, $6 + 8$, $9 + 7$. Sau đó dựa vào kết quả tổng này để thực hiện làm phép trừ. b) GV cho học sinh làm bài vào vở, đổi chéo vở theo cặp đôi. - Gọi HS đọc bài. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2: Tính</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hỏi: Trong biểu thức có phép tính</p> | <p>Hát</p> <p>Hs thực hiện</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">80</td> <td style="text-align: center;">100</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">-</td> <td style="text-align: center;">-</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">20</td> <td style="text-align: center;">50</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">60</td> <td style="text-align: center;">50</td> </tr> </table> <p>Nhận xét</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- 1-2 HS trả lời. + Phép cộng, phép trừ. + Ta tính từ trái qua phải.</p> | 80 | 100 | - | - | 20 | 50 | 60 | 50 |
| 80 | 100 | | | | | | | | |
| - | - | | | | | | | | |
| 20 | 50 | | | | | | | | |
| 60 | 50 | | | | | | | | |

| | |
|---|--|
| <p>nào? Muốn tính biểu thức này ta làm thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm bài vào vở, 2 HS lên bảng làm. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hỏi : Bài toán cho gì? Bài toán hỏi gì? + Muốn biết Mai vẽ được bao nhiêu bức tranh ta làm thế nào? - Cho HS làm bài vào vở. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Trò chơi “ Ai nhanh hơn ai”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. <p>Em học được điều gì qua bài học?</p> | <p>a) $9 + 7 - 8 = 16 - 8 = 8$ b) $6 + 5 + 4 = 11 + 4 = 15$</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. <p style="text-align: center;">Bài giải Số bức tranh Mai vẽ được là: $11 - 3 = 8$ (bức tranh) Đáp số: 8 bức tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo nhóm 4. <p>Qua bài học em biết mối quan hệ về phép cộng và phép trừ</p> |
|---|--|

Tiếng Việt

PPCT:73

BÀI 15: CUỐN SÁCH CỦA EM (Tiết 3) VIẾT CHỮ HOA G

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

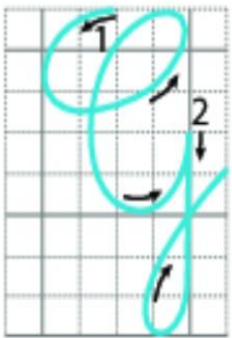

- Biết viết chữ viết hoa G cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Gắn mực thì đen, gắn đèn thì sáng.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa G.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Độ cao, độ rộng chữ hoa G. + Chữ hoa G gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa G. - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. | <p>Trò chơi</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">   </div> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. <p>Cấu tạo: gồm nét cong trái và nét khuyết dưới.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: Đặt bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 4 (phía trên), viết một nét cong trái nhỏ (lưng chạm ĐK dọc 1), lượn vòng lên chạm ĐK dọc 3 viết liền mạch nét cong trái lớn, dừng bút tại giao điểm của ĐK ngang 2 (phía trên) và ĐK dọc 3 (chỗ bắt đầu viết nét cong trái lớn phải ngang bằng với điểm đặt bút). + Bước 2: Không nhấc bút, viết tiếp nét khuyết dưới và dừng bút trước ĐK dọc 4, dưới ĐK ngang 2 (phía trên). <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS chia sẻ. |

| | |
|--|--|
| <p>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: + Viết chữ hoa G đầu câu. + Cách nối từ G sang â. + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu. * Hoạt động 3: Thực hành luyện viết. - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa G và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. 4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.</p> | <p>Viết ứng dụng: <i>Gân mục thi</i> <i>đen, gân đèn thi sáng</i></p> <p>- HS quan sát. - HS quan sát, lắng nghe. - HS luyện viết bảng con. - HS chia sẻ. Qua bài em học em biết viết chữ viết hoa G cỡ vừa và cỡ nhỏ</p> |
|--|--|

Tiếng Việt

PPCT:74

BÀI 15: CUỐN SÁCH CỦA EM (Tiết 4)**NÓI VÀ NGHE: HỌA MI, VỆT VÀ QUẠ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện *Họa mi, vẹt và quạ*. Kể lại được câu chuyện dựa vào tranh.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|------------------|
| 1. Khởi động: 2. Khám phá: - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? | Trò chơi |

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

*** Hoạt động 1: Kể chuyện *Hoạ mi, vẹt và quạ*.**

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:

+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?

+ Trong tranh có những ai?

+ Mọi người đang làm gì?

- Theo em, hoạ mi muốn nói gì với các bạn? Ý kiến của vẹt thế nào?

- Tổ chức cho HS kể lại câu chuyện.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, động viên HS.



1
Hoạ mi, vẹt và quạ nói chuyện gì với nhau?



2
Hoạ mi, vẹt và quạ đến gặp chim hoàng oanh vì chuyện gì?



3
Vì sao quạ bỏ các bạn bay đi?



4
Câu chuyện kết thúc thế nào?

- 1-2 HS chia sẻ.

HOẠ MI, VỆT VÀ QUẠ

(1) Ngày xưa ngày xưa, hoạ mi, vẹt và quạ đều không biết hát. Một hôm, hoạ mi nói với các bạn:

- Tôi thấy chim hoàng oanh hát hay lắm nhé! Thật đáng ngưỡng mộ!

Vẹt nghe hoạ mi nói vậy liền bảo:

- Hay chúng ta đến gặp hoàng oanh, nhờ cậu ấy dạy hát cho.

Hoạ mi và quạ đồng ý.

(2) Cả ba đến gặp chim hoàng oanh và nói mong muốn của mình. Hoàng oanh đồng ý ngay. Hoàng oanh nói với ba bạn:

- Học hát rất vất vả, các bạn phải chịu khó nhé!

(3) Mấy ngày đầu, hoàng oanh dạy các bạn luyện giọng. Quạ không kiên nhẫn được, nghĩ trong bụng: “Hôm nào cũng luyện giọng thế này, bao giờ mới hát

| | |
|--|---|
| <p>* Hoạt động 2: Cảm xúc của em sau khi đọc câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2 HS xung phong kể lại câu chuyện trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn – kể nối tiếp đến hết câu chuyện). - GV động viên, khen ngợi. - GV nêu câu hỏi: <i>Câu chuyện muốn nói với em điều gì?</i> - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>* Hoạt động 3: Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS kể cho người thân nghe câu chuyện <i>Họa mi, vẹt và quạ</i>. - Nhận xét, tuyên dương HS. | <p>được cơ chứ?”. Được vài hôm, quạ cầu nhau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sao cứ luyện giọng mãi thế? <p>Nói rồi quạ chán nản bay đi, không học nữa.</p> <p>(4) Chỉ có họa mi và vẹt là vẫn chăm chỉ đến nhà hoàng oanh học. Ngày ngày trôi qua, họa mi và vẹt đã hát được với giọng êm ái. Còn quạ thì chỉ biết phát ra âm thanh buồn bã: quạ... quạ... quá...</p> <p>(Theo 100 truyện ngụ ngôn về đạo đức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. <p>* Tranh 1 – Đoạn 1:</p> <p>Ngày xưa ngày xưa, họa mi, vẹt và quạ đều không biết hát. Một hôm, họa mi nói với hai người bạn của mình rằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôi thấy hoàng oanh hát hay lắm nhé! Thật đáng ngưỡng mộ! <p>Vẹt nghe họa mi nói vậy liền bảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hay chúng mình đến gặp hoàng oanh rồi nhờ cậu ấy dạy hát cho... <p>Họa mi và quạ đồng ý. Thế rồi cả ba người bạn rủ nhau tới nhà hoàng oanh nhờ dạy hát.</p> <p>* Tranh 2 – Đoạn 2:</p> |
|--|---|

| | |
|---|--|
| <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Kể cho người thân nghe câu chuyện <i>Họa mi, vẹt và quạ</i> - GV giúp HS tóm tắt những nội dung chính trong bài học và tự đánh giá những điều mình đã làm được sau bài học. - GV nhận xét giờ học. | <p>Cả ba bạn tới nhà hoàng oanh và nói rõ mong muốn của mình. Hoàng oanh vui vẻ đồng ý trước lời đề nghị nhờ dạy hát của các bạn. Nó nói với ba bạn rằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học hát vất vả lắm, các bạn phải chăm chỉ nhé! <p>* Tranh 3 – Đoạn 3:</p> <p>Thế rồi, hoàng oanh bắt tay vào việc dạy các bạn học hát. Mỗi ngày đầu, nó đều dạy các bạn luyện giọng. Quạ không kiên nhẫn được, nó nghĩ trong bụng “Hôm nào cũng luyện giọng thế này thì bao giờ mới hát được cơ chứ.” Được vài hôm thì quạ càu nhàu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sao cứ luyện giọng mãi thế! <p>Nói rồi nó chán nản bay đi, bỏ lại hai bạn học hát với hoàng oanh.</p> <p>* Tranh 4 – Đoạn 4:</p> <p>Chỉ có họa mi và vẹt là vẫn kiên trì đến nhà hoàng oanh học hát. Ngày lại ngày trôi qua, cuối cùng họa mi và vẹt cũng hát được bằng giọng hát êm ái. Chỉ có quạ lười biếng không chịu học là chỉ biết phát ra những âm thanh buồn bã quạ... quạ... quạ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp nhận xét - HS chia sẻ. - HS lắng nghe. |
|---|--|

Tự nhiên và Xã hội

PPCT 15

BÀI 7: NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH CỦA CHÚNG EM (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được hoạt động trong ngày hội đọc sách và nêu được ý nghĩa của sự kiện này. Nhận xét được sự tham gia của các bạn và chia sẻ được cảm nhận của bản thân trong ngày hội đọc sách.

- Tích cực đọc sách và tham gia vào các hoạt động trong ngày hội này.

- Tuyên truyền cho hoạt động đọc sách, yêu quý sách và tự giác đọc, học tập những điều hay từ sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK (Một số tranh ảnh về ngày hội đọc sách của trường - nếu có; Cuốn sách em yêu thích)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối: Tổ chức cho HS giải câu đố - Có mép, có gáy, không có mồm, Ai yêu, ai quý sẽ càng thông minh Chỉ là trang giấy xinh xinh Nhìn vào là biết càng tinh chuyện đời. - Cũng gáy, cũng ruột đàn hoàng, Cỏ, kim, nhân loại thể gian đều cân.</p> <p>3. Luyện tập: *Hoạt động 2: Chia sẻ về cuốn sách em yêu thích. - YC HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo nhóm. + Trong hình là hoạt động gì? + Các bạn đang nói về cuốn sách nào? + Em đã đọc cuốn sách này chưa? + Em thích nhân vật nào trong cuốn sách đó? + Vì sao em thích nhân vật đó?...</p> | <p>Hát</p> <p>- HS thi nhau giải câu đố (Đ/án: Quyển sách)</p> <p>- 2-3 HS nêu.</p> <p>- HS quan sát, thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS quan sát, trả lời.</p> <p>- HS chia sẻ nhóm đôi sau đó chia sẻ trước lớp.</p> |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS giới thiệu với bạn hoặc giới thiệu trước lớp cuốn sách em yêu thích. - GV động viên, khen ngợi. - HD HS lập kế hoạch đọc sách trong tháng. <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian đọc + Tên cuốn sách + Nhân vật yêu thích + Những điều học được từ cuốn sách *Tổng kết: <ul style="list-style-type: none"> - YC HS đọc và chia sẻ với bạn suy nghĩ của mình về lời chót của Mặt Trời. - Nói những hiểu biết về hình chót + Hình vẽ gì? + Lời nói trong hình thể hiện điều gì? + Em đã làm gì để tuyên truyền cho việc đọc sách?... - GV nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. - Thực hiện kế hoạch đọc sách, kể với bố mẹ người thân về nội dung cuốn sách em đã đọc, những điều hay em đã đọc từ cuốn sách. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lập kế hoạch đọc sách, chia sẻ với bạn. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, thực hiện. |
|---|--|

Thứ tư ngày 25 tháng 10 năm 2023

Toán

PPCT 38 :

LUYỆN TẬP tr.55,56

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phép cộng, phép trừ; mối quan hệ về phép cộng và phép trừ. Tính giá trị biểu thức số. Qua trò chơi củng cố, rèn kỹ năng cho HS thực hiện phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; phiếu phép tính Trò chơi “ cầu thang, cầu trượt”.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | | | | | | | | |
|--|--|----|-----|---|---|----|----|----|----|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối: Gv yêu cầu hs thực hiện Đặt tính rồi tính: 50-20 100-70</p> <p>Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1: Tính rồi tìm thức ăn cho mỗi con vật</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn học sinh làm bài: + Đọc tên từng con vật và phép tính tương ứng con vật đó ở cột 1; đọc kết quả của phép tính và tên thức ăn ở cột 2. + HS tính phép tính ở cột 1 tìm kết quả tương ứng ở cột 2, từ đó ta tìm được</p> | <p>Hát</p> <p>Hs thực hiện</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td style="text-align: right;">50</td> <td style="text-align: right;">100</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">-</td> <td style="text-align: right;">-</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">20</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">70</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">30</td> <td style="text-align: right;">30</td> </tr> </table> <p>Nhận xét</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. +Kết quả: $14 - 6 = 8$; $5 + 6 = 11$; $17 - 8 = 9$; $7 + 7 = 14$, $16 - 9 = 7$. Vậy thức ăn của mèo là cá; thức ăn của khỉ là chuối; thức ăn của chó là khúc xương; thức ăn của voi là cây mía; thức ăn của tằm là lá dâu.</p> | 50 | 100 | - | - | 20 | 70 | 30 | 30 |
| 50 | 100 | | | | | | | | |
| - | - | | | | | | | | |
| 20 | 70 | | | | | | | | |
| 30 | 30 | | | | | | | | |

Nguyễn Ngọc Bích

| | |
|--|---|
| <p>thức ăn tương ứng với mỗi con vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trình bày kết quả. - GV nói: Qua bài này, HS có hiểu biết thêm về thức ăn của các con vật. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2: Chọn câu trả lời đúng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS tính kết quả từng phép tính ý a và ý b sau đó chọn đáp án đúng theo yêu cầu bài tập. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3: Tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS nêu phép tính trong biểu thức và cách thực hiện biểu thức đó. - Cho HS làm bài trong vở. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>2.2. Trò chơi “ Cầu thang – cầu trượt ”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - GV cho HS hoạt động theo nhóm. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. <p>Em học được điều gì qua bài học?</p> | <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. a) Đáp án B b) Đáp án C. - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện chia sẻ. a) $15 - 3 - 6 = 6$ b) $16 - 8 + 5 = 13$ - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài cá nhân. - HS đối chiếu vở kiểm tra. -HS lắng nghe. - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo nhóm 4. <p>Qua bài học, em thực hiện phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 thành thạo hơn</p> |
|--|---|

Tiếng Việt

PPCT:75,76

BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA
ĐỌC KHI TRANG SÁCH MỞ RA
(TIẾT 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng rõ ràng một văn bản thơ; Quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh quan sát được. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Biết chia sẻ về những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài học.
- Yêu quý sách, có thêm cảm hứng để đọc sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài <i>Cuốn sách của em</i>. - Nói một số điều thú vị mà em học được từ bài học đó? - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói tên những cuốn sách mà em đã đọc; Giới thiệu về cuốn sách mà em thích nhất. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng đọc vui vẻ, háo hức. - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>cỏ dại, thứ đến</i> - Luyện đọc theo nhóm/cặp. - Luyện đọc cá nhân. - Quan sát, hỗ trợ HS; Tuyên dương HS đọc tiên bộ. <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS chia sẻ. - Cả lớp đọc thầm. - 3-4 HS đọc nối tiếp. - Luyện đọc, giải nghĩa - HS luyện đọc theo nhóm đôi. - HS luyện đọc cá nhân |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.67. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc giọng đọc vui vẻ, háo hức. - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.67. - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.34. - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.67. - HDHS đặt câu về một cuốn truyện. - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - YCHS viết câu vào bài 3, VBTTV/tr.34. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Thứ tự đúng: cỏ dại, cánh chim, trẻ con, người lớn. C2: Trong khổ thơ thứ 2, bạn nhỏ thấy biển, cánh buồm, rừng, gió; Trong khổ thơ thứ 3, bạn nhỏ thấy lửa, ao, giấy. C3: Đáp án C C4: Các tiếng cùng vần là: lại – dại; đâu – sâu; gì – đi. - HS thực hiện. - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp. - 2-3 HS đọc. - HS nêu nối tiếp. -Sách mang cho ta bao điều kì diệu, sách mở ra trước mắt chúng ta cả một thế giới sinh động và hấp dẫn. Nhờ đọc sách chúng ta biết nhiều điều hơn. |
|---|--|

Ôn Tiếng Việt
BÀI 15: CUỐN SÁCH MỞ RA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc hiểu nội dung bài
- Rèn kỹ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh
- Củng cố cách nhận biết các thông tin trên bìa sách: tranh minh họa, tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ
- HS: VBT TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS vận động theo bài hát: <i>Vào rừng hái hoa.</i> - GV nhận xét <p>2. Kết nối :</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><u>Bài 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC - BT yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài <ul style="list-style-type: none"> - GV YC nhận xét, chữa bài. - GV chốt ĐA <p><u>Bài 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC - BT yêu cầu làm gì? | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát: <i>Vào rừng hái hoa.</i> <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc -HS TL -HS làm bài <div style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, chữa bài. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc -HS TL -HS làm bài: |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài - GV YC nhận xét, chữa bài. - GV chốt ĐA <p><u>Bài 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC - BT yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV YC nhận xét, chữa bài. - GV chốt ĐA <p><u>Bài 4:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC - BT yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV YC nhận xét, chữa bài. - GV chốt ĐA <p><u>Bài 5:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC - BT yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài | <p>a. Từ ngữ chỉ sự vật: tác giả, bìa sách, cuốn sách</p> <p>b. Từ ngữ chỉ hoạt động: đọc sách, ghi</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, chữa bài. - HS lắng nghe - HS đọc -HS TL -HS làm bài: <p>a. Tên sách được đặt ở giữa bìa sách</p> <p>b. Tên tác giả được đặt ở phía trên cùng bìa sách</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, chữa bài. - HS lắng nghe <p>- HS đọc</p> <p>-HS TL</p> <p>-HS làm bài:</p> <p>. a. Phần 2 có những mục: :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể giới thực vật: xương rồng, thông, được <p>b. Để tìm hiểu về cây xương rồng, em đọc trang 25</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, chữa bài. - HS lắng nghe <p>- HS đọc</p> <p>-HS TL</p> <p>-HS làm bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên tác giả: Trần Diệu Linh - Tên nhà xuất bản: Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam - HS nhận xét, chữa bài. |
|---|--|

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV YC nhận xét, chữa bài. - GV chốt <p>4. Vận dụng Em hãy kể tên cuốn sách em đã đọc và tên tác giả</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe -HS lắng nghe Hs thực hiện |
|---|---|

Ôn Tiếng Việt

BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc hiểu nội dung bài
- Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh
- Thêm yêu sách và có thêm cảm hứng để đọc sách..

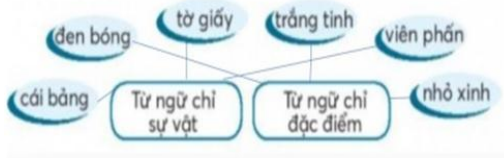
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:


- GV: Bảng phụ
- HS: VBT TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát đầu giờ. - GV nhận xét, tuyên dương HS. - GV dẫn dắt vào bài <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><u>Bài 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC - YC HS HS TLN2 và hoàn thành bài | <ul style="list-style-type: none"> -HS hát bài: Vui đến trường -HS lắng nghe -HS lắng nghe -HS đọc -HS TLN2 và hoàn thành bài Khi trang sách mở ra |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|---|--|
| <p>- Mời đại diện 1 nhóm lên trình bày</p> <p>- Các nhóm khác chia sẻ</p> <p>- GV YC nhận xét, chữa bài.</p> <p>- GV chốt ĐA</p> <p><u>Bài 2:</u></p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV gọi 1-2 HS chữa bài.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>- GV hỏi: Những từ chỉ sự vật là từ chỉ gì?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><u>Bài 3:</u></p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV gọi 1-2 HS chữa bài.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><u>Bài 4:</u></p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu</p> | <p>Khoảng trời xa xích lại</p> <p>Bắt đầu là cỏ dại</p> <p>Thứ đến là cánh chim</p> <p>Sau nữa là trẻ con</p> <p>Cuối cùng là người lớn</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS trả lời :</p> <p><i>+trang sách, biển, cánh buồm, rừng, gió,lửa, giấy, ao sâu</i></p> <p>- HS nhận xét, đối chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS TL</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS trả lời : Trang sách không biết nói nhưng em vẫn nghe thấy điều gì đó.</p> <p>- HS nhận xét, đối chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS trả lời :</p> <p>a. Thỏ Bảy Màu và những người bạn nghĩ nó làm bạn - Huỳnh Thái Ngọc</p> <p>b. Một đứa trẻ vừa chạy trốn khỏi tôi - Nguyễn Nga</p> <p>- HS nhận xét, đối chéo vở kiểm tra.</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|--|--|
| <p>-GV gọi 1-2 HS chưa bài.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 5:</p> <p>a. Điền l hoặc n vào chỗ trống.</p> <p>+BT yêu cầu gì?</p> <p>-GV gọi 3 HS lần lượt chữa bài.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>b. Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.</p> <p>+BT yêu cầu gì?</p> <p>-GV gọi 3 HS lần lượt chữa bài.</p> | <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS TL</p> <p>-HS chữa bài: nên, làm, nắn nót</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS TL</p> <p>-HS chữa bài:</p> <p>- (gắn/găng): gắn bó, cố gắng,gắng sức</p> <p>- (nắn/nặng): ánh nặng, uốn nắn, nắn nót</p> <p>-(vần/vàng): Vần thơ, vàng trắng, vàng trán</p> <p>-(vân/vâng): vân gỗ,vâng lời vân tay</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS TLN4 và hoàn thành bài</p>  <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS thực hiện</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | | | | | | | | |
|---|---|------------------|-----------------|---------------|------------------|----------------|-------------------|-----------------|------------------|
| <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><u>Bài 6:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC - YC HS HS TLN4 và hoàn thành bài <p>- Mời đại diện 1 nhóm lên trình bày</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác chia sẻ - GV YC nhận xét, chữa bài. - GV chốt ĐA <p><u>Bài 7</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC - YC HS HS TLN2 và hoàn thành bài <p>- Mời đại diện 1 nhóm lên trình bày</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác chia sẻ - GV YC nhận xét, chữa bài. - GV chốt ĐA <p><u>Bài 8</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi HS đọc yêu cầu -GV gọi 1-2 HS chưa bài. | <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS TLN2 và hoàn thành bài</p>  <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS trả lời :</p> <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td>Sách ọc thức dậy</td> <td>Lại còn anh bút</td> </tr> <tr> <td>Vở ọc học bài</td> <td>Trốn tí nơi đâu?</td> </tr> <tr> <td>Ô kia thước kẻ</td> <td>Nhanh dậy mau mau</td> </tr> <tr> <td>Sao cứ nằm dài?</td> <td>Theo em đến lớp.</td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét, đối chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS lắng nghe</p> | Sách ọc thức dậy | Lại còn anh bút | Vở ọc học bài | Trốn tí nơi đâu? | Ô kia thước kẻ | Nhanh dậy mau mau | Sao cứ nằm dài? | Theo em đến lớp. |
| Sách ọc thức dậy | Lại còn anh bút | | | | | | | | |
| Vở ọc học bài | Trốn tí nơi đâu? | | | | | | | | |
| Ô kia thước kẻ | Nhanh dậy mau mau | | | | | | | | |
| Sao cứ nằm dài? | Theo em đến lớp. | | | | | | | | |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|---|--|
| <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><u>Bài 9:</u></p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV cho HS xem bài mẫu:</p> <p>Cây bút chì này cũng bình thường như mọi cây bút chì khác. Chiều dài của nó khoảng một gang tay. Thân bút tròn, cỡ bằng ngón tay út của em, dài khoảng một gang tay người lớn. Vỏ ngoài thân bút làm bằng gỗ, sơn những vạch xanh đỏ xen kẽ nhau, nước sơn bóng loáng rất đẹp. Trên lớp sơn có một dòng chữ in bằng nhũ vàng óng ánh. Cây bút mới, hai đầu đều bằng phẳng, nom rất sắc sảo. Nhìn đầu nào cũng thấy chính giữa thân gỗ là một lõi chì màu đen nhánh.</p> <p>-GV gọi 1-2 HS đọc bài của mình</p> <p>-GV chữ bài, nhận xét tuyên dương.</p> <p>4.Vận dụng</p> <p>Em hãy đặt 1 câu nêu đặc điểm, nêu hoạt động</p> <p>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</p> | <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>Hs thực hiện</p> |

Thứ năm ngày 19 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT:77

**BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA Tiết 3
NGHE- VIẾT : KHI TRANG SÁCH MỞ RA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ. - HS luyện viết bảng con. - HS nghe viết vào vở ô li. - HS đổi chép theo cặp. - 1-2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. <p>2.Hai tác giả của những cuốn sách em đã đọc là:</p> |

Tiếng việt

PPCT:78

BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA Tiết 4
TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM;
DẤU CHẤM CÂU, DẤU CHẤM HỎI.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm; Đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật. Biết cách sử dụng dấu chấm và dấu chấm hỏi.
- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm
- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tên các đồ vật. + Các đặc điểm - YC HS làm bài vào - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Viết câu nêu đặc điểm.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. | <p>Trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS nêu. + Tên đồ vật: thước, quyển vở, bút chì, lọ mực + Các hoạt động: thăng tắp, trắng tinh, nhọn hoắt, tím ngắt. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đối chéo kiểm tra theo cặp. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS đọc. |

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Bài YC làm gì? - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B. - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu nêu đặc điểm. - YC làm vào vở - Nhận xét, khen ngợi HS. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào ô trống thích hợp. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ câu trả lời. - HS làm bài. - HS đọc. - HS chọn dấu thích hợp vào mỗi ô trống. - HS chia sẻ. <p>Qua bài em học được cách tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm; Đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật</p> |
|---|---|

Toán

PPCT 39: NẶNG HƠN, NHẸ HƠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS bước đầu cảm nhận, nhận biết về nặng hơn, nhẹ hơn, về biểu tượng đơn vị đo khối lượng ki- lô – gam.(kg). Bước đầu so sánh nặng bằng nhau.
- Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.57: + Nếu tình huống: Hai mẹ con đi chợ, người mẹ xách túi ra và túi quả. Làm thế nào để người con biết mẹ xách túi nào nặng hơn, túi nào nhẹ hơn? -GV nói: dùng tay cảm nhận nặng hơn, | <p>Trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS trả lời: Người con trong câu chuyện có thể dùng tay xách túi rau và túi quả để nhận biết túi nào nặng hơn, nhẹ hơn. |

| | |
|---|--|
| <p>-GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo SGK tr 58.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV cho HS làm ý a và ý b. Yêu cầu HS dựa vào kết quả ý a và ý b để tìm ra câu trả lời ý c.</p> <p>-GV gọi HS chia sẻ bài làm.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Lấy ví dụ về nặng hơn, nhẹ hơn.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>c) Con chó nặng nhất, con thỏ nhẹ nhất.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>a) Quả cam nặng bằng 4 quả chanh</p> <p>b) Quả táo nặng bằng 3 quả chanh.</p> <p>c) Cả táo và cam nặng bằng 7 quả chanh. Mà quả bưởi nặng bằng quả táo và quả cam. Nên quả bưởi nặng bằng 7 quả chanh.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>Hôm nay em học bài Nặng hơn, nhẹ hơn</p> <p>Hs lấy ví dụ</p> |
|---|--|

Tự nhiên và Xã hội

PPCT 16

BÀI 8: AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường. Biết cách lựa chọn các hoạt động an toàn và hướng dẫn các bạn vui chơi an toàn khi ở trường.
- Có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác.
- Tuyên truyền để các bạn cùng vui chơi và hoạt động an toàn khi ở trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; Tranh, ảnh video các hoạt động an toàn và không an toàn khi ở trường.
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về các hoạt động ở trường (nếu có)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|------------------|
| 1. Khởi động: TC bịt mắt bắt dê. | |

Nếu có sân trường rộng nên cho HS ra ngoài chơi. Sau khi chơi, GV nêu câu hỏi cho HS trả lời:

- Các em có vui không?
- Trong khi chơi có em nào bị ngã không?

GV phân tích cho HS: Đây là hoạt động vui chơi, thư giãn nhưng trong quá trình chơi cần chú ý: Chạy từ từ, không xô đẩy nhau để tránh té ngã.

Liên hệ vào bài mới: Đó cũng chính là nội dung của bài mới mà chúng ta học hôm nay: An toàn khi ở trường

2. Khám phá:

*Hoạt động 1: Quan sát tranh

- YC HS quan sát hình trong sgk/tr32,33, thảo luận cặp đôi:
 - + Các bạn trong hình đang làm gì?
 - + Chỉ và nói tên những trò chơi/hoạt động an toàn, nên chơi và những tình huống nguy hiểm không nên làm.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.

- HS chơi.



Tình huống trong các hình 1, 2, 3 và 5 là các tình huống nguy hiểm.

- Các tình huống trên nguy hiểm vì những hoạt động đó không chỉ gây nguy hiểm cho bản thân mà còn gây nguy hiểm cho những người xung quanh.

| | |
|---|--|
| <p>3. Thực hành</p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr32,33 thảo luận nhóm đôi:</p> <p>+ Em và các bạn thường tham gia những hoạt động nào ở trường (bao gồm cả hoạt động học tập, lao động, vui chơi)?</p> <p>+ Những tình huống nào có thể gây nguy hiểm cho người thân và những người khác? Tại sao?</p> <p>+ Em cần làm gì để phòng tránh nguy hiểm khi tham gia các hoạt động ở trường?....</p> <p>- GV gợi ý thêm: Tại sao em cho rằng hoạt động đó nguy hiểm? Điều gì sẽ xảy ra nếu....</p> <p>- Mời nhóm HS chia sẻ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương, chốt lại kiến thức.</p> | <p>+ Hình 1: cô bán trú đang bê canh nóng, hai bạn đuổi bắt xô vào cô thì cô có thể đổ canh vào người cô và các bạn gây nên bỏng.</p> <p>+ Hình 2: Ở bể bơi rất trơn, chạy nhảy sẽ gây ngã.</p> <p>+ Hình 3: Dây con quay rất dễ đập vào người khác.</p> <p>+ Hình 5: Các bạn nghịch nước và dụng cụ làm vườn thì rất dễ đập vào người.</p> <p>Em và các bạn thường tham gia các hoạt động ở trường như: Chơi cờ vua, nhảy dây, chơi bóng rổ, chơi đá bóng, học võ, nhảy aerobic, ...</p> <p>Chơi các trò chơi và tham gia vào các hoạt động nguy hiểm có thể gây tổn thương cho bản thân và người khác như:</p> <p>- Chen lấn xô đẩy trong nhà ăn và trong khi xếp hàng</p> <p>- Đuổi bắt nhau trên hành lang và cầu thang</p> <p>- Chơi bóng đá, bóng rổ trên sân đông người</p> <p>- Đu người vào lan can trên hành lang</p> <p>Em cần chú ý đến các hoạt động tham</p> |
|---|--|

| | |
|--|---|
| <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? Liên hệ thực tế. - Chuẩn bị bài sau. | <p>gia là gì, tuyên truyền cho các bạn biết đâu là hoạt động nguy hiểm và nó sẽ gây ảnh hưởng tới bản thân và người xung quanh như thế nào, vận động khuyến khích các bạn tham gia những hoạt động lành mạnh</p> <p>Em biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường.</p> <p>Hs chia sẻ</p> |
|--|---|

ÔN TOÁN

Bài 15: KI – LÔ – GAM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS bước đầu cảm nhận và nhận biết về nặng hơn, nhẹ hơn, về biểu tượng đơn vị đo khối lượng ki- lô – gam.(kg)
- Bước đầu so sánh nặng bằng nhau.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: VBT, tranh ảnh, hộp phân, quyển sách, máy tính, tivi chiếu nội dung bài
- HS: VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|---|---|
| <p>1. Khởi động</p> <p>Đố vui:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đố bạn chuột nào đi bằng 2 chân? 2. Đố bạn vịt nào đi bằng 2 chân? <p>2. Kết nối</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Quan sát tranh rồi khoanh</p> | <p>- HS trả lời</p> <p>+>>> Mickey</p> <p>+>>> Vịt không bị què thì đi bằng 2 chân.</p> <p>- HS quan sát tranh trang 57/VBT</p> |

vào chữ đặt trước câu đúng

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 57.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đánh giá, nhận xét bài HS.

Bài 2: Quan sát tranh rồi viết “bưởi”, “cam”, hoặc “táo” vào chỗ chấm

- GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 57.
- Yêu cầu HS thực hiện bài tập theo nhóm đôi.
- GV quan sát, hỗ trợ nhóm gặp khó khăn.

- Đánh giá, nhận xét bài HS.

Bài 3: Quan sát tranh rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm

- GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 57.
 - Yêu cầu HS thực hiện bài tập vào VBT
 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Lấy ví dụ về nặng hơn, nhẹ hơn.
- Nhận xét giờ học.

-HS đọc đề bài toán

-Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Đáp án:

A. 4 bạn thở nhẹ hơn 3 bạn chó

-HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 57.

- HS thực hiện bài tập theo nhóm đôi.
 - Đại diện nhóm trình bày kết quả
- a/ Quả cam nặng hơn quả táo.*
b/ Quả bưởi nặng hơn quả cam
c/ Quả bưởi nặng nhất, quả táo nhẹ nhất

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 57.

- HS thực hiện bài tập vào VBT
- a/ Gấu bông nặng bằng...4....quả chanh.*
b/ Chó bông nặng bằng...3....quả chanh.
c/ Thỏ bông nặng bằng...2....quả chanh.

ÔN TOÁN
BÀI 16: LÍT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Làm quen với chai 1 lít, ca 1 lít. Biết lít là đơn vị đo dung tích. Nắm được tên gọi, kí hiệu của lít.
- Bước đầu biết làm tính và giải toán với các số đo theo đơn vị .
- Có tính cẩn thận khi làm bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát. <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><u>Bài 1:</u> Quan sát hình rồi viết Đ/S</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS quan sát hình cho trên bảng và đọc thông tin, điền Đ/S vào các ô vuông. - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT - GV gọi HS nối tiếp lên bảng chữa bài <p>- GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><u>Bài 2:</u> Nói (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát tập thể - HS đọc - HS lắng nghe - HS làm bài - HS chữa bài a. Đ b.Đ c.Đ d.S - HS đọc yêu cầu - 2 đội lên tham gia trò chơi - HS đọc - HS nhận xét |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|---|---|
| <p>mình</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. <p>Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm bài - GV gọi HS chữa bài. <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng - GV nhận xét, tuyên dương. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay các em học bài gì? <p>Lấy ví dụ về lít</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài vào vở <p>Hình a: 8 cốc, hình b: 5 cốc 2 hình: 13 cốc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. |

Thứ sáu ngày 27 tháng 10 năm 2023

Toán

PPCT 40:

KI – LÔ – GAM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được đơn vị đo khối lượng ki – lô – gam, cách đọc, viết các đơn vị đo đó. Biết so sánh số đo ki – lô – gam để nhận biết được vật nặng hơn, nhẹ hơn.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
Cân đĩa, quả cân 1kg.
Một số đồ vật, vật thật dung để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.59. + Quan sát cân thăng bằng và hỏi: - Con Sóc và 1 quả bưởi có cân nặng như thế nào? + Cho HS quan sát quả cân 1kg. - GV giới thiệu đây là quả cân nặng 1kg. - Cho HS quan sát tranh sgk/tr.59. - 1 ki – lô – gam được viết tắt kg. - Nhận xét, tuyên dương. - GV lấy ví dụ: <i>Quả bí cân nặng 1kg, gói đường cân nặng 1kg (khi cân thăng bằng).</i> <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. | <p>Trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời. + Con Sóc cân nặng bằng 1 quả bưởi. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - HS quan sát và cảm thử. - HS lắng nghe. - Hộp sữa cân nặng 1kg, túi gạo cân nặng 2kg (khi cân thăng bằng). - HS lấy ví dụ và chia sẻ. - HS lên cân thử. <p>- 2 -3 HS đọc.</p> |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS quan sát tranh sgk/tr.60. - HS trả lời câu nào đúng, câu nào sai. + Vì sao câu d sai? + Vì sao câu e đúng? - Nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu: Quả bí nặng 2 ki – lô – gam. - YC HS làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HS quan sát tranh và trả lời câu a. + Hãy tìm số cân nặng của mỗi hộp? + Câu b: yêu cầu HS so sánh số cân nặng mỗi hộp và tìm ra hộp nặng nhất và hộp nhẹ nhất. - GV nhận xét, khen ngợi HS. 4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ 1 kg bông và 1 kg sắt cái nào nặng hơn? - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát - Câu a, b, c, e là đúng. Câu d sai + Vì quả bóng nhẹ hơn 1 kg, 1kg nặng bằng quả bưởi. vậy quả bóng nhẹ hơn quả bưởi. Nên quả bóng nặng bằng quả bưởi là sai. + Vì nải chuối nặng hơn 1kg, 1kg nặng bằng quả bưởi. Vậy nải chuối nặng hơn quả bưởi. - 1-2 HS trả lời. - HS nêu miệng nối tiếp. - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát tranh. - Hộp A cân nặng 3 kg, hộp B cân nặng 4kg, hộp C cân nặng 5kg. - HS quan sát, tìm. + Hộp nặng nhất là hộp C, hộp nhẹ nhất là hộp A. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. + 2 loại bằng nhau vì đều bằng 1kg. |
|---|--|

Tiếng Việt

PPCT:79,80

BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA Tiết 5,6
VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết đoạn văn tả đồ dùng học tập. Bước đầu biết cách ghi phiếu đọc sách với những thông tin cơ bản nhất, nói được những điều em thích nhất trong cuốn sách em đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết đoạn văn.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm khi viết đoạn văn tả đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Kể tên các đồ dùng học tập của em</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS hoạt động nhóm (nhóm 2) <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV gọi HS lên bảng kể tên các đồ dùng học tập của mình.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Viết 3-4 câu tả một đồ dùng học tập.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài và các gợi ý. - GV và HS hỏi đáp theo từng câu hỏi gợi ý: <p>(1) Em chọn tả đồ dùng học tập nào?</p> <p>(2) Đồ dùng đó có hình dạng, màu sắc</p> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS hoạt động nhóm 2: Trao đổi với bạn đồ dùng học tập mình có. - 2-3 HS lên chia sẻ - 2-3 cặp thực hiện. - 1-2 HS đọc. - HS trả lời. + Bút chì, thước kẻ,... + Hình chữ nhật, hình trụ thon dài, màu trắng, màu vàng,... + Thước kẻ - giúp em viết thẳng hàng. |

| | |
|---|---|
| <p>ra sao?</p> <p>(3) Nó giúp ích gì cho em trong học tập.</p> <p>(4) Em có nhận xét hay suy nghĩ gì về đồ dùng đó?</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS hoạt động cặp đôi, cùng nói về đồ dùng học tập theo câu hỏi gợi ý trong SGK. - GV có thể đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe. - YC HS thực hành viết - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>* Hoạt động 3: Đọc mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 1, 2, 3. + Cho biết phiếu đọc sách của bạn Nam có những nội dung gì? + Ghi chép các thông tin về cuốn sách mà em đã đọc vào phiếu đọc sách. + Nói về điều em thích nhất trong cuốn sách mà em đã đọc. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. | <p>Bút chì – giúp em vẽ những thứ mình thích...</p> <p>+ Em thích đồ dùng đó/ Em thấy nó thật dễ thương/ Em thấy nó thật có ích...</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động nhóm 2, nói chon hau nghe. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. - 1-2 HS đọc. - HS tìm hiểu, trả lời - HS thực hiện cá nhân - HS chia sẻ. <p>Qua bài em học viết đoạn văn tả đồ dùng học tập</p> |
|---|---|

Hoạt động trải nghiệm
PPCT 23 HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc
- Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người đáng tin cậy khi cần thiết.
- Nhận biết những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc; Thực hiện những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và tham gia giao thông an toàn

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Trò chơi “Đèn xanh – đèn đỏ – đèn vàng”;
- Các tình huống trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 cho hoạt động sắm vai;
- Bảng phụ, giấy A3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|-------------------------|
| Hoạt động 1: Xây dựng những lưu ý để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc | |

| | |
|--|--|
| <p>Mục tiêu: HS biết những điều cần chú ý để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm và phát cho các nhóm giấy khổ lớn, bút dạ viết bảng và yêu cầu các nhóm thảo luận, xây dựng các quy tắc chung phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc. Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không đi với người lạ. • Không nhận quà của người lạ • Viết số điện thoại của bố mẹ hoặc người thân vào thẻ • Luôn báo cho bố mẹ biết mình đi đâu, với ai. • Không đi một mình nơi đường vắng. • Không tự ý tách rời bố mẹ, nhóm bạn ở chỗ đông người <p>- GV tổ chức cho các nhóm trình bày sản phẩm và tập hợp xây dựng thành quy tắc chung phòng tránh bị lạc, bị bắt</p> | <p>- HS thảo luận nhóm theo yêu cầu của GV.</p> <p>- Các nhóm có thể trang trí bảng quy tắc chung của nhóm mình.</p> <p>- Các nhóm trình bày sản phẩm và tập hợp xây dựng thành quy tắc chung phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc cho cả lớp.</p> <p>- Nhóm được phân công viết lại những quy tắc chung cả lớp đã xây dựng.</p> |
|--|--|

| | |
|---|--|
| <p>cóc cho cả lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phân công một nhóm viết lại những quy tắc chung mà cả lớp đã xây dựng. - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Viết lại số điện thoại của bố, mẹ hoặc người thân và địa chỉ nhà mình vào thẻ nhớ. Mỗi HS tự cắt một miếng giấy bìa hình chữ nhật rồi ghi lại số điện thoại của bố, mẹ hoặc người thân và địa chỉ nhà mình vào miếng bìa ấy. HS có thể vẽ, trang trí thẻ nhớ ấy theo ý thích. - GV cần giải thích cho HS rõ sự cần thiết của việc ghi nhớ những điều này và nhắc nhở HS phải học thuộc vì những điều này rất cần thiết cho HS khi bị lạc hay bị bắt cóc. <p>Hoạt động 2: Sắm vai thực hành cách xử lí tình huống khi bị lạc</p> <p>Mục tiêu: HS biết đóng vai xử lí tình huống khi bị lạc.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc theo | <ul style="list-style-type: none"> - HS ghi nhớ những thông tin của người thân để làm thẻ ghi nhớ. - HS lắng nghe GV giải thích. - HS làm việc theo nhóm. - Mỗi nhóm tự chọn một trong hai tình huống trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 24 để sắm vai. |
|---|--|

| | |
|--|---|
| <p>nhóm. Mỗi nhóm tự chọn một trong hai tình huống trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 24 để sắm vai.</p> <p>+ Tình huống 1: Nam đi lễ hội cùng bố mẹ, ở lễ hội rất đông người. Đến ngã ba, có nhiều người chen lấn, xô đẩy khiến cho Nam bị lạc. Nếu là Nam, em sẽ xử lí tình huống này như thế nào?</p> <p>+ Tình huống 2: Ba mẹ con Mai xếp hàng mua vé tàu về quê. Lần đầu tiên đến ga tàu, em trai Mai tò mò chạy khắp nơi. Mai vội chạy theo để giữ em nên hai chị em bị lạc mẹ. Nếu là Mai, em sẽ xử lí tình huống này như thế nào?</p> <p>- GV tổ chức cho HS nhận xét và bình chọn nhóm diễn hay, xử lí tốt nhất.</p> <p>- GV tổng kết hoạt động.</p> | <p>- HS các nhóm tự phân vai, thống nhất lời thoại, tập diễn và cuối cùng là trình diễn cho cả lớp xem.</p> |
|--|---|

Hoạt động trải nghiệm
PPCT 24: SINH HOẠT LỚP

Chia sẻ những hiểu biết của em về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc


| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>Tuyên dương</p> <p>Nhắc nhở các em thực hiện chưa tốt:.....</p> <p>- GV tổ chức cho HS kể lại trong nhóm những điều mình đã trao đổi với bố mẹ về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và những điều mà bố mẹ đã hướng dẫn thêm cho em về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.</p> <p>- GV chọn lọc những hướng dẫn hay của cha mẹ HS để hướng dẫn thêm cho HS cả lớp.</p> <p>- GV cho HS nhắc lại những cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và lưu ý các em ghi nhớ để thực hiện.</p> | <p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>Học tập:.....</p> <p>Nề nếp:.....</p> <p>- HS kể lại trong nhóm những điều mình đã trao đổi với bố mẹ về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và những điều mà bố mẹ đã hướng dẫn thêm cho em về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.</p> <p>- HS nhắc lại những cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và lưu ý các em ghi nhớ để thực hiện.</p> |




| | |
|---|---|
| <p>- GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới.</p> <p>* Đánh giá chủ đề:</p> <p>- GV yêu cầu HS và thực hiện tự đánh giá như SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 25.</p> <p>- GV cần nhắc nhở HS tính trung thực trong tự đánh giá để từng bước hoàn thiện bản thân hơn.</p> <p>- GV phát cho HS Phiếu đánh giá để HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng</p> <p>- GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân và ghi vào mục 3 trong Phiếu đánh giá.</p> | <p>- HS tự đánh giá thực hiện sau chủ đề</p> <p>- HS hoàn thành phiếu đánh giá.</p> <p>- HS xin ý kiến người thân và hoàn thành phiếu đánh giá.</p> |
|---|---|






PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ tên:.....Lớp:.....

1. Tự đánh giá




Em tô màu vào  khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt:  Hoàn thành:  Chưa hoàn thành: 

| STT | Nội dung | Em tự đánh giá |
|-----|---|---|
| 1 | Nêu được những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc |  |
| 2 | Chia sẻ được về các bước xử trí khi bị lạc |  |
| 3 | Nhớ được số điện thoại của bố, mẹ hoặc người thân và địa chỉ nhà mình |  |
| 4 | Không nhận quà, nhận tiền của người lạ |  |
| 5 | Không tự ý đi một mình |  |

2. Bạn đánh giá em

Em xin ý kiến của bạn khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt:  Hoàn thành:  Chưa hoàn thành: 

| STT | Nội dung | Bạn đánh giá em |
|-----|--------------------------------------|---|
| 1 | Tham gia thảo luận tích cực |  |
| 2 | Tham gia trò chơi "Bingo" nhiệt tình |  |
| 3 | Sắm vai thực hành tích cực |  |
| 4 | Luôn động viên các bạn trong nhóm |  |

3. Người thân đánh giá em

Em xin ý kiến của người thân khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ★★ ★ Hoàn thành: ★★ Chưa hoàn thành: ★

| STT | Nội dung | Người thân đánh giá em |
|-----|---|------------------------|
| 1 | Kể lại cho bố mẹ về những tình huống bị lạc, bị bắt cóc | ☆☆☆ |
| 2 | Trao đổi với bố mẹ về những địa điểm dễ bị lạc | ☆☆☆ |
| 3 | Nói cho bố mẹ nghe về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc | ☆☆☆ |
| 4 | Nhớ được số điện thoại của bố, mẹ hoặc người thân | ☆☆☆ |

Ngày 6 tháng 10 năm 2023

Khôi trưởng kí

Phan Nguyễn Trúc Linh

Ngày 9 tháng 10 năm 2023

P.Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hải

